



NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **VÔ NGÃ ĐỂ HÒA HỢP THANH TỊNH** (HT. Thích Thắng Hoan), trang 1
- **TÂM AN LẠC** (HT. Thích Trí Chơn dịch), trang 2
- **TRÂM LUÂN, BÀI TUYỆT VỌNG, THƠ VỤN** (thơ Nguyễn thị Minh Thủy), trang 2
- **THIỆU LONG THÁNH CHỪNG** (HT. Thích Minh Tâm), trang 3
- **XIN** (thơ Diêu Linh), trang 3
- **NGHĨA LÝ TỤNG NIỆM** (HT. Thích Thắng Hoan), trang 4
- **QUÁN TRỌ, QUỲNH HOA MỘT ĐÓA** (thơ Tường Vân), trang 5
- **BA NGÀY RẰM** (HT. Thích Tín Nghĩa), trang 6
- **MÌNH TA VỚI TA, ĐÂY SÂN, PHA SÁC, VỌNG NGUYỆT** (thơ Huyền Vũ), trang 6
- **GIỚI LUẬT CÔNG TRUYỀN HAY BÍ TRUYỀN?** (HT. Thích Phước Sơn), trang 7
- **VỊ THẦY CỦA NHIỀU THỂ HỆ** (Thích Thái Hòa), trang 8
- **NÓT NHẠC CUỘC ĐỜI** (thơ Cư sĩ Liên Hoa), trang 9
- **ĐỌC BÀI "KỶ THANH PHONG AM TĂNG ĐỨC SƠN"** (Lam Nguyễn), trang 9
- **VỪA MẠNH TÂM PHẢN PHỨC, LIÊN ĐỨC KẾT OAN KHIÊN** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 10
- **THEO GÓT NGÀI** (thơ Tâm Thường Định), trang 10
- **LÝ SỰ BÁT DUNG THÔNG** (Thích Tâm Không), trang 11
- **MƯA, VÈ ĐI** (thơ Mai Phước Lộc), trang 11
- **BƯỚC ĐẦU LÀM QUEN VỚI THIÊN** (Tâm Minh - Vương Thúy Nga), trang 14
- **HIẾU HẠNH TRONG BÁT HẠNH** (thơ Mỹ Huyền), trang 14
- **NGÔI THIÊN, HOÀI NIỆM** (thơ Phù Du), trang 15
- **HÌNH ẢNH NGÀY VỀ NGUỒN IV TẠI ĐỨC QUỐC** (Hải Triều Âm), trang 16
- **THƯ MỜI LỄ HỘI PHÁT NGỌC HÒA BÌNH CỦA CỘNG ĐỒNG PGVN BẮC CALIFORNIA**, tr. 16
- **HÌNH ẢNH KHAI MẠC LỄ CUNG NGHINH PHÁT NGỌC TẠI HỘI TRƯỞNG HÒA BÌNH, SAN JOSE, CALIFORNIA**, trang 17
- **THƯ MỜI LỄ CUNG NGHINH PHÁT NGỌC HÒA BÌNH CỦA CHÙA BÁT NHẢ, SANTA ANA, CALIFORNIA**, trang 17
- **VỀ NGUỒN TRÊN THẢO NGUYÊN RAVENSBURG ĐỨC QUỐC** (Tâm Tĩnh Lặng tường thuật), trang 18
- **VỀ THÂM ĐẤT TỎ TÀO KHÉ** (Lam Khê), trang 20
- **HAI THỨ QUÝ BẬC NHẤT CỦA LOÀI NGƯỜI** (Đức Hạnh), tr. 21
- **ÔNG VUA QUÉT ĐƯỜNG kỳ 2** (Hoàng Mai Đạt), trang 22
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 24
- **HẠT BỎ ĐỀ TÌM TRONG LÁ DẦU XANH** (thơ Bạch Xuân Phê), trang 25
- **VIÊN HẠNH** (thơ Vĩnh Hảo), trang 26

VÔ NGÃ ĐỂ HÒA HỢP THANH TỊNH ĐẠO TỪ CỦA TRƯỞNG LÃO TỶ KHEO ĐẠI DIỆN TĂNG ĐOÀN TRONG LỄ KHAI MẠC NGÀY VỀ NGUỒN LẦN THỨ IV Ngày 17 tháng 9 năm 2010, tại CHÙA VIÊN ĐỨC, ĐỨC QUỐC



Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư Trưởng lão cùng chư tôn thiên đức Tăng Ni tham dự Lễ Khai Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ IV hôm nay,

Kính thưa quý thiện nam tín nữ thập tùng các phái đoàn Tăng Ni và tự viện Phật giáo đến đây để hộ trì, thỉnh pháp và tham dự Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư,

Kính thưa quý liệt vị,
Vừa rồi, Hòa thượng được Tăng sai đã tuyên đọc Bày Pháp Bất Thối do Phật chế định. Bày pháp này được xem là giếng mỗi để bắt đầu cho các sinh hoạt Tăng đoàn. Nhờ tuân thủ Bày Pháp Bất Thối, các hội chúng tỳ kheo, tỳ kheo ni từ 2500 năm qua, đã giữ được sự thanh tịnh hòa hợp trong các sinh hoạt và cũng chính nhờ đó mà Phật Pháp được vững bền, hưng thịnh.

Trong bày pháp ấy, pháp nào cũng thật quan trọng, nhưng tôi đặc biệt lưu tâm 3 pháp liên quan trực tiếp đến sinh hoạt của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại thông qua Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư:

Pháp thứ nhất, "*Các Tỳ-kheo cần phải thường xuyên tụ họp, và tụ họp đông đảo để giảng luận Chánh pháp, khiến cho có sự hòa hợp trên dưới của các Tỳ-kheo.*" Đây là lý do mà đến đâu chúng tôi vẫn thường kêu gọi chư tôn thiên đức cố gắng tổ chức lễ Bồ-tát hàng tháng tại các địa phương; và đây cũng là lý do mà mỗi năm chúng ta tổ chức Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư. Ở hải ngoại, Tăng Ni Việt Nam chúng ta sống rời rạc, trải rộng trên địa bàn thế giới, khó có cơ hội để "thường xuyên tụ họp, và tụ họp đông

đảo để giảng luận Chánh Pháp" như pháp thứ nhất của Bày Pháp Bất Thối huấn dụ. Cho nên, cần tổ chức Bồ-tát, cần tổ chức Lễ Hiệp Kỳ chung cho Tăng đoàn, cần tổ chức các khóa tu nghiệp cho Tăng Ni, hay khóa tu học Phật Pháp dành cho Phật tử mà nhờ đó chư tôn đức Tăng Ni có nhân duyên tụ họp đông đảo. Ngày Về Nguồn do chúng ta tổ chức là phụng mệnh Đức Bốn Sư nơi pháp thứ nhất này: tụ họp, hội thảo, giảng luận Chánh Pháp.

Pháp thứ hai, "*Các Tỳ-kheo phải tụ họp trong tinh thần hòa hiệp, giải tán trong tinh thần hòa hiệp, và chấp hành Tăng sự trong tinh thần đoàn kết.*" Đây là điểm mà chúng ta đã thực hiện được trong 3 lần tổ chức Ngày Về Nguồn trước, và chắc chắn sẽ thực hiện được trong Ngày Về Nguồn lần thứ IV năm nay. Trong khi pháp thứ nhất kêu gọi chúng ta nên thường tụ hội thì pháp thứ hai, nhắc nhở chúng ta hội họp trong tinh thần hòa hợp, thanh tịnh và đoàn kết. Không tổ chức tụ hội đông đảo, chúng ta sẽ không có cơ hội để biểu hiện sự hòa hợp, đoàn kết và không có cơ hội để trải nghiệm tinh thần vô ngã của mình trong sinh hoạt Tăng đoàn. Nếu mỗi thành viên Tăng Ni không thực hiện tinh thần vô ngã thì không làm sao có được sự hòa hợp, thanh tịnh. Điểm mấu chốt này, chúng ta cần lưu ý. Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư tạo nhân duyên cho chúng ta thực hiện tinh thần này.

Pháp thứ ba, "*Các Tỳ-kheo sống an trú trên chánh niệm tạo thành một cộng đồng sinh động, khiến cho các bạn đồng tu từ những phương khác nếu chưa đến thì muốn đến, đã đến thì*

muốn cùng sống và cùng tu tập trong sự an lạc." Một cộng đồng sinh động là một cộng đồng biết thực hiện tinh thần vô ngã; nhờ vô ngã mà có được đoàn kết hòa hợp; nhờ đoàn kết hòa hợp mà Tăng đoàn được trang nghiêm; Tăng đoàn trang nghiêm thì các bạn đồng tu từ những phương khác mới tụ về, cùng sống chung và tu tập trong an lạc. Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư do chúng ta tổ chức chính là nỗ lực của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại nhằm thực hiện lời dạy cốt thiết này của Đức Thế Tôn.

Kính thưa quý liệt vị,

Tôi nhắc đến 3 trong Bày Pháp Bất Thối ở trên với lòng chân thành tán dương chư tôn thiên đức đứng ra vận động, tổ chức và tham dự Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư mà bản thân tôi được góp mặt từ những ngày đầu phô thai.

Từ những cảm xúc chân thành của tăng nhân đi gần hết một đời trong nẻo đạo huyền vi, dưới sự dẫn dắt của Đức Thế Tôn kỳ vĩ và chư lịch đại tổ sư, tôi xin thay mặt chư tôn trưởng lão hiện diện, cảm tạ những tấm lòng và tâm nguyện cao đẹp của quý liệt vị. Riêng đối với chư tôn đức Tăng Ni các thế hệ đi sau, tôi xin có một lời chân tình: quý vị không cần tìm kiếm ở đâu xa, chính ngay nơi Bày Pháp Bất Thối này, quý vị có thể nhìn rõ con đường và trách nhiệm của mình đối với sự hưng thịnh của Tăng đoàn, của Chánh Pháp.

Nam mô Thập phương Thường Trụ Tam Bảo tác đại chứng minh

Sa môn Thích Thắng Hoan



Trầm luân

sao xuống tự trời cao
hương đưa từ khóm lá
tinh dầu tặng thương đau
đêm vắng đêm thánh hóa
từng lần tay ghi siết
nghiệt oan quần từng vòng
từng lần môi đắm đuối
ngọt đắng thấm tận cùng!
bằng đôi cánh thiên thần
người nhắc tôi bay bổng
bằng mời gọi vô minh
ngục chín tầng chìm xuống
giây phút tưởng ngàn năm
thiên thu chừng khoảnh khắc
hồn tôi mở muôn ngàn
đón chân người đắm bước
đêm, chẳng còn thời gian
không gian, ôi vô tận
tôi như bọt nước tan
vào đại dương vô ngần
người là bể trầm luân
tôi cam thân ngập lặn!

Bài tuyệt vọng

lại những ngày sống, đếm
từng ngày qua nặng nề
đời lạc an quá hiếm
niềm tin bao giờ về?
núi khói trầm tìm kiếm
trầm hương tan hư vô
nướng lồi chú nam mô
chữ sầu hoài trì kéo
kia hoa thờ đã héo
bụt ơi, làm sao tươi?
đường trung đạo tít khơi
con trí mở huệ mông!

Quán Âm mẹ hiền ơi!
chỉ còn ngài cứu rỗi
kiếp người con đã mời
mòn thế lụy tới bờ
Quán Âm mẹ hiền ơi!

Thơ vụn

tin sương

sương trắng như ảo mộng
cúc vàng dịu như thơ
cuối sân từng cụm sắc
trôi bồng bồng trong mơ

con trẻ

mắt trong, trời quang đãng
hơi thở được hương trầm
da non ngon quả ngọt
tử đại hiện thiên thần

làm vườn

ngắm hoa vui nét đẹp
tươi cây nuôi ý lành
bón gốc lòng chăm chút
gieo mầm mơ bóng xanh.

NGUYỄN THỊ MINH THUY

TÂM AN LẠC

Tác giả: **Ayya Khema**

Trích từ cuốn sách: “*Be an Island*”

Chuyển ngữ: **HT. Thích Trí Chơn**

Giới thiệu tác giả: Ni Sư Ayya Khema sinh tại Bá Linh (Berlin) nước Đức (Germany) năm 1923, cha mẹ theo đạo Do Thái (Jewish). Năm 1938, Ni Sư trốn thoát khỏi Đức quốc qua Glasgow, Scotland (Tô Cách Lan). Sau bà và gia đình qua Trung Hoa sống ở Thượng Hải (Shanghai). Khi thế chiến thứ Hai bùng nổ (1939 - 1945) gia đình bà bị quân đội Nhật bắt cầm tù. Cha bà đã mất trong trại giam. Sau chiến tranh bà di cư sang Hoa Kỳ cùng chồng và hai con. Giữa năm 1960 và 1964, bà cùng gia đình chu du khắp nơi ở Châu Á, nhất là các nước vùng Hy Mã Lạp Sơn (Himalayas). Trong thời gian này bà chuyên tu Thiền. Mười năm sau, bà bắt đầu dạy Thiền tại Âu Châu, Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi (Australia). Năm 1979 bà thọ giới xuất gia với ngài Narada Mahathera tại Colombo, Sri Lanka (Tích Lan). Năm 1987, Ni Sư là thành viên trong ban tổ chức Hội Thảo Quốc Tế đầu tiên cho Ni giới tại Bồ Đề Đạo Tràng (Bodhi Gaya) - Ấn Độ, nơi Đức Đạt Lai Lạt Ma đã đọc bài diễn văn chủ yếu. Tháng 5 năm 1987 Ni Sư được mời phát biểu về Phật Giáo tại Liên Hiệp Quốc ở New York (New York). Tháng 6 năm 1997, Ni Sư thành lập Tu Viện Phật Giáo Nam Tông (Theravada) đầu tiên tại Đức. Ni Sư qua đời vào ngày 2 tháng 11 năm 1997 tại Đức (Germany), hưởng thọ 74 tuổi. Ni Sư là tác giả của khoảng 25 đầu sách về Thiền và giáo lý đức Phật, nhiều cuốn được dịch ra hơn bảy thứ tiếng, gồm có: 1. “*Be An Island*” (Ôc Đảo Tự Thân); 2. *Being Nobody, Going Nowhere* (Vô Ngã, Vô Ưu) và 3. *Who is Myself?* (Ta Là Ai?) v.v... [Ghi chú của người dịch]

Hạnh phúc có nghĩa là bình an, nhưng thường người ta thực sự không muốn nghĩ đến điều đó. Trái lại, sự an lạc được xem như là “điều không thích thú” hay “không có việc gì xảy ra”, là sự vắng bóng của phát triển và sinh động. Nhưng sự bình an không dễ tìm thấy ở khắp mọi nơi. Nó rất khó thành đạt và cũng ít người thực tâm muốn tìm kiếm. Có lẽ vì sự an lạc tựa hồ như sống cuộc đời tiêu cực hay chối bỏ cái bản ngã tối thượng của con người. Cho nên, chỉ có các hành giả ham chuộng đời sống tâm linh mới quan tâm mong cầu sự an lạc.

Khuynh hướng tự nhiên của con người là tìm cách tự đề cao mình, trái ngược với một cực đoan khác là tánh mặc cảm tự ti. Người nào có tánh tự cao thì không thể tìm thấy sự an lạc. Lúc nào họ cũng tìm cách tranh chấp hơn thua với những kẻ khác. Họ thường nghĩ: “Điều gì người ta làm được thì tôi cũng làm được tốt hơn

thế nữa”. Nhưng khi nhìn thực tế không phải vậy thì sự suy nghĩ của họ lại thay đổi là: “*Bất cứ việc gì bạn làm, tôi không thể làm tốt bằng*”. Trong cuộc sống, có lúc bạn phải nhận thấy rõ là có những việc mà mình phải thua kém người ta, dù đó là việc làm quét đường hay viết sách.

Ý nghĩ tự tôn hay mặc cảm tự ti đều không mang lại cho bạn sự an lạc. Sự khoe khoang tài năng hay mặc cảm thua kém người khác đều khiến tâm ta bất an. Ta luôn luôn mong chờ một kết quả qua sự khen ngợi hay chê trách của bạn bè xung quanh. Khi bị chê bai, trong lòng ta như xày ra một cuộc chiến tranh, nhưng khi được khen ngợi thì ta lại nghĩ như một kẻ thắng trận.

Trong chiến tranh không bao giờ có ai chiến thắng mà chỉ có những kẻ thất bại. Chẳng cần biết ai là người đã ký trước bàn hòa ước, nhưng điều rõ ràng là cả hai phe đều thua trận. Cũng vậy, nếu ai cảm thấy mình là người chiến thắng, kẻ hiểu biết hơn, mạnh hơn hay khôn lanh, thông minh hơn, bạn cũng không thể có được sự an lạc, vì chiến tranh và hòa bình không bao giờ cùng đi với nhau.

Cuối cùng, người ta tự hỏi rằng: Có ai thực lòng muốn tìm sự an lạc? Có ai thực sự cố gắng để tìm được nó không? Chúng ta cần phải quay vào trong tâm mới mong tìm thấy được sự bình an. Hành động tự thẩm vấn này rất khó làm. Bởi lẽ phần đông nhiều người ai cũng có một cánh cổng sắt dày đóng kín cửa vào tâm. Bạn không thể biết được điều gì đang xảy ra bên trong. Nhưng tất cả mọi người đều cần phải cố gắng quán sát tâm để biết rõ thực sự mình muốn gì.

Trong lúc gặp khó khăn, khi chúng ta không nghĩ gì đến mặc cảm tự tôn hay tự ti, những lúc ấy tất cả mọi điều chúng ta mong cầu là sự bình an. Khi lòng xao động hay ý nghĩ tự ti đã biến mất thì điều gì sẽ xảy ra? Phải chăng lúc đó chúng ta thực sự chỉ mong ước có được cái tâm an lạc? Hay chúng ta muốn trở thành một nhân vật đặc biệt, một người quan trọng hay được tôn kính?

Là một “nhân vật” thì chẳng bao giờ có an lạc. Có một câu chuyện thú vị về cây xoài như sau. Một đức vua khi cưỡi ngựa qua khu rừng, ngài đã trông thấy một cây xoài trĩu nặng những quả. Ngài liền ra lệnh cho quân hầu: “*Tôi nay hãy trở lại đây hái hết tất cả những trái xoài đó cho ta*”, vì nhà vua muốn dùng chúng để dọn tiệc trong hoàng cung. Quân lính đi vào rừng và trở về tay không. Họ thưa: “*Tâu bệ hạ, tất cả những trái xoài trên cây đã bị hái, chẳng còn quả nào cả*”.

Đức vua nghĩ rằng quân hầu lười

biếng không muốn trở lại khu rừng nên ngài tự thân hành cưỡi ngựa trở lại đó. Thay vì một cây xoài xinh đẹp trĩu những quả, giờ đây chỉ còn là một thân cây tàn tạ và xác xơ, trông rõ tội nghiệp! Người ta đã bẻ hết các cành cây để hái trái. Khi nhà vua cưỡi ngựa đi xa hơn chút nữa, ngài đã gặp thấy một cây xoài khác xanh tươi đẹp đẽ với cành lá sum sê nhưng trên cành không có một trái nào. Chẳng ai muốn đến gần cây xoài này. Vì không có trái nên cây xoài được sống yên thân. Nhà vua trở về cung điện, trao ngài vàng, áo mũ cân đai cho các triều thần và nói: “*Giờ đây các người hãy gìn giữ vương quốc này, còn ta sẽ vào sống ẩn dật ở trong rừng*”.

Khi bạn không là ai cả và cũng chẳng có gì cả, bạn sẽ không lo sợ chiến tranh hoặc bị tấn công, và bạn được sống bình an. Cây xoài nặng trĩu nhiều trái nên chẳng có được một phút yên thân, vì mọi người ai cũng muốn hái trái của nó. Cho nên, nếu thực sự muốn có an lạc thì bạn hãy không là ai cả. Chẳng phải là nhân vật quan trọng, cũng không là người tài giỏi, đẹp đẽ, nổi tiếng, có thể lực hay giữ chức quyền gì hết. Mà chúng ta nên biết khiêm cung, hạ mình, càng ít đưa cái ta của bạn ra càng tốt.

Nên nhớ cây xoài nhờ không có trái mà được đứng bình yên với vẻ đẹp xinh tươi rực rỡ của nó để tỏa bóng mát cho mọi người. Không là ai cả không có nghĩa là không làm gì và không giúp được gì cho ai hết. Mà chúng ta vẫn hành động những không phô trương bản ngã và không mong cầu lợi danh. Cây xoài cho bóng mát nhưng không ồn ào khoe khoang và cũng chẳng gây phiền muộn cho bất cứ ai muốn được bao che dưới bóng mát của nó. Đó là một đức tính cần thiết để giúp cho tâm ta tĩnh lặng. Nhưng hiếm có được, vì phần đông các bạn đều thích theo cực đoan này hay ở cực đoan khác hoặc không muốn làm gì cả với ý nghĩ tự phụ rằng: “*Không có tôi, đồ xem quý vị làm được trò trống gì*” hay bạn phải nắm quyền lãnh đạo để phát biểu ý kiến này nọ.

Là một ai đó, điều ấy có vẻ quan trọng và đã ăn sâu vào tâm trí của ta hơn là có được sự bình an. Do đó, chúng ta cần phải quán sát cần thận tâm mình để biết thực sự điều ta đang tìm kiếm. Trong cuộc sống hiện tại, ta mong ước điều gì? Nếu chúng ta muốn trở thành nhân vật quan trọng, muốn được tôn vinh và kính mến thì bạn nên vui lòng nhận lãnh cái giá phải trả. Mọi việc ở đời đều có hai mặt tích cực và tiêu cực của nó giống như mặt trời chiếu ra cái bóng. Nếu chúng ta muốn được cái này thì phải chấp nhận cái kia, khỏi cần than thở.

Nếu bạn thực sự muốn có tâm an lạc, một sự yên ổn, vững chãi trong lòng thì chúng ta nên từ bỏ tham vọng muốn trở thành một nhân vật hay một ai đó. Nhưng không phải vì thế mà thân tâm ta bị đánh mất, cái bạn mất là lòng ham muốn xác nhận sự quan trọng, ưu thế vượt bậc của con người đặc biệt mà ta gọi là “cái tôi”.



THIỆU LONG THÁNH CHÚNG

DIỄN VĂN KHAI MẠC NGÀY VỀ NGUỒN IV

17 – 19 tháng 9 năm 2010

TẠI CHÙA VIÊN ĐỨC, ĐỨC QUỐC

(của HT. TRƯỞNG BAN ĐIỀU HỢP TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI)

Mọi người ai cũng tự coi mình là quan trọng. Nhưng có hàng tỷ người trên trái đất này, vậy thì có bao nhiêu người sẽ nghĩ đến chúng ta? Hãy đếm thử xem. Sáu hoặc tám, mười hai hay mười lăm trong những con số tỷ này. Có thể bạn đã quá phóng đại sự quan trọng của cá nhân mình. Càng hiểu rõ như thế, chúng ta thấy cuộc đời càng dễ sống hơn.

Muốn được làm ai đó là điều rất nguy hiểm. Chẳng khác gì chơi với lửa, có ngày bạn sẽ bị phỏng tay. Người khác không phải lúc nào cũng ủng hộ ta. Có người đã thành công khi trở thành một ai đó, chẳng hạn những nguyên thủ quốc gia, nhưng họ phải nhờ đến các vệ binh bảo vệ, vì mạng sống của họ thường xuyên bị đe dọa.

Giữa bao nhiêu thứ trên đời - con người, cảm thú, vật dụng thiên nhiên hay nhân tạo - chỉ có một thứ bạn có thể làm chủ được là tâm của mình. Nếu chúng ta thực sự muốn trở thành ai đó, hãy cố gắng trở thành con người hiếm có là người có thể làm chủ được tâm của mình. Trở thành một người như vậy không chỉ là đặc biệt mà còn mang lại cho ta nhiều lợi

lạc nhất. Một người như thế không thể rơi vào cạm bẫy của ô nhiễm và tội lỗi.

Có câu chuyện về ngài Ajahn Chah, một vị đại lão thiền sư nổi tiếng ở miền đông bắc Thái Lan. Có lần ngài bị chỉ trích là tính tình hay nóng nảy và sân hận. Ngài đã trả lời: "Có thể đúng, nhưng tôi ít khi dùng chúng lắm". Một câu trả lời như thế chỉ có thể phát xuất ra từ một con người hiểu rất rõ về cá tính của mình. Đó là một người hiếm có, không để cho ý nghĩ, lời nói và hành động của mình trở nên bất thiện. Một người như thế mới thực đúng là một ai đó. Ngài chẳng cần phải chứng tỏ hay thanh minh với bất cứ ai, nếu không muốn nói là ngài không cần phải chứng minh điều gì, vì điều ấy đã quá rõ ràng. Ngài chỉ có một ước muốn duy nhất không thay đổi, đó là tâm an lạc.

Khi chúng ta đặt sự bình an của tâm lên hàng đầu thì tất cả mọi ý nghĩ, lời nói hay việc làm đều hướng về đó. Bất cứ điều gì không giúp cho tâm an lạc đều bị loại bỏ. Tuy nhiên, người khác có thể không đồng ý với ta. Nhưng tâm an lạc là của riêng bạn. Ta sẽ đạt được điều đó nếu ta nỗ lực tinh tấn tu tập.

Xin

*Xin nghiêng xuống nửa bờ vai
Nâng giòng nước mắt buông dài trên mi
Để cho phiền não ra đi
Tình người ở lại vô vi giữa đời*

*Xin chia nhau một nụ cười
Đấu riêng lòng vẫn tròng khơi nụ sâu
Quanh người còn lắm bể dâu
Buồn ta nào có thấm đâu vạn lần*

*Xin trao ánh mắt ân cần
Hồn toang mở chẳng ngại ngần bước vô
Mạch tim ngày tháng nghẽn khô
Giờ cuộn cuộn chảy vỡ hồ tâm tư*

*Xin khoan dung những ngôn từ
Dịu lành cơn giận toan như nát tâm
Từ tìm hóa tiếng thâm trầm
Lời yêu là khúc hồ cầm thăng hoa*

*Xin lắng nghe nỗi xót xa
Hiểu đời còn những trầm kha quanh mình
Chẳng cần nói, hãy lặng thinh
Mà nghe sâu thẳm có tình tri âm.*

ĐIỀU LINH



Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư Trưởng lão cùng chư tôn thiền đức Tăng Ni từ khắp nơi trên thế giới đến tham dự Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư - Ngày Về Nguồn lần thứ IV hôm nay,

Kính bạch chư tôn thiền đức Tăng Ni vì phật sự tại địa phương và trở ngại không gian đã không thể quang lâm chứng minh, tham dự,

Kính thưa liệt quý vị,

Trong văn Cảnh Sách của Thiền Sư có một đoạn cảm động, nói về kẻ xuất trần thượng sĩ như sau: "Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục, thiếu long Thánh chúng, chấn nhiếp ma quân, dụng báo tứ ân, bạt tế tam đồ..." Có nghĩa rằng, người xuất gia khi cất bước lên đường là hướng về một phương trời siêu tuyệt, với tâm nguyện và hình dung thoát tục, nhằm phát huy và làm rạng rỡ hạt giống của giòng Thánh, nhiếp hóa và hàng phục ma quân để trên có thể đền đáp bốn ân nặng, dưới có thể cứu độ ba đường khổ.

Tất cả chúng ta ở đây, và cả chư tôn đức vắng mặt từ khắp nơi đang hướng lòng về đạo tràng này, từ các bậc Trưởng lão và chư vị Tỷ kheo, Tỷ kheo Ni, đã trải bao giai đoạn hưng vong của Phật giáo, cho đến hàng Tăng Ni xuất gia hành đạo sau năm 1975 trong nước hay ngoài nước, chỉ đến những vị mới xuất gia sau này nơi xứ người, đều cùng noi theo bước chân của Lịch Đại Tổ Sư, có chung một tâm nguyện và hình thức cao đẹp như thế.

Khởi phát tâm chí vô thượng và khoác mặc pháp phục xuất trần, chính là tự nguyện đặt mình vào lộ trình giải thoát giác ngộ, đảm nhận vai trò của những trưởng tử Như Lai, đứng trên tất cả để từ đó, mang lại lợi ích an vui cho tất cả.

Trong vai trò ấy, hàng xuất gia giữ gìn thọ mạng của Phật Pháp bằng Giới, trang sức thân tâm bằng Định, trau dồi sự nghiệp tự giác giác tha bằng Tuệ. Đó là phương cách tối diệu để trang nghiêm bản thể Tăng-già, không còn con đường nào khác. Nhưng trên con đường tiến thủ đạo nghiệp, không thể không nói đến trách nhiệm "chấn nhiếp ma quân", nghĩa là dùng trí tuệ và giới đức của mình để hàng phục và vượt qua những ác kiến và chướng ngại. Chúng ta không nên đặt sự chống phá của ma quân ác đảng như là những đối tượng hay chướng nạn để tranh chấp hay đối kích; nhưng theo ý nghĩa của đà tiến thủ, có thể "lấy ma quân làm bạn đạo", tức là chính từ nơi sự chống đối phá hoại của ma quân mà quay về với chính mình, củng cố và phát huy nội lực của giòng Thánh. Xét như vậy, trước hết vẫn nên cảm ơn những "bạn đạo" vô tình hoặc cố ý phi báng và ngăn trở đạo nghiệp của chúng ta; thứ nữa, hãy cùng khích lệ và sách tấn nhau rằng, hãy hiện ngang dẫn bước

trên con đường cao đẹp ngời sáng của hàng thượng sĩ mà Thầy-Tổ đã vạch lối kinh qua; tất cả mọi chướng nạn và phá hoại của ma quân đều sẽ rạp mình dưới bước chân đứng lực của chúng ta.

Kính thưa quý liệt vị,

Sự quang lâm của chư tôn thiền đức trong Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư - Ngày Về Nguồn lần thứ IV hôm nay, là biểu hiện hết sức quan trọng và hết sức cảm động đối với việc gây dựng và củng cố hàng ngũ Tăng-già Việt Nam tại hải ngoại. Ba lần tổ chức trước đây, chúng ta đều bị quấy phá và phi báng một cách nặng nề bởi ma quân và ác đảng, nhưng chư tôn đức vẫn điềm nhiên tự tại, thân hành về đây để có Ngày Về Nguồn lần thứ IV này. Số người tham dự có ít đi so với những năm trước là do địa lý cách trở và thủ tục nhập cảnh khó khăn, nhưng phải nói là tinh thần và ý chí của chư tôn liệt vị không hề thay đổi hay giảm thiểu, trái lại, còn quang minh, kiên cường và quyết liệt hơn bao giờ. Đây chính là phần thưởng, là niềm vui lớn của Ban Tổ Chức, và cũng là niềm hoan hỷ vô biên của bản thân chúng tôi, trong vai trò Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại.

Nhưng, trước sự suy trầm khủng hoảng của Phật giáo Việt Nam trong nước, ngoài nước, nổi ưu tư hàng đầu của Tăng Ni chúng ta là gì? Điều gì cần phải làm để điều chỉnh hiện trạng suy đồi, phân rã của Phật giáo hải ngoại? - Chúng tôi thiết nghĩ, như bao nhiêu lần đã trình bày trước đây: tất cả chúng ta đều phải đồng tâm ngồi lại với nhau, trong niềm tương thân tương kính, ôn lại và khuyến tấn nhau về bản nguyện của mình, trao đổi về kinh nghiệm hoằng pháp, hành đạo; được như vậy chính là lót những viên gạch vững chắc cho công cuộc hưng long Chánh Pháp, trang nghiêm bản thể Tăng-già. Khi những cá nhân tăng sĩ, như những giọt nước xa lìa biển lớn mệnh mỏng của Tăng đoàn để tự cách ly nơi những trú xứ dị biệt, sẽ không có gì để nói và làm một cách thiết thực cho Phật Pháp mai sau. Hãy hòa hợp ngồi lại bên nhau trước đã. Bởi vì, Tăng là một cộng đồng xuất gia hòa hợp thanh tịnh. Tăng Ni chúng ta cùng một thể tính, không thể tách rời.

Trong ước nguyện về một cộng đồng Tăng Ni Việt Nam thanh tịnh hòa hợp tại hải ngoại, chúng tôi xin thành kính đánh lễ mười phương thường trụ Tăng Bảo; và cũng xin bày tỏ niềm cảm kích vô ngần đối với sự quang lâm quý giá của toàn thể chư tôn thiền đức hiện tiền.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ tát Ma-ha-tát tác đại chứng minh.

Sa Môn Thích Minh Tâm

NGHĨA LÝ TỤNG NIỆM

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo và hết)

2.- Ý NGHĨA VÀ CÔNG DỤNG NHỮNG THẦN CHÚ:

(Sưu tập trong *Nhị Khoá Hiệp Giải* của Hoà Thượng Thích Khánh Anh và trong *Bạch Y Thần Chú* của Đường Sáng Ấn Quán số 712N. 9th Strêt, San Jose, CA 95112 ấn hành).

Những người hành trì Kinh Đại Thừa Phật Giáo đều có tụng các Thần Chú trong các thời khoá nhằm mục đích tiêu trừ nghiệp chướng oan khiên, thêm được phước lành tăng trưởng. Ý nghĩa chữ Thần Chú như trước đã giải thích là lời nói bí mật của chư Phật (Mật ngôn hay Phật ngôn), lời nói đặc biệt này chỉ có các đức Phật trong mười phương nghe biết mà nó không phải là thứ ngôn ngữ thường tình của các chúng sanh trong ba cõi sử dụng, cho nên những thứ ngôn ngữ này người phàm phu không thể nào hiểu rõ. Những ai muốn chư Phật, chư Bồ Tát trong mười phương gia hộ những khổ đau của cuộc đời chỉ cần hành trì Thần Chú được chỉ dẫn sẽ được linh ứng theo sở cầu. Thần Chú của Mật Tông có nhiều loại và mỗi loại có công dụng riêng, nhưng các Thiền Gia trong các Thiền Môn chỉ chọn khoảng một số Thần Chú để sử dụng tụng trong các buổi lễ như Cầu An, Cầu Siêu, Sám Hối, v.v... gồm có Thần Chú Lăng Nghiêm, Thần Chú Đại Bi và mười Thần Chú khác gọi là Thập Chú. Ý Nghĩa và công dụng các Thần Chú nói trên được giải thích như sau:

1)- Chú Lăng Nghiêm:

Công dụng của Thần Chú Lăng Nghiêm, theo Triết Lý Đạo Phật hay Đại Cương Kinh Lăng Nghiêm trong Phật Học Phổ Thông Khoá VI và VII của Hoà Thượng Thích Thiện Hoa, trang 255 và 266 đức Phật nói: "Nếu người nào nghiệp chướng nặng nề không thể trừ được, ông (chỉ ông A Nan) nên dạy họ chí tâm trì chú Lăng -nghiêm này thì các nghiệp chướng đều tiêu diệt" và đức Phật nói tiếp: "Sau khi ta diệt độ các chúng sanh đời sau, nếu có người trì tụng chú này thì các tai nạn: thủy tai, hỏa hoạn, thuốc độc, độc trùng, ác thú, yêu tinh, quỷ quái, v.v... đều chẳng hại được".

Chúng ta muốn đạt thành những ý nguyện cho cuộc sống được an lạc và thành quả trên con đường giác ngộ giải thoát thì phải chuyên cần hành trì thâm nhập Chú Lăng Nghiêm này để nhờ thần lực chuyển hoá hộ. Điều đó chính đức Phật đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm: "Ma Đẳng Già là kẻ dâm nữ, không có tâm tu hành còn được thành quả Thánh, huống chi các ông là bậc Thanh văn, có chí cầu đạo vô thượng, lại trì tụng chú này, thì quyết định thành Phật rất dễ, cũng như than gió tung bụi, chẳng có khó gì."

2)- Chú Đại Bi:

Theo Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni giải thích: "Hồi đời quá khứ vô lượng ức kiếp, có đức Phật Thiên Quang Vương Tịnh Trụ ra đời vì ngài Quán Thế Âm mà nói ra chú Đại Bi này. Lúc đó Ngài mới trụ bậc Sơ Địa, sau khi nghe chú này rồi thì siêu chứng lên bậc Bát Địa liền, Ngài thấy hiệu nghiệm như vậy liền phát đại nguyện rằng: "Nếu qua đời vị lai có thể đem thần chú này ra làm lợi ích cho chúng sanh thì cho thân Ngài sanh ra ngàn cái tai ngàn con mắt," v.v...

Ngài nguyện vừa xong thì quả nhiên tay mắt đều đầy đủ tất cả và lại được chư Phật Phóng quang soi đến thân Ngài, đồng thời soi khắp vô biên thế giới. Khi ấy Ngài lại phát nguyện nữa rằng: "Người nào nếu trì tụng chú này mỗi đêm 5 biến thì đặng tiêu hết những tội nặng sanh tử trong trăm ngàn vạn ức kiếp, đến lúc mạng chung thì có thập phương chư Phật hiện thân tiếp dẫn về cõi Tịnh Độ. Bằng như người nào trì tụng chú này mà sau còn đọa vào ba đường ác và chẳng đặng sanh về cõi Phật hay chẳng đặng những pháp Tam Muội, chẳng biện tài, sở cầu không toại chí, nếu có mấy sự ấy, thì chú này không được xưng là Đại Bi Tâm Đà La Ni". Chỉ trừ những người tâm không thiện, chí không thành và lòng hay nghi thì không thấy hiệu nghiệm được liền mà thôi.

Theo *Nhị Khoá Hiệp Giải* của Hoà Thượng Thích Khánh Anh, trang 74 giải thích: "Thuở ấy, đức Quán Thế Âm rất kín nhiệm Phóng ra hào quang lớn chiếu cả mười phương các cõi nước đều rực rỡ thành màu vàng ròng; rồi chấp tay bạch Phật rằng: Tôi có thần chú.... Đại Bi tâm Đà La Ni, nay tôi muốn nói ra để cho các chúng sanh đều đặng an lạc, vì nó có hiệu lực: tiêu trừ bệnh hoạn, tuổi sống lâu dài, giàu có, thêm điều lành, dứt hết các tội, được toại tâm với sự mong cầu, nên được Phật hứa cho thuyết chú."

Đây là những sự linh ứng và diệu dụng của Thần Chú Đại Bi.

3)- Chú Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni:

Theo Như Ý Tâm Đà La Ni: Ngài Bồ Tát Quán Tự Tại vì muốn cho chúng sanh tùy ý sở cầu cái gì cũng được như nguyện nên Ngài bạch với Phật xin để Ngài thuyết chú này. Những người trì tụng mà rõ được nghĩa thâm mật của chú này thì cái thắng lợi ấy cũng thí như cây như ý, tùy nguyện muốn cầu việc gì cũng được.

Lúc Bồ Tát thuyết chú này rồi, sáu chướng chấn động, cung điện của Ma Vương đều nổi lửa cháy sợ hãi không cùng, các loài độc ác chúng sanh đều lần nhào té ngã, còn những kẻ thọ khổ trong địa ngục và ngục quỷ thì đều đặng sanh về cõi Trời.

Người nào nhứt tâm trì tụng chú

này thì các thứ tai nạn đều được tiêu trừ mà đến lúc lâm chung lại được thấy đức Phật A Di Đà và Ngài Quán Thế Âm tiếp dẫn về cõi Tịnh Độ.

4)- Thần Chú Tiêu Tai Cát Tường:

Theo Kinh Tiêu tai Cát Tường: Khi Phật ở tại tầng trời Tịnh Cư nói với các thiên chúng cùng các vị quản lý 28 ngôi sao và 12 cung thần rằng: "Có chú Xí Thạnh Quảng Đại Oai Đức Đà La Ni" của Phật Ta La Vương đã nói hồi trước. Ta nay thuyết ra đây là pháp để trừ những tai nạn. Nếu trong Đế đô quốc giới có các vị đặc trách sao yêu tinh đến làm những điều chướng nạn, hay những vị đặc trách sao quan hệ bốn mạng của nhân loại có gì bất tường phải lập đạo tràng, rồi khắc ký mà niệm chú này 108 biến thì tai chướng tức thời trừ diệt hết."

5)- Thần Chú Công Đức Bảo Sơn:

Theo Viên Nhơn Vãng Sanh có dẫn chứng Kinh Đại Tập nói rằng: "Nếu người tụng chú này một biến thì công đức cũng như lễ Kinh Đại Phật Danh bốn vạn năm ngàn bốn trăm biến (45.400), còn như phạm tội nặng đặng đọa vào địa ngục A Tì mà nhứt tâm trì tụng chú này thì trong lúc mạng chung chắc đặng sanh về bậc Thượng Phẩm Thượng Sanh bên cõi Tịnh Độ mà đặng thấy Phật A Di Đà."

6)- Thần Chú Phật Mẫu Chuẩn Đề:

Câu chú này trích trong Kinh Chuẩn Đề. Bốn câu kệ đầu là: "Khể thủ quy y Tô tất Đế," v.v... cho đến "Duy nguyện từ bi thủy gia hộ" là của Ngài Long Thọ Bồ Tát. Trong bốn câu kệ:

* Câu đầu là nói về Pháp Bảo; câu hai là nói về Phật Bảo; câu thứ ba là nói về Tăng Bảo; câu thứ tư là nói mình xin nhờ ơn sự gia hộ của Tam Bảo.

*) Khể thủ quy y Tô Tất Đế: nghĩa là cúi đầu quy kính Pháp Viên Thành (pháp nhiệm màu). Chữ Tô Tất Đế: nguyên tiếng Phạn là Susidhi, Tàu dịch là Diệu Thành Tự, nghĩa là một pháp có năng lực thành tựu được hết thảy sự lý và thành tựu đặng hết thảy tâm nguyện của chúng sanh rất mau nhiệm.

*) Đầu diện đánh lễ Thất Cu Chi (cu đề): nghĩa là thành tâm đánh lễ bảy trăm ức Phật. Chữ "Cu Chi" hay là

"Cu Đề", nguyên tiếng Phạn là "Koti", Tàu dịch là bách ức, nghĩa là trăm ức; cho nên trên đây nói "thất cu chi" tức là số bảy trăm ức vậy.

*) Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề: nghĩa là tôi nay xưng tán đức Đại Chuẩn Đề. Chữ "Chuẩn Đề", nguyên tiếng Phạn là "Candi", Tàu dịch có hai nghĩa: 1) Thi Vi, 2) Thành Tự.

Thi Vi: nghĩa là lời nguyện rộng lớn đúng nơi lý và đúng đại trí để dứt vọng hoặc, vì đủ các nhơn hạnh để ra làm việc lợi tha cho chúng sanh, nên gọi là Thi Vi.

Thành Tự: nghĩa là từ nơi pháp không mà hiện ra pháp giả rồi thành tựu đặng pháp tịch diệt.

Sở dĩ Chú này xưng là "Phật Mẫu Chuẩn Đề" là nói: Pháp là thầy và thiết trí, là mẹ của chư Phật, cho nên bảy trăm ức Phật đều dùng pháp "Chuẩn Đề Tam Muội" mà chứng đạo Bồ Đề.

Trong kinh Chuẩn Đề nói rằng: Khi Phật ở vườn Kỳ Đà vì có tứ chúng bát bộ đông đủ, Ngài nghĩ thương những chúng sanh đời mạt pháp sau này, tội dày phước mỏng, nên mới nhập "Chuẩn Đề Định" mà thuyết thần chú như vầy:

Nam Mô Tát Đa Năm, Tam Miệu Tam Bồ Đề, Cu Chi Năm, Đát Diệt Tha, Án, Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề, Ta bà Ha.

Phật nói: Nếu trì chú này mãn chín mươi vạn (900.000) biến thì diệt trừ được các tội thập ác, ngũ nghịch và tứ trọng; cho đến nhà thế tục chẳng luận tịnh hay uế, chỉ cần chí tâm trì tụng, liền được tiêu trừ tai nạn bệnh hoạn, tăng trưởng phước thọ. Khi tụng mãn 49 ngày, Bồ Tát Chuẩn Đề khiến hai vị Thánh thường theo người ấy hộ trì.

Nếu có người hoặc cầu mở trí tuệ, hoặc cầu chống tai nạn, hoặc cầu pháp thần thông, hoặc cầu đạo Chánh Giác, chỉ y theo pháp thiết lập đàn tràng, tụng đủ một trăm vạn (1.000.000) biến thì đặng đi khắp mười phương Tịnh Độ, phụng thờ chư Phật, nghe cả diệu pháp mà được chứng quả Bồ Đề.

7)- Thần Chú Thánh Vô Lượng Thọ Quyết Định Quang Minh Vương Đà La Ni:

Chú này trích trong Kinh Đại Thừa Thánh Vô Lượng Thọ Quyết Định Quang Minh Vương Như Lai Đà La Ni. Kinh ấy nói: "Đức Thích Ca Thế Tôn



ngihtương chúng sanh đoàn mạng trong đời vị lai, muốn cho thêm được thọ số, hưởng được hạnh phúc, nên Phật nói với Đại Trí Huệ Diệu Cát Tường Bồ Tát rằng: những nhơn loại ở trong cõi Diêm Phù Đề này thọ mạng chỉ đặng trăm tuổi, mà ở trong số đó lại có phần đông người tạo lầm điều ác nghiệp nên bị tổn đức giảm kỳ thác yếu chết non. Nếu như nhơn loại thấy đặng chú này, hoặc biên chép, hoặc ấn tống, hoặc thọ trì đọc tụng thì lại tăng thọ mạng sống ngoài trăm tuổi và qua đời sau mau chứng quả Bồ Đề.”

8)- Thần Chú Dược Sư Quán Đảnh Chơn Ngôn:

Thần chú này được trích ra từ nơi *Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bốn Nguyện Công Đức*. Theo như trong kinh, đức Thích Ca Như Lai nói nếu có chứng bệnh gì mà cứ nhứt tâm trì chú này trong nước tịnh thủy đủ 108 biển rồi uống vào thì các bệnh đều lành liền.

Còn như những người mà trọn đời thọ trì chú này thì đặng khỏi bệnh tật và được sống lâu, đến lúc mạng chung lại được sanh về cõi Tịnh Lưu Ly. Nhưng phải biết rằng: chú này được gọi là “Quán Đảnh” là nói chú này do nơi đảnh quang của Phật mà thuyết ra. Người nào nếu thọ trì đọc tụng chú này mà đặng thanh tịnh ba nghiệp (thân, miệng, ý) thì hào quang Phật chiếu ngay đến nơi đảnh môn của người trì tụng ấy một cách mát mẻ như rưới nước cam lồ vậy.

Nên biết ánh quang của Phật khác hơn ánh quang của ma, nguyên vì ánh quang của ma thì chói loà khiến cho người ta sợ hãi, còn ánh quang của Phật thì mát mẻ và làm cho ta vui mừng. Vậy ai là người thọ trì chú này hoặc niệm Phật cần phải phân biệt rõ hai cái ánh quang nói trên. Chớ đứng thấy ánh quang của ma lòa lòa trước mắt như ngoại đạo nhìn nển, như kẻ nhìn nhang kia mà nhận lầm cho là thấy tánh.

9)- Thần Chú Quán Âm Linh Cảm Chơn Ngôn:

Đức Quán Thế Âm có lòng Đại Bi rất tha thiết, bi nguyện của Bồ Tát rất thâm sâu, công đức độ sanh của Bồ Tát lan rộng khắp mười phương. Người nào thành tâm trì tụng chú này thì liền được lòng Đại Bi của Bồ Tát chắc chắn ủng hộ.

10)- Thần Chú Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn:

Chú này được trích ra từ trong kinh Đại Phương Đẳng Đà La Ni. Kinh này nói: “Ngài Văn Thù Sư Lợi nghĩ thương về sau đến đời mạt pháp các chúng Tỳ Kheo có phạm tội Tứ Trọng và các chúng Tỳ Kheo Ni có phạm tội Bát Trọng thì làm sao mà sám hối đặng, nên mới cầu Phật chỉ rõ phương pháp. Lúc ấy Đức Thích Ca Như Lai mới thuyết ra chú này; vì chú này là chú của bảy vị Phật đời trước thường nói, rất có oai lực làm diệt hết các tội Tứ Trọng, Ngũ Nghịch mà đặng phước vô lượng.

Tứ Trọng, Ngũ Nghịch là tội rất nặng, nếu không phải cách sám hối vô sanh thì tướng không thể nào tiêu diệt cho đặng. Nhưng vì thần chú này là bảy vị Phật đời trước xứng tánh

thuyết ra, cho nên những người trì tụng niệm niệm cũng phải xứng tánh để đặng lý vô sanh thì tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt, cũng như nước sôi đổ vào tuyết thì tuyết liền bị tan biến ngay lập tức.

11)- Thần Chú Vãng Sanh Tịnh Độ:

Thần chú này được trích từ trong kinh Bát Nhứt Thiết Nghiệp Chướng Căn Bản Đặc Sanh Tịnh Độ Đà La Ni. Thần chú này có công dụng diệt được các trọng tội như: tội Tứ Trọng, Ngũ Nghịch, Thập Ác, Hủy Bán Chánh Pháp. Người nào nếu y pháp mà chí tâm trì tụng chú này thì Đức Phật A Di Đà thường trụ ở nơi đảnh đầu người ấy luôn cả ngày đêm mà ủng hộ, không cho oan gia thừa tiện nhiều hại, trong lúc hiện thế đặng an ổn và đến khi mạng chung được vãng sanh Tịnh Độ.

Cách thức hành trì, Trước khi trì tụng chú này, hành giả phải rửa mình, súc miệng cho sạch sẽ, ngày đêm sáu thời, thấp hương lễ Phật, qui gối trước bàn thờ, chấp tay cung kính trì tụng mỗi thời tối thiểu 21 biển thì được linh ứng và hoặc trì tụng được ba vạn (300.000) biển thì được thấy đặng Phật A Di Đà thọ ký.

12)- Thần Chú Thiện Nữ Thiên:

Thần chú này được trích từ trong kinh Kim Quang Minh. Trong kinh Kim Quang Minh nói rằng: “Nếu chúng sanh nghe nói chú này mà một lòng thọ trì đọc tụng hương hoa cúng dường thì nhứt thiết những thứ thọ dụng như vàng, bạc, châu báu, trâu dê, lúa thóc đều đặng đầy đủ hết thảy”.

VI.- TỔNG KẾT:

Nên để ý các Kinh Chú của Phật để lại trong Đại Tạng thì rất nhiều, đa dạng theo mỗi vị Phật trình bày mỗi cách qua kinh nghiệm tu tập của mình. Các Thiền gia thời xưa qua kinh nghiệm của họ rút ra trong Đại tạng một số Kinh Chú theo nhu cầu phổ thông chẳng những cho quần chúng mà cho cả người xuất gia trong thời mạt pháp nghiệp trọng phước khinh ma cường pháp nhược này. Những Kinh Chú mà các Thiền gia chọn ra để hành trì có những mục đích như sau:

1)- Những Kinh Tụng nêu trên ngoài sự Tu Huệ của hành giả và còn nhờ sự gia hộ của chư Phật, chư Bồ Tát quan hệ giúp hành giả sớm hoàn thành hạnh nguyện đạt đạo.

2)- Còn các Kinh khác nhằm tu tập bao gồm Văn Huệ, Tư Huệ và Tu Huệ trong lãnh vực tự độ và tự giác mà không cần sự gia hộ của chư Phật, chư Bồ Tát quan hệ, được gọi là tự lực cánh sinh.

3)- Các Thần Chú nêu trên mà các Thiền gia chọn lựa được rút ra trong các Kinh Tạng của chư Phật chỉ dạy để các hành giả hành trì ngõ hầu đạt được ý nguyện mà không bị phân tâm, không bị loạn tưởng, không bị tẩu hoá

nhập ma.

4)- Còn các Thần Chú khác một số không thấy trong các Kinh Phật mà chỉ thấy trong Mật Tông nếu như hành trì mà thiếu sự hướng dẫn chơn truyền qua sự kinh nghiệm của những người đi trước thì sẽ bị nguy hiểm phân tâm, loạn tưởng, tẩu hoá nhập ma.

Các Thiền gia Việt Nam cũng chọn những Kinh những Chú đã được liệt kê ở trước ngoài những mục đích và ý nghĩa vừa trình bày còn có mục đích khác là thể hiện văn hoá Phật Giáo Việt Nam mà các Thiền gia Việt Nam đem sự đạt đạo xây dựng quốc gia. Nhìn theo Văn Hoá Phật Giáo Việt Nam, Nhị Thời Khoá Tụng mà các Thiền gia Việt Nam thường sử dụng trong khoá lễ hằng ngày dành cho các Thiền sinh hành trì, ngoài sự tu tập để chứng đắc và còn tiêu biểu cho ba hệ phái Thiền đã từng đóng góp xây dựng quốc gia Việt Nam trên lãnh vực văn hoá trải dài hơn 2000 năm lịch sử. Điều đó

được thấy như:

a)- Thiền phái Vô Ngôn Thông, Thiền phái Trúc Lâm Tam Tổ đã từng đóng góp xây dựng cho quốc gia Việt Nam trên lãnh vực thuần tuý thiền tập.

b)- Thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi đã từng đóng góp xây dựng cho quốc gia Việt Nam trên lãnh vực Thiền Mật Tổng Hợp.

c)- Thiền Phái Thảo Đường đã từng đóng góp xây dựng quốc gia Việt Nam trên lãnh vực Thi Ca và Nghệ Thuật.

d)- Thiền phái Liễu Quán đã từng đóng góp xây dựng quốc gia Việt Nam trên lãnh vực Thiền Tịnh Song Tu.

Từ những ý nghĩa và giá trị này, chúng ta là người Việt Nam không nên xem thường Nhị Thời Khoá Tụng mà Thiền gia Việt Nam đã chọn và cũng chứng minh rằng các Thiền gia Việt Nam nhờ Nhị Thời Khoá Tụng này được chứng đắc, cho nên mới để lại cho hậu thế hành trì.

Quán trọ

*Chiều rơi nắng nhạt - nổi hoàng hôn
Mây trắng bay cao thoáng qua hồn
Sát-na sinh, diệt hằng lưu chuyển
Nhân thế xoay quanh... cuộc sinh tồn.*

*Hiện tại không màng vô tư quá
Cần khôn vũ trụ để luống qua
Quang âm bóng xế dài... vô tận
Hồng trần vẫy phủ cõi ta-bà.*

*Ảo mộng đêm dài mau ra khỏi
Đời là quán trọ, có thể thôi
Hóa thành chỉ tạm sao lưu luyến?
Bảo sở quê xưa chính đây rồi!*

Sept 18th 2010

Quyên hoa một đóa

*Mây vẫn bay về phía trời không
An nhiên tự tại thanh thoi lòng
Tay buông, chân lạnh xuôi thêm cơ
Lặng ngắm trời cao... ôi, mệnh mỏng!*

*Quá khứ, vị lai, hiện tại - Không
Trắng, sao vũ trụ vẫn xoay vòng
Sắc không, không sắc nào vương vấn
Quyên hoa một đóa rạng nơi lòng.*

Sept 25th, 2010

TƯỜNG VÂN



Mình ta với ta

Nắng hè thiêu cháy mười phương...
Nơi đâu cũng thấy con đường nở hoa
Hoàng hôn đợi bóng trăng ngà
Sôi hồn lũ thứ mình ta cuối trời.
(Trọng thu Canh Dần)

Đầy sân...

Đầy sân rác rưởi giữa đời
Đêm thu thiên hạ vui chơi, cực mình
Sáng ra thức dậy... thiết tình!
Toàn sân là rác với nghìn công lao.
(Mùa thu Orlando)

Pha sắc

Sunny nắng cháy gầy hao
Mai kia trở lại the house thăm nhà
Em về thay Ngoại pha trà
Green tea mix lạnh đá hòa Icy.
(Một ngày vui 15/9/2010)

Vọng nguyệt

Em về trần gian ngự trị
Giữa đời tỏa nét tử bi
Là trăng, em soi đêm tối
Bên vì sao nhỏ tên chi?

Khuya ngã về tây đưa lối
Vẫn còn vắng vắng, đơn côi
Hàng cây ven bờ sông, nước
Đèn tâm rạng rỡ lên ngôi.
(Trọng thu Canh Dần)

HUYỀN VŨ



BA NGÀY RẪM

HT. Thích Tín Nghĩa

Một năm, không theo trong Phật giáo, thông thường dân gian có ba ngày rằm chính. Đó là: Rằm tháng giêng, Rằm tháng bảy và Rằm tháng mười.

Trong ba ngày rằm, người ta còn gọi các danh từ khác như: thượng ngươn, trung ngươn và hạ ngươn, hay: thượng nguyên, trung nguyên và hạ nguyên.

Ca dao, tục ngữ Việt nam thường truyền khẩu:

Rằm tháng Giêng, ai có tiền thì quảy,
Rằm tháng Bảy, người quảy kẻ không,
Rằm tháng Mười, mười người mười quảy.

Chữ quảy tức là cúng với danh từ chung là cúng quảy được tách ra, theo danh từ địa phương mà đặc biệt là miền trung Việt Nam của chúng ta.

Phật giáo có chung một ngày rằm với dân gian, đó là ngày rằm tháng bảy hằng năm. Tất cả những ngày mồng một và ngày rằm trong năm, Phật giáo đều gọi là ngày Sóc và ngày Vọng (dùng theo danh từ Phật học). Chư Tăng dùng hai ngày này để bố tát và tụng giới, tùy theo khả năng và cấp bậc đã phát nguyện vâng giữ. Phật tử cũng tùy theo giới luật đã cầu thọ của mình, nương theo chư Tăng để được học giới, tụng giới và tiến tu.

Bài này chỉ nói về Ba Ngày Rằm trên theo dân gian đang lễ cúng hằng năm. Vì, Phật pháp không xa rời thế gian pháp (Phật pháp bất ly thế gian pháp), Phật pháp lấy "địa huyển độ chơn", nên không lạ gì trong chốn già lam thường tổ chức những ngày lễ như rằm tháng giêng hay rằm tháng mười.

Tâm nguyện chư vị Bồ tát thường chủ trương rằng:

- Chính ta không vào địa ngục thì ai là người vào địa ngục để thuyết giáo cho chúng sanh đang trầm luân, đọa lạc?

Với tâm niệm và hạnh nguyện cứu khổ ban vui đại bi tâm của Đại thừa Phật giáo khai phương tiện như thế, cho nên, chốn già lam tùy duyên hóa độ bằng cách tùy theo niềm tin của lớp đại đa số quần chúng sơ cơ học đạo giải thoát mà tổ chức các buổi lễ lạc, không ngoài mục đích chính là hướng dẫn chúng sanh quay về bờ giác, ... Vì vậy, không lạ gì có một số chùa mà không phải là Phật học viện, Phật học đường cũng có thờ đức Quan Thánh Đế (đức Quan Công), rồi có các hộp xăm quẻ như là: Quán âm linh thiêm tức là xăm Quán âm, xăm Quan thánh, ... Tuy nhiên, một số sư sãi ở các chùa, một phần vì giáo lý không tinh thông, một phần khác không nhằm vào vấn đề chính là "đạt giả tầm chơn", lại còn lợi dụng như cảnh ? mượn đạo tạo đời? để lợi dưỡng riêng tư cho bản thân mình, cho ngôi chùa mình. Từ đó, đã hướng dẫn một số nhẹ dạ tin theo họa phước vu vơ, đi một con đường sai lạc với chánh pháp, gần với Lạc ma giáo và Phù chú giáo có thể nặng về phần mê tín dị đoan hơn là tu tập. Thậm chí có những tu sĩ mang danh là văn hóa Phật giáo mang pháp phục nhà Phật, đầu đội mũ tỳ lư, tay cầm dao phay múa qua múa lại trước bàn cúng sao hội như một ông phù thủy không hơn không kém; lại còn ra vẻ hiêu hiêu tự đắc, quyền trọng ra uy như một võ tướng cầm thương ra trận mạc, trông thật tội nghiệp về sở học và sở tu cho suốt cuộc đời của họ. Cũng chính một vài điểm như vậy, một số người chưa thâm nhập giáo lý Phật đà một cách nghiêm chỉnh, chưa được thọ giáo với các bậc chơn tu thực học của Phật giáo, khi nhìn vào Phật giáo đã vội phê phán, đã vội lên án Phật giáo là như thế này, Phật giáo là như thế nọ..., rất đáng tiếc và đáng thương hơn là đáng trách.

Rằm tháng giêng, là ngày rằm đầu tiên trong năm, dân chúng dùng để cầu nguyện cho bản thân, cho gia đình cả năm đều được như ý về mọi mặt như: Tai qua nạn khỏi, công ăn việc làm được thuận buồm xuôi gió, hanh thông, ... Họ sắm lễ vật để cầu an, dương sao, giải hạn. Vùng nào có chùa thì cùng nhau vào chùa để nhờ quý sư sãi lập đàn cầu nguyện. Tuy nhiên, có những gia đình quá nghèo, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Những gì về vật chất có được đều đem ra xử dụng trong ba ngày Tết. Chưa hết tết là đã bắt đầu cuộc sống vất vả thường lệ như trong năm. Thậm chí có những gia đình mới ngày mồng hai

tết, trời vừa ló dạng là đã vác cuốc ra đồng hay đi kiếm việc làm nữa là khác. Thân mạng, gia đình của họ đều phó thác cho trời, Phật, Thành thần (tùy theo niềm tin của họ).

Họ chỉ nghĩ một câu đơn giản: Ăn hiền, ở lành thì có trời, Phật biết là đủ. Vì lâm vào cuộc sống như vậy, thử hỏi tiền đâu để mua sắm lễ vật; nên nhân gian mới nói ra: "Rằm tháng giêng, ai có tiền thì quảy" là như vậy.

Dân chúng có ảnh hưởng đến giáo lý Phật đà, được chư Tăng hướng dẫn tu học; hoặc được thọ sanh trong những gia đình nền nếp thuần lương, đạo đức, được ông bà tổ tiên hướng dẫn đàng hoàng, đến ngày rằm tháng bảy đều có sắm lễ vật y như trong kinh Báo hiếu Phụ mẫu trọng ân, kinh Vu lan, ... để cúng dường Tam bảo, chư Tăng, ông bà tổ tiên và cha mẹ hiện đang tại thế hay quá vãng. Không những thế, họ theo chư Tăng để lập đàn tràng cúng cho Thập loại chúng sanh, khi sống thì không được no đủ, khi chết thì gặp phải cảnh bất trắc như cụ thi hào Nguyễn Du đã từng diễn tả từ ngàn xưa. Chết theo hoàn cảnh không thuộc trong ý nguyện là tử an, thì được gọi là Bất đắc kỳ tử. Hạng chết bất đắc kỳ tử thì quá nhiều, cần phải được cầu nguyện, cần phải được cúng cấp theo niềm tin của quần chúng để các âm linh khỏi bị đói khát, lạnh lẽo khổ sở, ...

Còn một số không được gia đình giáo dục, không được ảnh hưởng về cả ba tôn giáo: Phật, Lão và Khổng. Họ sống một cuộc đời buông thả mà người đời thường gọi là ký sinh trùng của xã hội. Họ sống không nhà, thác không mồ. Không biết và không hề nghĩ đến đức cù lao sinh dưỡng của cha mẹ, chứ đừng nói gì là nghĩ đến ông bà tổ tiên. Đã không nghĩ đến, thử hỏi làm sao nói đến chuyện cúng kính. Từ đó, nhân gian mới truyền tụng: "Rằm tháng Bảy, người quảy, kẻ không" là như vậy.

Vụ tháng tám hằng năm tức là vụ trái, vụ tháng ba tức vụ mùa. Sau khi vụ trái vừa gặt hái xong xuôi, công việc đồng áng cả năm bắt đầu nhẹ nhàng hơn, thư thả hơn. Lúc đã đầy bồ, rơm rạ đã thành đồng khô ráo, thơm tất. Đông tiết lạnh lẽo mà lại được mùa, có lúa mới, dân chúng nghĩ đến ơn nghĩa của trời đất mưa thuận gió hòa, trong năm không bị lụt lội làm hư hại mùa màng; đến ngày rằm tháng mười bèn đem những gì đã được làm ra, họ chế tạo những thức ăn theo phong tục địa phương tự ngàn xưa như: Xôi, chè, bánh bột lọc, bánh gạo (tục gọi là bánh gói, bánh nậm...), cộng với cơm cỗ, để dâng cúng. Họ gọi đây như là lễ tạ ơn. Ở xứ hoa kỳ cũng có lễ tạ ơn vậy. Lễ tạ ơn này là một trong bốn ơn của Phật giáo mà đức Phật đã dạy khi ngài còn tại thế. Sau khi cúng tạ ơn trời đất xong, cả gia đình sum họp quanh bếp lửa hồng của mùa đông giá rét với một bữa no đủ, ấm cúng. Dân chúng ai ai cũng có thu hoạch được một số thực phẩm trong vụ tháng tám vừa rồi, mọi nhà đều cúng lễ tạ ơn này, từ đó trong nhân gian mới truyền tụng câu: "Rằm tháng Mười, mười người mười quảy" là như vậy.

Như vậy, trong ba ngày rằm kể trên, ngày rằm trong đại hơn hết là ngày Rằm tháng Bảy. Ngày này nhờ ảnh hưởng đến Phật, Lão và Khổng giáo mà đặc biệt là Phật giáo. Vì đạo Phật là đạo Hiếu. Nói đến hạnh Phật là nói đến hạnh Hiếu. Là người Phật tử chơn chánh, ơn nhỏ đã không quên thì ơn lớn sẽ không bao giờ quên. Vì ơn cha mẹ, ông bà tổ tiên là một trong bốn ơn lớn mà đức Thế tôn Thích Ca Mâu Ni Từ phụ đã răn dạy cho hàng đệ tử của ngài, dù là xuất gia hay tại gia. Đó là tứ ân: tức ơn Tam bảo, ơn cha mẹ, ơn thầy tổ và đàn na tín chủ và ơn quốc gia xã hội, sơn hà xã tắc, thiên địa phú tài. Người học Phật phải biết rõ và mãi ghi nhớ bốn ơn này. Ngày rằm này mang một ý nghĩa trọng đại và vô cùng thâm thúy. Ngày của ơn trả nghĩa đền. Ngày của con thảo cháu hiền phải nghĩ đến ân đức sanh thành dưỡng dục. Ngày cầu nguyện để cứu độ cho thân nhân đã khuất bóng nếu bị nghiệp duyên ràng buộc thì sớm được nhẹ nghiệp và hết nghiệp để được vãng sanh về cảnh giới an lạc, sớm được giải thoát. Ngày cúng nguyện cho hàng thập loại chúng sanh không may tạo nghiệp đang bị đọa lạc trong chín tầng địa ngục được no đủ và sớm thoát nghiệp. Ngày của chiến sĩ trận vong.

Đối với Tam Bảo: Đó là ngày Phật hoan hỷ, ngày chúng Tăng hoan hỷ, ngày phước đức của người con Phật...



GIỚI LUẬT CÔNG TRUYỀN HAY BÍ TRUYỀN?

HT. Thích Phước Sơn

Trong lời phàm lệ của quyển *Tứ phần giới bốn như thích*, Luật sư Hoảng Tấn (1611-1685) nói: "*Tam thể chư Phật câu thuyết Kinh-Luật-Luận tam tạng Thánh giáo. Kinh luận nhị tạng hàm thông tại gia, xuất gia, duy Luật nhất tạng Tỷ kheo độc trì, như vương bí tạng phi ngoại quan sở tư. Nhược Sa di, bạch y tiên lâm giả, vĩnh bất thọ đại giới, tội dữ ngũ nghịch đồng liệt. Vị sư giả tối nghi cẩn thận*".

Dịch nghĩa: "Ba đời chư Phật đều nói ba tạng Thánh giáo Kinh-Luật-Luận. Hai tạng Kinh-Luận chung cả tại gia, xuất gia, riêng tạng Luật chỉ dành cho Tỷ kheo gìn giữ, như tạng bí mật của vua, hàng ngoại quan không được biết đến. Nếu Sa di, bạch y mà xem trước, thì vĩnh viễn không được thọ đại giới, mắc tội ngang với tội ngũ nghịch. Phạm là người làm thầy phải hết sức cẩn thận".

Ý kiến này có lẽ bắt nguồn từ Luật sư Châu Hoảng (1532-1612) trong quyển Luật Sa di: "*Bất đắc đạo tinh Đại Sa môn thuyết giới*".

Thật ra, câu cảnh cáo của ngài Châu Hoảng là nhằm nhắc nhở Sa di không được nghe lén khi Tỷ kheo tụng giới; vì nghe lén là hành vi bất chính. Bởi lẽ, Sa di chưa đủ tư cách pháp nhân của một vị Tăng thực thụ nên không được phép tham dự vào những sinh hoạt chính yếu của Đại tăng như các việc yết ma, bố tát, tự tứ v.v... Nếu người chưa thọ Cụ túc mà khoác áo cà sa, len lỏi vào hàng ngũ Tỷ kheo, tham dự các pháp yết ma, bố tát, tự tứ thì phạm tội tặc trú (ở trong Tăng chúng để trộm pháp), về sau không được thọ Đại giới, hay giới Tỷ kheo. Do đó, khi Tăng tiến hành tiên phương tiên (thủ tục ban đầu) thì thầy Yết ma phải hỏi trong Tăng chúng: "Người chưa thọ giới Cụ túc đã ra chưa?". Và khi được xác nhận trong Tăng không có người nào chưa thọ giới Cụ túc, thì Tăng mới tiến hành các pháp yết ma. Như vậy, việc làm này rất chính đáng và đâu có dụng ý gì ngăn cấm người chưa thọ giới Cụ túc xem giới pháp của Tỷ kheo? Còn việc không cho Sa di, bạch y tham dự bố tát là có nguyên do. Lúc Phật còn tại thế, một hôm chư Tăng bố tát, có một người bạch y tham dự, sau đó, một Tỷ kheo phạm tội, người bạch y này bèn hạch tội Tỷ kheo. Các Tỷ kheo thấy thế liền bạch với Phật, Phật dạy: "Từ nay trở đi không nên cho bạch y và Sa di tham dự bố tát" (Ngũ phần luật, Đ.22, tr.123a).

Phát xuất từ lời Phật dạy trên đây mà ngài Châu Hoảng nhắc nhở các Sa di không được nghe lén Tỷ kheo tụng giới. Nhưng nếu Sa di vi tha thiết cầu học, có thiện chí tiến tu, thì Ngài cổ vũ: "Nhược nhạo quảng lâm, tự đương duyệt Luật tạng toàn

thư" (Nếu muốn hiểu biết rộng thì nên xem toàn bộ Luật tạng). Và một đoạn khác trong Luật Sa di, Ngài khuyến khích: "Tuy Tỷ kheo sự, Sa di đương dự tri chi" (Tuy là việc của Tỷ kheo, nhưng Sa di cũng nên tham dự để biết). Như vậy, thiết nghĩ quan điểm của Luật sư Châu Hoảng đã quá rõ, thế nhưng vẫn có người ngộ nhận như trường hợp ngài Hoảng Tấn. Rồi từ ý kiến của ngài Hoảng Tấn, có người đã luận giải, nêu ra ba lý do:

1- Nếu Sa di xem trước giới luật Tỷ kheo rồi thấy giới pháp quá nhiều, khó khăn, sẽ sanh tâm thối thất, không dám thọ giới Cụ túc.

2- Nếu Sa di biết giới luật Tỷ kheo, khi họ thấy các Tỷ kheo thọ giới rồi mà không giữ gìn nghiêm túc, hủy phạm cấm giới, họ sẽ sanh tâm kiêu mạn, khinh rẻ các Tỷ kheo, do đó sẽ tổn phước, mất lợi ích.

3- Khi đã biết trước giới pháp thì lúc thọ giới thấy giới không còn thiêng liêng, tâm chí thành sẽ sút giảm nên khó đắc giới thể.

Lý luận ấy mới nghe qua có vẻ như hợp lý, nhưng xét kỹ thì hoàn toàn không ổn. Vì các lẽ: Thứ nhất, chẳng lẽ những người xuất gia toàn là những kẻ bạc nhược hết hay sao mà "thấy giới pháp nhiều sanh tâm thối thất?"; thứ hai, lẽ nào những người xuất gia lại quá kém phẩm chất, chuyên bối lộng tìm vết, hể "thấy Tỷ kheo phạm giới liền sanh tâm khinh rẻ?"; thứ ba, vấn đề giới tử đặc giới thể là do ba việc: "Giới sư thanh tịnh, Giới đàn trang nghiêm và Giới tử chí thành", chứ đâu phải nhờ giới tử không biết trước giới luật mà đắc giới thể?

Quả thật lỗi lập luận trên có nhiều chỗ đi xa tinh thần giới pháp và giới luật. Ai cũng biết ngài Qui Sơn (771-833) định nghĩa người xuất gia: "Phàm là người xuất gia là mong cắt bước đến chân trời cao rộng, hình dáng và tâm hồn khác với thế tục. Vì mục đích làm rạng rỡ dòng thánh, trấn áp quân ma, báo đáp bốn ân và cứu vớt ba cõi". Và các bậc cổ đức cũng đã nói: "Thế thượng phi tượng phu đại giải thoát hán, hà năng kham thủ?" (Trên đời này, nếu chẳng phải là bậc tượng phu đại giải thoát, thì làm sao dám đương nổi "sứ mệnh xuất trần"?).

Và lại Luật dạy, vị thầy khi nhận đệ tử xuất gia phải chọn những người: về hình dạng thì sáu căn phải đầy đủ, không mắc một khuyết tật nào, về tâm hồn thì phải là người hào tâm xuất gia, có dũng khí kiên cường bất thối, chứ không phải ai cũng xuất gia được. Chẳng thế mà ca dao ta có câu "Năm lừ mười lọc mới trọc cái đầu".

Đúng ra, vì nhờ xem trước giới pháp nên Sa di biết được công dụng của giới là "phòng phi chi ác", là "thuyền bè đưa người qua bể khổ", nên họ mới sinh tâm khát ngưỡng, trông mong được lãnh thọ giới pháp.

Khi đã hiểu giới luật, thấy những điều khó làm mà các Tỷ kheo vẫn tuân thủ nghiêm túc, thì họ càng tăng thêm tâm cung kính, chứ làm sao dám khinh thường? Mặt khác, các Tỷ kheo khi đã hiểu rằng mọi người đều biết những giới luật mình đã lãnh thọ, thì càng phải nỗ lực hộ trì không dám buông lung, vì sợ thiên hạ phê bình. Kinh nghiệm thực tế cho thấy các nước Nam phương như Campuchia, Thái Lan..., mọi Phật tử đều biết giới luật của Tỷ kheo và họ rất tôn kính các nhà sư, chứ không bao giờ dám coi thường hay chỉ trích. Chính nhờ biết trước giới luật nên họ mới có thể tạo điều kiện và tìm cách yểm trợ các sư giữ giới tốt hơn. Tình trạng hiện nay ở thành phố ta có những kẻ lợi dụng chiếc y vàng để đi xin ăn làm tổn thương Phật pháp. Nếu Phật tử biết rõ giới luật, ắt họ sẽ tẩy chay và tìm cách ngăn chặn hành vi phi pháp của những hạng người ấy, để giữ gìn sự trong sáng của đạo pháp.

Còn vấn đề này nữa, tạng Luật phải chăng là bí tạng dành riêng cho các thầy Tỷ kheo, các chúng khác không có quyền biết đến? Khẳng định như vậy thật là vô căn cứ, không có cơ sở và trái hẳn thực tế. Vì trong các giới điều dành cho Phật tử cũng như Sa di, không có một giới nào ngăn cấm họ tìm hiểu giới bốn của Tỷ kheo hết. Đành rằng chỉ có các Tỷ kheo thọ 250 giới, và các Tỷ kheo ni thọ 348 giới mới có bốn phần tuân thủ giới pháp của mình, còn những người khác không ai có quyền bắt họ phải tuân thủ. Đó là nói về trách nhiệm gìn giữ, còn việc cầu thị, tìm hiểu với thiện chí hướng thượng thì ai cũng có quyền nghiên cứu giới luật Tỷ kheo mà không vi phạm bất cứ điều khoản nào.

Già sử một hội đoàn nào đó gọi chúng ta gia nhập, rồi mới cho biết nội quy và điều lệ, thì liệu chúng ta có yên tâm gia nhập hay nghi ngờ hội đoàn đó có điều gì mờ ám, bất chính? Theo lẽ thường, người có trí mỗi khi muốn tham dự một tổ chức nào chắc chắn phải tìm hiểu tường tận điều lệ của tổ chức ấy rồi mới tham gia. Đó là một việc làm hợp lý và có tinh thần khoa học.

Và lại, **Phật giáo là đạo công truyền chứ không phải bí truyền**, là đạo trí tuệ chứ không phải giáo điều, lại càng không chấp nhận sự cuồng tín. Chính Đức Phật đã bác bỏ quan điểm độc quyền của Bà La Môn cho rằng chỉ có giáo sĩ Bà La Môn mới có quyền đọc Thánh kinh Vệ Đà. Phật còn dạy: "Tin Ta mà không hiểu Ta, tức là hủy báng Ta". Và một chỗ khác lại nói: "Chánh pháp được thuyết giảng giống như bàn tay mở ra, chứ không phải bàn tay nắm lại". Hoặc nói: "Phật pháp là thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, được người trí chứng ngộ". Chung quy cũng chỉ nhằm nói lên tinh thần cởi mở, phóng khoáng, tự do tư tưởng và tôn trọng sự thật của đạo trí tuệ mà thôi.

Hơn nữa, bằng bạc đó đây trong một số kinh điển đều có đề cập đến giới Tỷ kheo; như kinh Di Giáo, Phật dạy Tỷ kheo không được buôn bán đổi chác, không được mua ruộng tạo nhà, không được đào đất, đốn cây, không được coi ngày, xem tướng v.v... Như vậy toàn là giới cả, chứ có gì khác đâu. Và lại ngày nay, kinh điển, giới luật được in ấn, phát hành rộng rãi, ai cũng có thể tự do tìm đọc, thì làm sao cấm người ta xem giới cho được.

Hơn nữa, giá như ông cha ta để lại lời di chúc cho chúng ta theo đó sống

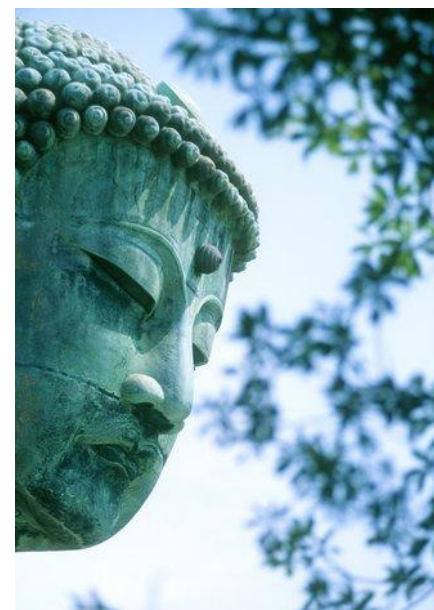
hợp với đạo lý làm người, hầu trở thành một người hữu ích, có giá trị, rồi chúng ta đem cất trên khám mà thờ, không biết trong đó nói gì, thì thử hỏi hành vi ấy là tôn kính hay bất kính đối với tổ tiên?

Ai cũng biết rằng tính chất của giới luật là "thanh lương", nghĩa là mát mẻ, là "biệt biệt giải thoát", tức là giữ được điều nào giải thoát được điều ấy, thế mà bảo rằng "người nào xem trước giới luật Tỷ kheo thì phạm tội ngang bằng tội ngũ nghịch" thì thực không còn biết nói thể nào nữa! Như vậy chẳng hóa ra quyển Luật Tứ phần là một tác phẩm văn hóa độc hại hay sao? Nói kiểu ấy là chỉ nhìn vấn đề một cách rất phiến diện và lệch lạc. Thực sự, nếu nhiều người hiểu rành giới luật thì có lẽ xã hội sẽ tốt đẹp hơn nhiều; và những tội ác xảy ra hàng ngày làm cho chúng ta phải đau lòng chắc chắn sẽ giảm đi không ít.

Đành rằng công đức xiển dương Luật học của ngài Hoảng Tấn là đáng trân trọng, chúng ta chẳng dám xem thường; nhưng nếu bảo phải tin một cách tuyệt đối, không được tìm hiểu thấu đáo, thì chúng ta cũng không thể chấp nhận, vì nó trái hẳn với tinh thần học Phật. Đức Phật dạy: "Khi nghe một điều gì, các người chớ vội bác bỏ, cũng chớ vội tin ngay, dù nó là Thánh điển".

Thử hỏi, từ khi Đức Đạo sư chế giới, trải qua Tổ Tổ tương truyền cho đến Tổ Châu Hoảng (1532-1612), giới luật vẫn thuần khiết, nhất vị, không có điều gì phải thắc mắc, đến khi ngài Hoảng Tấn (1611-1685) xuất hiện sau Tổ Châu Hoảng gần cả thế kỷ, đưa ra một câu nói khiến cho nhiều người hoang mang, thì làm sao chúng ta không bức xúc cho được?

Do vậy, chúng tôi mạo muội nêu vấn đề này ra thường xác ở đây là nhằm nói mục đích: thứ nhất là hy vọng trấn an được phần nào nỗi hoang mang của tầng lớp Tăng Ni trẻ, nhất là những người mới xuất gia, chưa thọ Đại giới; thứ hai là để cho những ai tha thiết tìm hiểu giới pháp có thể nhận thức đúng đắn tinh thần giới luật mà đấng Đại giác đã từ bi truyền dạy. Vì thế, tuyệt nhiên không hề có ý phê bình ngài Hoảng Tấn ở đây. Tuy vậy, chúng tôi cũng rất mong thỉnh thị các bậc tôn túc luật sư cao minh, và hy vọng nhận được sự quan tâm chỉ giáo của các vị nếu có điều chi sai sót.



VỊ THẦY CỦA NHIỀU THỂ HỆ

Thích Thái Hòa

Truyện Trao Đền Pháp

Hòa Thượng Thích Trí Thủ là vị Thầy của nhiều thế hệ học tăng của các Phật học viện Báo Quốc Huế, Phổ Đà - Đà Nẵng, Hải Đức - Nha Trang, Quảng Hương Già lam - Sài Gòn. Cuộc đời của Ngài phần nhiều cống hiến cho việc đào tạo tăng tài và sự nghiệp hoằng pháp cho Đạo Phật Việt Nam hơn là những lãnh vực phật sự khác.

Đối với việc đào tạo tăng tài, Ngài đào tạo đầy đủ cả ba mặt Giới học, Định học và Tuệ học.

Đối với giới học, Ngài luôn luôn vận động chư tôn đức mở các đại giới đàn để thí giới cho các giới tử cầu thọ bao gồm cả giới tử xuất gia và tại gia đủ cả giới Thanh văn và Đại thừa giới. Không những vậy, Ngài còn dạy giới luật cho các giới tử một cách cẩn mật và tế nhị. Ngài đã dịch và chú giải các luật Yết ma, Tứ phần làm tài liệu học tập cho các học tăng của nhiều thế ở trong các Phật học viện.

Vì vậy, Ngài Giác Nhiên và nhiều cao tăng khác ở Huế đã tặng Ngài bức hoành với bốn chữ sơn son thiếp vàng: "Giới Châu Quảng thí". Nghĩa là vị Bồ tát có khả năng thực hành bố thí rộng rãi các loại châu báu của giới pháp.

Đối với định học, có lần Ngài hỏi anh em học tăng chúng tôi rằng: "Quý vị có biết Đức Phật dạy pháp căn bản cho sự nhiếp tâm là pháp nào không?" Anh em chúng tôi chưa ai kịp trả lời thì Ngài lại dạy tiếp: "Pháp Tứ Niệm Xứ và Pháp ngũ đình tâm quán là pháp căn bản cho việc nhiếp tâm".

Ngài kết hợp nhuần nhuyễn giữa Thiền Tông và Tịnh Độ để dạy dỗ cho anh em tăng sinh chúng tôi. Ngài dạy: "Thiền là để định tâm và kiến tánh thành phật; Tịnh độ không phải chỉ để định tâm kiến tánh thành Phật mà còn phải lập Tín, Hạnh và Nguyện để trang nghiêm tự thân và thể giới, nhằm báo đáp tứ ân, cứu giúp ba cõi". Ngài đã khuyến khích học tăng chúng tôi, phải trang nghiêm tự thân và thể giới mỗi ngày, bằng cách mỗi buổi tối phải cùng nhau ngồi thiền tại chánh điện ít nhất là từ nửa giờ cho tới một giờ, và mỗi khuya cùng nhau lễ Phật 108 lạy, để nuôi dưỡng và tăng trưởng Tín, Hạnh và Nguyện.

Đối với tuệ học, Ngài đã chú giải Bát Nhã Tâm Kinh làm tài liệu cho anh em học tăng chúng tôi học tập (nghiên cứu Bát Nhã Tâm Kinh và trích dẫn lời dạy của Ngài).

Hòa thượng không phải chỉ dạy chúng tôi bằng lý thuyết mà bằng chính sự thực hành của Ngài.

Chúng tôi là những thế hệ học tăng theo học Phật học tại Phật học Viện Báo Quốc, Huế và đã được Ngài tổ chức trao giới pháp cụ túc tại giới

đàn Phước Huệ, tại Phật học viện Hải Đức Nha Trang, năm 1973, do chính Ngài làm đàn chủ và Hòa Thượng Phước Hộ làm đàn đầu.

Tuy nhiên, bất cứ lãnh vực nào mà Ngài đã dẫn thân hành động, thì không phải Ngài làm cho mình, mà vì lợi ích của nhiều thế hệ học tăng, vì lợi ích của nhiều người, vì lợi ích của dân tộc, nhân loại và muôn loài. Hạnh nguyện của Ngài chỉ có một là thượng cầu phật đạo hạ hóa chúng sanh, nhưng hình thức để thực hiện hạnh nguyện ấy thì vô lượng.

Bài kệ niệm hương cúng dường vào buổi sáng của Ngài đã nói cho ta ý nghĩa ấy như sau:

*"Phần hương nhất nguyện Pháp không
Đại nguyện đồng tham biến cát tường
Sát hải trần thân thi diệu lực
Trầm kha chướng loại tận an khương".*

*"Đốt nén tâm hương dưới Phật đài
Phổ hiền hạnh cả nguyện nào sai
Hiện thân cát bụi vào muôn nẻo
Chữa bệnh trầm kha khắp mọi loài".*

Đối diện với kẻ ác để đấu tranh là người hùng, nhưng đi theo với kẻ ác để che chở cho những người hiền và biến kẻ ác trở thành người hiền thì không phải chỉ là người hùng mà là một vị bồ tát đích thực. Điều ấy, tôi đã học được từ vị Thầy của tôi.

Giữ Tâm Bình Thường

Năm 1977, tại Phật học viện Báo Quốc- Huế, Hòa thượng dạy luật cho anh em học tăng chúng tôi, trong giờ dạy luật Hòa Thượng nói: "Bình thường tâm thị đạo". Nghĩa là tu tập, ta phải giữ cho cái tâm của ta luôn luôn được bình thường. Cái tâm bình dị, thường tại ấy chính là đạo.

Học đạo là học cái tâm bình dị ấy nơi ta. Tu đạo là hành theo cái tâm bình dị ấy nơi ta mỗi ngày, trong bốn oai nghi, đi, đứng, nằm, ngồi, nhờ vậy mà ta có đầy đủ ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh để chế ngự và chuyển hóa tám vạn bốn ngàn trần lao phiền não ngày đêm chuyển hiện ở nơi tâm thức ta.

Hòa thượng dạy rằng: "*Ta đi đến đâu, mọi người đem tâm bình dị mà đối xử với ta, ta biết rằng, ta có thể sống lâu với người ấy và người ấy có thể trở thành thân hữu lâu dài. Ta có thể lưu trú lâu dài ở nơi trú xứ của người ấy để làm phật sự.*"

"Ta đi đến đâu mà mọi người đem tâm rất mực cung kính ta, đãi đằng ta, cung đón ta với những lễ nghi trong thế cầu kỳ, thì ta biết rằng, trú xứ ấy ta không thể sống lâu, mọi người trong trú xứ ấy không thể là thân hữu của ta lâu dài, sau khi hoàn tất công việc, ta nên cảm ơn họ và tìm cách từ giã, không nên dừng chân lâu để làm phật

sự ở trú xứ đó. Tại sao? Vì sự trọng đãi tiếp rước như vậy, chúng không phải đi từ cái tâm cầu kỳ, mất bình thường. Cái gì phức tạp, cầu kỳ, mất bình thường, cái ấy không thể tồn tại lâu dài được".

Đó là bài học mà tôi đã học được từ vị Thầy của tôi.

Giây Bìm Bị Cắt

Ở Phường trưởng Tu viện Quảng Hương Già Lam, mỗi buổi sáng ba giờ là Hòa Thượng đã thức dậy, tỉnh tọ, uống trà và sau đó đi vào chánh điện Lễ Phật 108 lạy, theo nghi lễ sám mà chính Ngài đã soạn để hành trì.

Ngoài những khóa hành trì chung với đại chúng, Ngài còn hành trì riêng tại Phường trưởng. Sau những thời khóa như vậy, Ngài còn tưới cây cho những cây kiểng trong vườn chùa. Việc tưới cây của Ngài không phải là để đối phó với những công việc như những người khác mà là một pháp hành tử bi rất thâm diệu.

Trước khi tưới, Ngài lượm hết tất cả những lá vàng trên cây và trên chậu và Ngài tưới chậm rãi từ ngọn cho tới gốc và từ gốc cho tới ngọn. Ngài không phải chỉ tưới cho cây sống mà còn làm cho cây sống, xanh và sạch từ trên đọt cho xuống dưới gốc và từ dưới gốc cho đến trên đọt và từng kẽ lá.

Có lần Ngài vì Phật sự phải đi xa một tuần, đại chúng lại cử một vị khác chăm sóc vườn cây, chậu kiểng, nhưng vườn cây, chậu kiểng đã không xanh đẹp và sạch như chính Ngài đã chăm sóc. Trên chậu và cây có nhiều lá vàng úa, lại thêm cây bìm bìm leo nơi cây bồ đề, đã bị một vị khác cắt đứt dây còn vắt héo trên cây, nhân đây Ngài đã gọi anh em chúng tôi mà dạy: "Quý vị tu tập phải chăm sóc tâm tử bi của mình mỗi ngày đừng bao giờ để khinh suất. Kinh Pháp Hoa, đức Phật dạy: "Dĩ từ tu thân", quý vị đã học kinh Pháp hoa rồi mà!"

Ngài dạy: "*Tất cả muôn vật từ hữu tình đến vô tình đều có sự sống, nên khi ta ngắt một ngọn lá, chặt một cành cây, để sử dụng cho một công việc phật sự nào đó là ta đều phải khẩn nguyện và chú nguyện cho nó với tất cả tâm tử bi của ta, trước khi ta hành sự. Nếu ta không làm như vậy, oán khí của cây sẽ chạm vào tâm ta, khiến cho đức hạnh và tâm tử bi của ta bị thương tổn.*"

Hòa thượng dạy, người biết tu tập

thì không có cử chỉ lớn nhỏ nào mà không biểu hiện đầy đủ cả đoạn đức, trí đức và ân đức của mình.

Ta biết tu tập, thì qua những động tác hàng ngày của ta, giúp cho ta thành tựu được phước đức do đoạn trừ được hết thầy phiền não mà có. Phiền não lớn thì phước đức teo lại, phiền não teo lại thì phước đức nở ra, phiền não không còn thì phước đức viên mãn, toàn vẹn ấy gọi là đoạn đức.

Ta biết tu tập, thì ta có giác và chiếu trong mỗi hành động hàng ngày của ta, khiến cho cái biết đúng đắn sinh khởi trong ta, khiến cho ta không còn rơi vào những nhận thức sai lầm khi sáu căn tiếp xúc với ngoại cảnh, vì vậy phước đức có mặt là do trí tuệ phát sinh trong đời sống của ta. Trí năng sinh đức, đức nuôi dưỡng trí.

Ta biết tu tập, biết thiết lập hạnh và nguyện để làm lợi ích cho tất cả chúng sanh từ tâm bồ đề của ta, thì không có ý nghĩ, hành động và lời nói nào của ta là không chuyển tải chất liệu tử bi. Do hành động tử bi của ta đối với các loài hữu tình và vô tình mà phước đức của ta lớn lên và thành tựu từ đó. Vì vậy, gọi là ân đức.

Nếu không có đoạn đức và trí đức, ta không bao giờ thành tựu được ân đức. Đoạn đức và trí đức của ta càng sâu, thì ân đức của ta càng lớn. Đoạn đức và trí đức của ta càng lớn, thì ân đức của ta càng phủ khắp và thấm nhuần khắp hết thầy chúng sanh từ hữu tình đến vô tình.

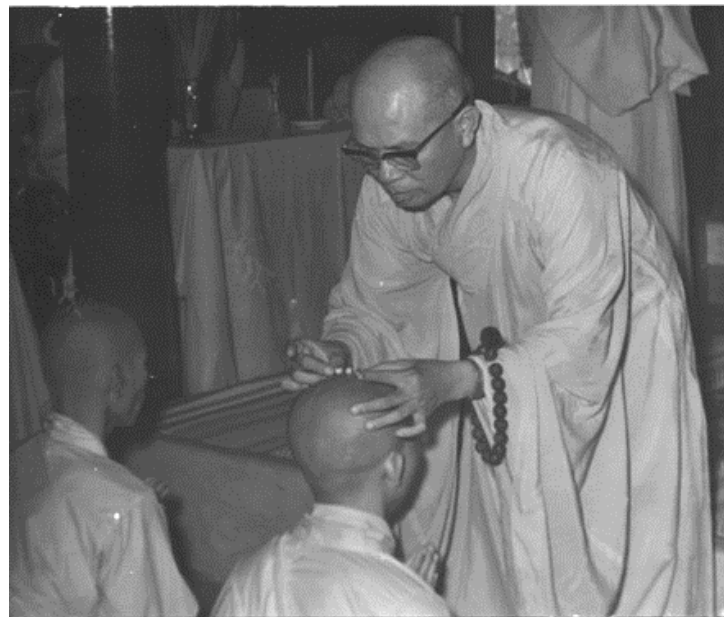
Đó là bài học mà tôi đã học được từ vị Thầy của tôi.

Đổi Mặt Với Một Công Án

Kinh Bộc lưu, đức Phật dạy các Tỷ kheo rằng: "*Khi đi qua một dòng sông, không dừng lại, không đi theo mà hãy vượt qua.*"

Nếu đi qua dòng sông ta dừng lại, ta sẽ bị dòng nước chảy xói mòn; nếu ta đi theo sẽ bị dòng sông cuốn trôi và nhận chìm. Nên, muốn không bị dòng sông xói mòn, cuốn trôi hay nhận chìm ta không nên dừng lại, không nên đi theo mà hãy vượt qua.

Sau năm 1975, bấy giờ ông Mai Chí Thọ làm giám đốc Sở Công An Thành Phố, mời Hòa Thượng Thích Trí Thủ làm việc, Ông Mai Chí Thọ nói với Hòa Thượng rằng: "Phật giáo có theo Chính quyền không? Nếu không theo là chống.



Nếu Phật Giáo chống chính quyền, chính quyền có công an, có quân đội, có nhà tù..." Hòa Thượng cười và trả lời: "Phật giáo chúng tôi không theo mà cũng không chống".

Câu trả lời ấy là một bài học quý báu cho tất cả Tăng Ni Phật tử chúng ta không những trong hiện tại mà còn ngay cả tương lai. Phật giáo không xu phụ bất cứ quyền lực chính trị nào và lại càng không lợi dụng bất cứ thế lực chính trị nào để truyền đạo. Tại sao? Bởi vì mọi quyền lực chính trị của thế gian đều là tạm thời, nó không phải là vĩnh cửu. Trong lúc đó đạo giải thoát, giác ngộ là vĩnh cửu và cùng khắp. Ta không thể dùng cái vĩnh cửu và cùng khắp để chạy theo và xu phụ cái tạm thời và giới hạn. Vì vậy, Hòa Thượng đã trả lời cho ông Mai Chí Thọ rằng: "Phật giáo không theo chính quyền".

Và, Hòa Thượng cũng đã trả lời cho ông Mai Chí Thọ rằng: "Phật giáo không chống chính quyền". Tại sao? Bởi vì, trong thế gian này không có bất cứ đối tượng nào là đối tượng để cho Phật giáo chống đối cả, kể cả chính quyền. Mọi đối tượng đang hành hoạt ở trong thế gian đều đang bị ràng buộc bởi nhân duyên sanh tử, và đang bị thúc đẩy bởi những động cơ chấp ngã và chấp pháp. Phật giáo không hề đặt những cố chấp ấy như là những đối tượng để chống đối mà đặt nó như là những đối tượng để thiền quán, để thấy rõ bản chất bất thực của chúng, nhằm vượt qua, khiến cho những bản chất bất thực ấy, không thể đánh lừa, nhằm tựu thành phẩm chất toàn giác.

Lại nữa, trong Phật giáo chỉ có cái thấy đúng như thực đối với vạn hữu để sống đẹp, sống có ý nghĩa, sống không còn gieo những hạt nhân xấu ác để khỏi phải bị gặt quả khổ đau. Và trong Phật giáo chỉ có tâm từ bi, để giúp người khác sống đẹp, sống có ý nghĩa, sống không còn gieo những hạt nhân xấu ác để cho họ khỏi bị gặt những kết quả khổ đau ở trong đời này và đời sau.

Vậy, với cái thấy ấy và với tâm từ bi ấy, Phật giáo chẳng chống ai mà cũng chẳng theo ai, mà chỉ thể hiện cái thấy ấy, cái tâm ấy dưới nhiều hình thức thuận nghịch để cứu người, giúp đời, chứ không phải bám lấy cuộc đời để hưởng thụ ngũ dục hoặc chạy theo ngũ dục trong đời để bị chúng nhận chìm trong tăm tối khổ đau.

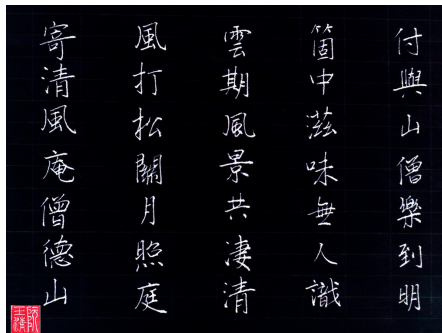
Do đó, lời nói của Hòa Thượng "Không chống mà cũng không theo" cho ông Mai Chí Thọ ngày ấy, không phải là một công án của Thiền học Việt Nam hiện đại cho tất cả chúng ta thực tập để khám phá chân nghĩa thâm diệu ở thời đại của chúng ta hay sao?!

Mỗi khi đối mặt với công án ấy, tôi thấy cuộc sống thật có ý vị và tôi đã thấy Thầy tôi luôn luôn nhìn những thế hệ học trò của Người để mỉm cười, dấu rằng Người đã đi xa...

Thích Thái Hòa
(phatviet.net)

Độc Bài "Ký Thanh Phong Am Tăng Đức Sơn"

Lam Nguyên



Ngài Trần Thái Tông (1218-1277) là vị vua anh minh đời nhà Trần và là một Thiền Sư lỗi lạc, tên là Trần Cảnh, quê Túc Mặc, phủ Thiên Trường, Nam Định. Ông có công lớn trong việc ổn định xã hội lúc bấy giờ và đồng thời lãnh đạo toàn dân chống xâm lược Nguyên Mông, đem lại chiến thắng vẻ vang cho dân tộc! Ngoài việc lo cho đất nước Ngài còn nghiên cứu kinh điển Phật-giáo nên đã viết nhiều thơ, kệ cũng như những tác phẩm văn học về triết học Phật-giáo rất nổi tiếng!

Độc thơ đã khó mà đọc thơ Thiền lại khó hơn nhưng sao hôm nay chúng tôi dám đem sự nhận xét thô thiển mà trình cùng độc giả! Thưa quý vị, vì yêu thơ nên trót cùng thơ cũng như vì yêu thơ Thiền nên mạo muội trình làng chút kiến thức nông cạn này mong thức giả bổ túc phần thiếu sót để chúng tôi được thụ giáo thêm! Bài thơ Ký Thanh Phong Am Tăng Đức Sơn như sau:

Âm Hán Việt:

Ký Thanh Phong Am Tăng Đức Sơn

Phong đả tùng quan nguyệt chiếu đình,

Tâm kỳ phong cảnh cộng thể thanh.

Cá trung tư vị vô nhân thức,

Phó dữ sơn Tăng lạc đáo minh.

(Trần Thái Tông)

Chúng tôi dịch:

Gởi Nhà Sư Đức Sơn Ở Am Thanh Phong

Gió đập cửa tùng, trăng chiếu sân,

Lòng mong phong cảnh lặng hồng trần.

Ài hay thú vị đây trong cả,

Để mặc Sư vui đến sáng trưng!

(Lam Nguyên)

Câu thứ nhất:

Phong đả tùng quan, nguyệt chiếu đình

Có phải tác giả muốn nói "mặc dù mưa sa, gió táp thì cây tùng- tiêu biểu cho người quân tử- mà quân tử ở đây tại cổng "tam quan" nêu biểu tượng người tu theo Đạo Phật đã thâm ngộ nên không dao động trước nghịch cảnh; biết được điều này nhờ chữ "đả" khác với chữ "đáo" nếu tác giả dùng chữ đáo. Theo thiển ý của chúng tôi chữ

"đả" là quấy phá, thế mà trăng vẫn chiếu sáng ở trước sân "nguyệt chiếu đình! Đây có phải là Ngài Thái Tông ca ngợi đức hạnh của vị Sư ở Am Thanh Phong không?

Câu thứ hai:

Tâm kỳ phong cảnh cộng thể thanh

Lòng người hẹn ước cùng cảnh vật trong tâm trạng tĩnh lặng và thanh an! Nói lên sự an lạc vô biên của vị Sư Đức Sơn nhưng chính là tả nỗi lòng của tác giả trước cảnh tượng này.

Rời đến câu thứ ba:

Cá trung tư vị vô nhân thức

Tại sao Ngài Thái Tông lại bảo "tư vị vô nhân thức" có phải Thiền Sư Trần Thái Tông nhắc lại cho độc giả rõ ý "uống nước tự biết ấm lạnh"; hai chữ "tư vị" đã diễn tả hương vị Thiền đạo mà chỉ người đã giác ngộ mới thấy được cái hạnh phúc đó!

Câu thứ tư:

Phó dữ sơn Tăng lạc đáo minh.

trong câu cuối này chữ "đáo" thật là "diệu xứ", nó mang nghĩa "rốt ráo" vì chữ "minh" không chỉ có nghĩa là buổi sáng mà còn chỉ cho tâm ngộ đạo!

Nói tóm lại, bài "Ký Thanh Phong Am Tăng Đức Sơn" mang ý nghĩa "vạn vật đồng nhất thể", con người và vạn vật cùng hòa điệu; không phân biệt nhĩ ngã. Phải là người trải qua kinh nghiệm tâm linh mới viết bài thơ này một cách sâu sắc nên câu chữ đã dứt mà ý còn dài!

Lam Nguyên
Seattle, 2010



Nốt nhạc cuộc đời

với cây đàn đơn độc
khảy lên giữa nhân gian
tĩnh lặng
không gian lắng lòng
âm thanh trầm bổng
réo gọi vùng hư vô
cho rơi thành nốt nhạc
cho đổ xuống biển xanh
cho rì rào tiếng sóng
cho đại dương thức giấc
cho linh hồn bừng tỉnh
ấm êm từng nốt nhạc
đô rê mi fa soi la si
họa vẽ tranh đời
bên dòng biển động
gọi những bao la
ngoi lên bao nỗi niềm
từng ngày qua
từng giờ qua
ngày tháng có là bao
âm thầm mở cõi rộng
thiên niên vạn cơn sóng
cho mộng mị về đây
nằm yên giấc
trên bàn tay khờ dại
bên trái tim vô thường
nằm lại khối thời gian
lung linh theo dòng nhạc



tiếng suối cười róc rách
vũ trụ chợt giật mình
tuôn rơi từng nốt nhạc
ta nhật về cuộc đời
mắt trời thôi hờn ghen
mộng vỡ bên chân đời
nghe lại lòng năm cũ
tiếng thì thảo tuổi thơ..

21.07.2010

CƯ SĨ LIÊN HOA

VỪA MANH TÂM PHẢN PHỨC LIÊN ĐỨC KẾT OAN KHIÊN

Tịnh Minh soạn dịch từ Pháp Thoại Pháp Cú
(trích *Tùng Giọt Nắng Hồng*)

Thuở nọ, Đức Thế Tôn theo lời cung thỉnh của vua Tần-bà-sa-la (Bimbisara), khởi cuộc hành trình từ Xá-vệ đến Vương-xá. Đi được nửa đường, Ngài dừng chân tại một thị trấn để giáo hóa dân chúng địa phương. Nhiều người đã theo Ngài xuất gia học đạo. A-nậu-lâu-đà (Anuruddha), một Vương tử dòng Thích Ca, thấy Bàn dân thiên hạ theo Thế Tôn tu hành và giải thoát khổ đòng, bèn xin mẹ xuất gia theo Ngài. Bà một mực từ chối, nhưng A-nậu-lâu-đà cứ van xin mãi, cuối cùng bà nói:

- Nếu quốc vương Bạt-đề (Bhaddiya), bạn thân của con, xuất gia làm Sa-môn thì mẹ cũng chiều theo ý con.

Thế là A-nậu-lâu-đà đến gặp Bạt-đề, nhỏ to tâm sự:

- Anh thấy đấy, chúng mình là hoàng thân quốc thích, dòng họ Thích Ca, vậy mà chả có miếng nào dám từ bỏ quyền quý cao sang, lên đường theo Thế Tôn học đạo. Trong khi hào quang của Ngài đang tỏa khắp nơi thì chúng ta vẫn còn lủi thủi trong rừng núi vô minh, đêm trường dày đặc, nghĩ mà xấu hổ!

Nghe bùi tai, Bạt-đề cùng A-nậu-lâu-đà đến thuyết phục A-nan (Ananda), Ba-gu (Bhagu), Kim-tỳ-la (Kimbila), và Đề-bà-đạt-đa (Devadatta), tất cả đều quyết tâm giã từ kinh thành, theo Thế Tôn xuất gia, cầu đạo giải thoát.

Trên đường tầm sư học đạo, họ gặp Ưu-ba-ly (Upali), một gã hớt tóc, và biểu hết ngọc ngà châu báu cho ông. Biết họ là những công tôn vương tử thuộc dòng quý tộc, Ưu-ba-ly quỳ mọp dưới chân họ van xin từ chối, nhưng họ nói:

- Ô kìa! Chúng tôi thật tình biểu hết báu vật này cho anh. Chúng tôi không cần những thứ này nữa. Chúng tôi đang trên đường đến gặp Đức Thích Ca Mâu Ni và xin Ngài xuất gia học đạo.

Ưu-ba-ly tay nâng châu báu mà mắt ngó trần trần các vị vương tử. Họ vẫy tay, cười chào và tiếp tục lên đường. Một lát sau, Ưu-ba-ly tự nghĩ:

- Công danh cái thế, quyền lực ngút trời mà họ còn vất đi như ném bó rạ khô huống nữa là thân phận hèn mọn và cái quán op ẹp của mình. Không, đừng điên rồ mà vướng vào cái của nợ này!

Ưu-ba-ly mắng hết báu vật lên cành cây rồi cùng họ đến gặp Đức Thế Tôn và được nhận vào giáo hội đầu tiên. Về sau Ưu-ba-ly trở thành một trong mười vị đệ tử vĩ đại của Phật, nổi danh về hạnh giữ giới. Sáu vị kia cũng đạt được thánh quả A-la-hán. Riêng Đề-bà-đạt-đa, vừa được thần thông thì đã hui hui tự mãn.

Một hôm, các Phật tử đến Kiêu-thường-di (Kosambi) thăm viếng, cúng dường lễ vật cho Đức Thế Tôn và các Trưởng lão như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, Ca-diếp, Bạt-đề, A-nậu-lâu-đà, A-nan, Ba-gu, Kim-

tỳ-la v.v Thấy không ai nhắc đến tên mình, Đề-bà-đạt-đa trong lòng cay cú, âm ức:

- Ta cũng dòng võ tướng, cũng giai cấp cao sang, cũng xuất gia một ngày, cũng đạt được trí tuệ, vậy mà không ai thêm điểm xia đến danh tánh. Khinh ta hà! Rồi các người sẽ biết!

Sau đó một ý nghĩ oan nghiệt chợt đến với Đề-bà-đạt-đa: triệt hạ quốc vương Tần-bà-sa-la, đệ tử trung kiên của Đức Thế Tôn, và ám sát Phật để thống lãnh Tăng đoàn.

Biết A-xà-thế (Ajatasattu), nghịch tử của quốc vương Tần-bà-sa-la, là một thanh niên nhẹ dạ, ham danh và mù quáng, Đề-bà-đạt-đa cải dạng thành một dị nhân, đầu mình tay chân quấn đầy rắn độc, từ trên không hiện xuống ngồi vào lòng A-xà-thế. Thất kinh, A-xà-thế chấp tay với giọng nói run run:

- Xin thưa... ngài là ai?

- Thái tử không nhận ra bản đạo sao? Đề-bà-đạt-đa vừa đáp vừa đứng dậy và hiện nguyên hình Sa-môn với cà-sa bình bát đầy đủ.

Lòng thâm thán phục, A-xà-thế liền kết thân với Đề-bà-đạt-đa và hứa cùng nhau thực hiện mưu đồ.

Một hôm, Đức Thế Tôn đang thuyết giảng giữa đại chúng, Đề-bà-đạt-đa từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đánh lễ Ngài và thưa rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn, Ngài nay tuổi cao sức yếu, khó khăn lắm mới điều khiển nổi Tăng đoàn. Thế Tôn nên an thân lập mệnh theo giáo pháp thượng thừa mà Ngài đã chứng đạt, còn giáo hội, xin hãy để đó cho bản tăng.

Đức Thế Tôn im lặng không trả lời, sau đó bảo Xá-lợi-phất thông báo cho đại chúng và Phật tử thành Vương-xá biết rằng Đề-bà-đạt-đa muốn thống lãnh Tăng đoàn và, từ nay về sau, giáo hội không chịu trách nhiệm về hành vi ngôn ngữ của sư ấy nữa.

Uất ức về lời thông báo của Đức Thế Tôn, Đề-bà-đạt-đa quyết tâm thực hiện mưu đồ lãnh tụ. Y đến gặp A-xà-thế và trở tài thuyết phục:

- Này! Thái tử thấy đấy, chúng ta đang sống trong một thời đại nhiễu nhượng, những bậc hiền tài đáng ngôi thiên tử thì phải sống dở chết mòn hay trọn đời làm tôi vào luồn ra cúi chứ không bao giờ được lên ngôi để cứu dân cứu nước. Đời người quá thật mong manh, thọ mạng của phụ vương ngài làm tôi lo cho ngài không ít. Nào!... Hãy ra tay dứt điểm. Do dự là đại nghiệp bắt thành. Hãy thanh toán phụ hoàng càng nhanh càng tốt, còn bốn mạng của Gô-ta-ma thì để ta hạ thủ. Được như vậy là vạn phúc cho sơn hà xã tắc và quần chúng nhân dân.

Như bị thôi miên bởi quyền lực và địa vị, A-xà-thế oán ngôi và hành hình vua cha

trong ngục tối.

Cây quyền A-xà-thế, Đề-bà-đạt-đa quyết tâm triệt hạ Đức Thế Tôn. Y thuê một nhóm côn đồ đến ám sát Ngài, nhưng vừa trông thấy ánh mắt hiền hòa và thân tướng uy nghiêm của Ngài là chúng quăng ngay dao mác, quỳ lạy chân thành và xin quy y với Ngài.

Lòng tràn đầy căm tức, Đề-bà-đạt-đa đích thân leo lên đỉnh núi Kê-kên phục kích và chỉ tay lên trời thề rằng: chỉ có cánh tay này mới triệt tiêu mạng sống của Gô-ta-ma. Và y đã xô một tảng đá khổng lồ xuống Đức Thế Tôn khi Ngài đi ngang qua chân núi, nhưng tảng đá chỉ làm chân Ngài chảy máu chút ít.

Tức khí, Đề-bà-đạt-đa tung Na-la-gi-ri (Nàlagiri), một con voi cực kỳ hung ác để sát hại Ngài. Thấy con voi hung hăng từ xa chạy đến, A-nan vội chạy ra trước, đứng dang hai tay để che cho Đức Thế Tôn, nhưng Ngài kéo A-nan qua một bên, và con voi liền sục hai chân trước xuống với hai giọt nước mắt lăn tròn như tỏ lòng ân hận, sám hối.

Sau đó, thấy Phật tử mỗi ngày một thêm phần uất và tẩy chay mình, Đề-bà-đạt-đa liền đưa ra cái gọi là năm điểm cương lĩnh, mục đích là để vớt vát uy tín, nhằm xác định vai trò và đường hướng tu hành theo giáo hội mới, giáo hội ly khai. Đó là: Tỳ-kheo phải sống trong rừng, phải đi khất thực, phải mặc áo vá, phải ngủ dưới gốc cây và không được ăn thịt cá, tức là không được ăn mặn.

Với 500 tăng chúng quy phục, Đề-bà-đạt-đa dẫn họ đến sống tại Ga-da-xi-a (Gayasia) và sinh hoạt theo tôn chỉ dị giáo.

Một hôm, sau chín tháng mang bệnh liệt giường, Đề-bà-đạt-đa muốn gặp Đức Bốn Sư, y bày tỏ ý định với đồ chúng nhưng được họ đáp:

- Khi khỏe mạnh thì thầy hiềm khích với Đức Thế Tôn, bây giờ đau yếu khốn khổ thế này thì đi đâu!

- Xin đừng giết ta trong tù nhục và ân hận. Ta đã phạm phải sai lầm và tội ác. Ta đã căm thù Thầy ta nhưng Thầy ta chưa bao giờ dấy lên một cơn lòng hay sợi tóc than trách ta. Kính lạy Đức Như Lai từ bi và hỷ xả!

Đề-bà-đạt-đa được đồ chúng khiêng trên một cái cáng đến sám hối Đức Thế Tôn. Tăng chúng hay tin, họ đến báo cho Thế Tôn biết và ngờ ý không muốn Ngài ngó mặt hạng người phản phúc đó.

- Cứ tự nhiên, Đức Thế Tôn nói. Khi thành lập cái gọi là giáo hội ly khai, Đề-bà-đạt-đa đã tuyên thệ là không bao giờ gặp Như Lai nữa. Chính vì lời thề tuyệt hậu đó mà dù cho Đề-bà-đạt-đa có đến tu viện Trúc Lâm cũng không thể gặp được Như Lai.

Đề-bà-đạt-đa được môn đệ khiêng đến Trúc Lâm và để nghỉ cạnh một hồ sen. Trong khi họ xuống hồ tắm, Đề-bà-đạt-đa ngồi dậy và vừa đặt hai chân xuống đất thì toàn thân cứ lún dần, lún dần và chìm hẳn vào lòng đất.

Sau đó, đại chúng đến đánh lễ Đức Thế Tôn, hỏi:

- Bạch Thế Tôn, cái chết của Đề-bà-đạt-đa thật là khủng khiếp, chẳng hay người ấy đầu thai về đâu?

- Địa ngục A-tỳ, Đức Thế Tôn đáp.

- Bạch Thế Tôn, đời này người ấy đã khổ như vậy, đầu thai nơi khác người ấy cũng khổ nữa sao?

- Đúng thế! Nay các thầy Tỳ-kheo, những ai buông lung phóng dật, ngạo mạn, ác tâm, tu sĩ hay cư sĩ đều bị khổ khổ, cơ hàn ở hai nơi.

Ngài đọc kệ:

*Nay than, đời sau than,
Làm ác hai đời than.
Hẩn than: "Ta làm ác".
Đọa cõi khổ, càng than.
(PC. 17)*

Theo gót Ngài

*Tâm Người
sa mạc mệnh mông
Go-Bi rộng lớn
tánh không như là
Huyền Trang Tam Tạng đã qua
Giọt sương
chiếc lá
la đà
hạnh con.*

TÂM THƯỜNG ĐỊNH



LÝ SỰ BẤT DUNG THÔNG

Thích Tâm Không

Khi một thiểu số cố tình phá hoại sức mạnh đoàn kết hòa hợp của Tăng đoàn, hay của tổ chức giáo hội, họ lập tức bị phản ứng mạnh bởi hầu hết Tăng Ni, thiện tri thức, trí thức và quần chúng phật-tử, khiến cho bộ mặt thật và các âm mưu tà ngụy của họ lộ rõ trên các văn bản sử liệu cũng như trên thực tế sinh hoạt.

Hãy tạm gọi các văn bản sử liệu là LÝ, và thực tế sinh hoạt là SỰ, không cần phải vay mượn tư tưởng Hoa Nghiêm thậm thâm ra đây làm gì để mang tiếng là "y kinh giải nghĩa", khiến cho ngoại nhân ngộ nhận là Phật Pháp sai lầm, khiếm khuyết.

Ngày 08.9.2010, ông Võ Văn Ái cho ra Thông Cáo Báo Chí từ Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế để giới thiệu bài viết có tựa là "Lý Sự" của Thượng tọa Thích Viên Định.

Trên văn bản, bài viết của Thầy Viên Định không liên quan gì đến việc Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại tổ chức Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư - Ngày Về Nguồn lần IV tại Đức quốc, nên sẽ không Tăng Ni hải ngoại nào quan tâm hoặc cần thảo luận gì với Thầy. Bài viết "Lý Sự" ấy lại ký tên "Tỳ kheo Thích Viên Định" không có chức vụ đính kèm, cũng không có letter-head của Giáo Hội, thì chỉ là một bài viết của cá nhân, với văn từ lộng tuộm, không bố cục rõ rệt, thiếu lý luận và bằng chứng xác thực mà lại liên tục đưa ra kết luận, không đáng để mất thời giờ để phân tích. Nhưng vì ông Võ Văn Ái đã mượn văn bản này để công kích HT. Thích Minh Tâm, với những ngôn ngữ trịch

thượng, vô lễ (mà người con Phật chân chính không ai dám dùng để nói về hàng Tăng bảo), chủ đích là ngăn trở bước đi của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại đang chuẩn bị cho Ngày Về Nguồn sắp tới, cho nên chúng tôi cũng xin trình bày đôi điều hầu làm sáng tỏ các vấn đề liên hệ.

NGÀY VỀ NGUỒN - LỄ HIỆP KỶ LỊCH ĐẠI TỔ SƯ

Trước hết, hãy nói nguyên do Lá Thư Thứ Nhất và Lá Thư Thứ Hai của HT. Thích Minh Tâm nói về Ngày Về Nguồn IV, lại có trình bày, giải thích một số sự việc của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN).

Xin nói thẳng rằng, chính vì các vị thiểu số trong Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, trong âm mưu chia rẽ phá hoại Phật giáo Việt Nam sinh hoạt ngoài nước, đã cố tình nhập nhằng nối kết các GHPGVNTN các quốc gia và châu lục với Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, rồi lại gộp chung với Hội Thân Hữu Già Lam, để cùng lúc chụp mũ và vu hãm những tội vạ không thực có cho các tổ chức này, khiến nhiều phật-tử hoang mang, nhiều tổ chức của cộng đồng phải nghi ngại, thậm chí gây nhiều ngộ nhận trong giới Tăng Ni để quý vị này tránh né tham dự Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Chư Tổ. Cho nên, HT. Thích Minh Tâm, nhân Ngày Về Nguồn lần thứ IV mà buộc lòng phải giải thích một số vấn đề liên quan đến GHPGVNTN cũng như đại nạn của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại trong những năm vừa qua.

Giải thích để chư tôn đức Tăng Ni nào **không** thuộc GHPGVNTN hiểu rằng Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư - Ngày Về Nguồn là ngày truyền thống của Tăng đoàn, chứ không phải của riêng bất cứ tổ chức giáo hội nào. Mọi Tăng sĩ nhớ về nguồn cội Chánh Pháp, nhớ về nguồn cội tông môn, nhớ về các bậc Tổ Đức đã truyền giáo, truyền giới để có được nền Phật Việt gần hai ngàn năm trên quê hương cũng như hải ngoại, thì đều nên tham dự Ngày Về Nguồn.

Giải thích để chư tôn đức Tăng Ni nào **thuộc** GHPGVNTN hiểu rằng giáo hội chỉ là một trong nhiều tổ chức Phật giáo khác ở hải ngoại, không vì sự khác biệt của tổ chức và danh xưng mà rời bỏ bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn. Có nghĩa rằng, với mục đích "điều hợp các tông phái Phật giáo Việt Nam để phục vụ Nhân loại và Dân tộc bằng cách hoằng dương Chánh Pháp" (Điều 4, Mục Đích, Hiến Chương GHPGVNTN), thì thành viên GHPGVNTN phải là những sư giả tiên phong trong việc xây dựng một Tăng đoàn hòa hợp, vững mạnh, ở bất cứ thời đại nào, xứ sở nào mà mình đang hành đạo.

Như vậy, về mặt LÝ, là thể tính thanh tịnh hòa hợp của Tăng già; về mặt SỰ, tổ chức họp mặt chung hàng năm trong Ngày Về Nguồn để cùng tưởng nhớ và nguyện báo đền ân đức của chư vị Lịch Đại Tổ Sư.

LÝ và SỰ như thế, dung thông. Tưởng không cần phải nói gì thêm về Ngày Về Nguồn lần thứ IV tại Đức quốc sắp diễn ra vào các ngày 17, 18 & 19.9.2010.

CÁC VẤN ĐỀ CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Hãy nói về LÝ và SỰ trên văn bản sử liệu và thực tế sinh hoạt của GHPGVNTN.

Trong mấy năm qua, kể từ khi có Giáo chỉ số 2 (29.11.2005) loại trừ và

thay đổi thành phần cốt lõi của Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo trong nước, rồi đến Giáo chỉ số 9 và Thông Bạch Hướng Dẫn Thi Hành Giáo Chỉ số 9 (08.9.2007) ra lệnh giải tán toàn bộ các giáo hội tại hải ngoại, đã có hàng trăm bài viết của chư tôn đức Tăng Ni và quý vị thức giả phật-tử vạch trần các kế sách (Lý) và hành động (Sự) của những ai dùng người Phật giáo phá hoại Phật giáo, lấy sự bùng nổ thông tin do cộng sản tạo ra trong nước làm lý do để ra các văn kiện (giáo chỉ, thông tư, quyết định...) đi ngược Hiến Chương GHPGVNTN, mượn sự tin dùng của nhị vị lãnh đạo tối cao để củng cố địa vị vô thời hạn của mình trong tổ chức giáo hội. Hàng trăm bài viết ấy trở thành những chứng liệu lịch sử hùng hồn, xác thực, bất khả phủ bác, được phổ biến đến Tăng Ni và phật-tử khắp nơi để khẳng định sự tồn tại của GHPGVNTN tại hải ngoại, cũng như để chứng minh sự đoàn kết hòa hợp của các giáo hội thuộc các quốc gia và châu lục trước âm mưu lũng đoạn, chia rẽ do các thế lực chính trị của ác đảng và ngoại đạo nhắm vào Phật giáo.

Hàng trăm bài viết ấy đã nói rất nhiều, rất rõ về LÝ và SỰ của nội tình GHPGVNTN trong và ngoài nước, ai cũng có thể tìm đọc trên các trang lưới Phật giáo nghiêm túc. Nhưng quý vị trong VPI và VPII VHĐ, đã giao khoán cho ông Võ Văn Ái soạn thảo các văn kiện quan trọng của giáo hội, cũng như liên tục viết những bài ngụy biện, vu cáo đa số đồng đạo khác với nhiều bút danh khác nhau, nên ngoại nhân và một số phật-tử lưới suy nghĩ vẫn còn ngộ nhận về hiện tình GHPGVNTN. Do đó, những gì trình bày sau đây, không phải là để nói với ông Võ Văn Ái và quý vị trong Viện Hóa Đạo (I & II), mà để nói với những ai chưa có thời gian và cơ hội để tìm hiểu sự thực.

Mưa



*Mưa rì rào hay thì thầm to nhỏ
Chuyện trần gian hay chuyện lũ đại khờ
Có chuyện đời cùng giàu sang danh lợi
Có tình người qua bao nỗi oan khiên*

*Có vấp ngã mới tạo nhiều cay đắng,
Có đợi chờ mới thấu nỗi xót xa.
Mưa rơi đều như một tiếng kinh cầu,
Giữa thanh vắng về đâu người ơi hỡi!*

*Khi dòng đời mặc danh lợi bán mua
Khi cuộc đời là một chuỗi dây oan
Được rồi mất - Ăn rồi thua - Đời là thế!
Có ai nghĩ đời là tuồng ảo mộng?*

*Sự tình rồi ta tìm đến chân tâm
Chỉ mình ta trên một cõi hồng trần
Chỉ một cõi đi về
Thôi bạn nhé!
Sống cho sống
Mặc cuộc đời
Quạnh quẽ
Nghiêm nhiên cười,
Đời là giấc mơ hoa!*

Về đi

*Hãy vui về bằng lòng với hiện tại
Bởi cuộc đời chẳng có mấy tương lai
Có gì đâu trong một buổi sớm mai
Ta từ giả hồng trần về chốn cũ*

*Cuộc đời đến như một lần huân tập
Vào tâm linh là cả một hành trang
Đến với đời không một chút ca vang
Thì rủ áo giã từ không ché chán*

*Đến rồi đi như vai tuồng chưa dứt
Sân khấu cuộc đời là một chuỗi dây oan
Về nơi đâu? Ta hát khúc an lành?
Tâm bình thản, đón nhận đời dù nghiệt ngã
Vẫn tươi cười như là giấc mơ hoa!*

(trích từ thi phẩm *Hồng Trần*)

MAI PHƯỚC LỘC



xướng công cuộc phục hoạt GHPGVNTN năm 1992, tái lập dần dần cơ cấu Hội đồng Lưỡng viện, kết hợp chặt chẽ với các giáo hội ngoài nước, cộng sản liên tìm cách đưa người vào GHPGVNTN hoặc móc nối với vài nhân sự nhiều tham vọng, hoặc có tài vết, để chờ thời cơ lũng đoạn, phá nát giáo hội này.

Nhưng với sự kiên cường của nhị vị Hòa thượng lãnh đạo GHPGVNTN, cộng sản biết là khó lòng thay đổi hoặc đập tắt ý chí đấu tranh của quý ngài, đã quay sang phương cách **bao vây** chặt chẽ, khống chế mọi sinh hoạt và sự đi lại của các ngài, chờ đợi cơn vô thường đến, với tuổi già sức yếu, bệnh hoạn, nhị vị Hòa thượng sẽ nằm xuống, khép lại trang sử của GHPGVNTN.

Thế nhưng, bất ngờ vào năm 2003, GHPGVNTN tổ chức Đại Hội Bất Thường tại Tu viện Nguyên Thiều để kiện toàn Hội đồng Lưỡng viện, qua đó đã bổ sung một số nhân sự nòng cốt và tài đức của các thế hệ kế thừa. Qua danh sách các tăng tài này, cộng sản bèn nhay nhìn ra tinh hoa và tiềm lực của GHPGVNTN vẫn tiếp tục phát tiết và bùng dậy sau khi nhị vị Hòa thượng lãnh đạo nằm xuống, liền tìm cách thanh lọc, **loại trừ** họ. "Ngẫu nhiên" thay, Giáo Hội ban hành Giáo chỉ số 2 (kỳ ngày 29.11.2005), xóa tên 6 vị lãnh đạo cao cấp trong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo là TT. Thích Tuệ Sỹ (Phó Viện trưởng), TT. Thích Đức Thắng (Tổng Thư Ký), TT. Thích Quảng Hạnh (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng Sự), TT. Thích Thái Hòa (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng Pháp), TT. Thích Phước Viên (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo Dục), TT. Thích Thanh Huyền (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh Niên); một vị Tổng vụ trưởng khác đã từ chức khi thấy các vị trên bị loại trừ, đó là TT. Thích Phước An (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Văn Hóa). Chưa đầy hai năm phục vụ, 7 vị lãnh đạo tài đức này đã bị loại trừ, để lại một lỗ hổng lớn trong lòng Tăng Ni và cư sĩ trong nước lẫn hải ngoại. GHPGVNTN như con bệnh mới vừa gượng dậy thì lại quỵ ngã vì cơn sốt nội tạng. Nhân sự GHPGVNTN trong nước sau Giáo chỉ số 2, ngoại trừ HT. Thích Huyền Quang và HT. Thích Quảng Độ ra, còn lại đều là những vị hạng trung. Cộng sản không lo ngại thành phần nhân sự của GHPGVNTN trong nước nữa, vì nhị vị Hòa thượng lãnh đạo thì bệnh hoạn, già yếu, còn những vị trẻ hơn thì vô năng vô đức. Họ chỉ cần nhẫn nại chờ đợi Văn Phòng I Viện Hóa Đạo tự diệt.

Nhưng chính vì Giáo chỉ số 2 loại trừ nhân sự nòng cốt của Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo trong nước, đã khiến cho đa số Tăng Ni và cư sĩ thuộc GHPGVNTN hải ngoại cảnh giác cao độ về sự tiếp tay của một vài cá nhân trong nội bộ Giáo Hội cho âm mưu phá hoại của cộng sản. Các vị này đã bắt đầu lên tiếng, đầu tiên bằng Thịnh Nguyên Thư của GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada ký ngày 01.01.2006, đệ trình HT. Thích Quảng Độ, tiếp theo là những bài viết từ nhiều Tăng Ni và cư sĩ khác ở nhiều quốc gia và châu lục, đặt vấn đề phi pháp, phi lý và phi dân chủ của Giáo chỉ ban hành từ lãnh đạo tối

cao của Giáo Hội.

Qua phản ứng mạnh mẽ từ Tăng Ni và cư sĩ hải ngoại, cộng sản biết rằng nếu chờ đợi GHPGVNTN trong nước tự diệt thì Giáo Hội này vẫn còn vững mạnh tại hải ngoại, không thể nào hoàn toàn triệt tiêu được. Cộng sản liền xoay qua đối phó với các GHPGVNTN hải ngoại, tìm cách **giải tán** hoặc vô hiệu hóa các Giáo Hội hiện hữu. "Trùng hợp" thay, Giáo Hội ban hành Giáo chỉ số 9, và Thông bạch Hưởng dẫn Thi hành Giáo chỉ số 9, ký ngày 08.9.2007 ra lệnh giải tán toàn bộ các GHPGVNTN tại hải ngoại!

Điều mà cộng sản không thể ngờ tới là Giáo chỉ số 9 và Thông Bạch Hưởng Dẫn này đã không được Tăng Ni và cư sĩ hải ngoại nhất dạ khâm tuân hoặc nhần nhục đón nhận. Cộng sản vọng tưởng rằng Giáo chỉ của GHPGVNTN giống như một chiếu chỉ của vua chúa thời đại quân chủ, một khi ban hành thì toàn dân phải cúi đầu chịu mệnh; hay như mật lệnh của Tổng bí thư Đảng, tất cả đảng viên phải răm rắp nghe theo! Họ lầm! Trong Phật giáo hay trong tổ chức Giáo Hội, từ ngàn xưa, chưa từng có vấn đề trung ương tập quyền như vậy. Một tập thể Giáo Hội còn *"không đặt sự tôn tại nơi nguyên vị cá biệt"* của nó thì làm gì có một cá nhân, hai cá nhân có thể nhân danh lãnh đạo tối cao mà ban hành những điều luật hay văn kiện trái Hiến chương, phạm Nội qui, phi pháp, phi dân chủ! 104 thành viên Tăng Ni và cư sĩ thuộc bốn GHPGVNTN tại Âu châu, Úc châu, Hoa Kỳ và Canada vào ngày 09.9.2008 đã cùng ký tên vào bản Tuyên Bố Chung để khẳng định sự tồn tại độc lập của họ trên danh nghĩa và lập trường nhất quán của GHPGVNTN. Cũng qua Tuyên Bố Chung, các GHPGVNTN hải ngoại cho thấy sự đoàn kết hòa hợp của họ khi đạo pháp lâm nguy. Chính sự kiện này đã làm cho cộng sản chững hững, nhưng vẫn quyết tâm giải tán, triệt hạ các Giáo Hội hải ngoại. Lại "trùng hợp" thay, tiếp đó, đã có Thông bạch 31 của Viện Hóa Đạo, không công nhận bốn GHPGVNTN hải ngoại, và cũng từ đó, xuất hiện từ ngữ "tiếm danh" trên các diễn đàn chính trị phá hoại Phật giáo. Đây là kế sách ly gián, **chia rẽ** mà cộng sản từng dùng để phá hoại các tổ chức ngoài đảng, dù là tổ chức chính trị hay tôn giáo. Họ đã và đang dùng kế sách này để phân hóa hàng ngũ Phật giáo hải ngoại qua một vài tổ chức ngoại vi, lấy danh nghĩa bảo vệ hoặc chấn hưng Phật giáo, kỳ thực là gây chia rẽ, nghi kỵ và xáo trộn trong sinh hoạt Phật giáo.

3. Cộng sản sợ gì nơi GHPGVNTN? Trong nước, Văn Phòng I Viện Hóa Đạo: lãnh đạo tài đức, uy tín, xứng danh nhất như Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang thì đã viên tịch; kiên cường, dũng mãnh và nổi tiếng một thời như HT. Thích Quảng Độ thì cũng đã sụp đổ trong lòng Tăng Ni Phật - tử khắp nơi; những tinh hoa như TT. Thích Tuệ Sỹ, Thích Quảng Hạnh, Thích Phước An, Thích Đức Thắng v.v... thì đã bị loại trừ; các vị còn lại trong Viện Hóa Đạo chỉ là những vị hữu đồng vô mưu, không có khả năng điều hành theo lệnh trên hoặc lệnh từ phương xa hải ngoại. Ngoài nước, Văn Phòng II VPHĐ: cá nhân kiệt xuất không có, chỉ có vài

vị có tài mà không tâm, vài vị có tâm mà bất tài. Nhìn vào nội tình GHPGVNTN từ trong nước ra hải ngoại như vậy, cộng sản không còn gì để lo sợ. Họ chỉ **sợ sự đoàn kết hòa hợp** của bốn GHPGVNTN hải ngoại. Đây là lý do có sự liên tục đánh phá, bôi nhọ, mạ lỵ, chụp mũ cộng sản cho những người tài đức, phi báng từng cá nhân hoặc tập thể Tăng Ni suốt những năm qua. Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại với Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư cũng bị vạ lây trong chiêu hướng phá hoại, chia rẽ này.

Điểm qua hai điều LÝ và SỰ về vấn đề Phá hoại Phật giáo ở trên không có nghĩa là kết luận hay xác định Giáo chỉ số 2, Giáo chỉ số 9, Thông Bạch Hưởng dẫn Thi hành Giáo chỉ số 9, Thông bạch 31 (về sự tiếm danh)... do cộng sản chính thức đưa ra. Nhưng cứ xét theo mục tiêu và kế sách triệt hạ Phật giáo của cộng sản mà nói, ai cũng thấy các văn kiện hành chánh của Văn Phòng I và Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, cũng như các bài viết ly gián, nhục mạ Tăng Ni trên các diễn đàn chính trị từ những năm gần đây, **đều trùng hợp** với những gì cộng sản muốn làm mà không làm được.

Cộng sản muốn loại trừ các tinh hoa Phật giáo chuẩn bị kế thừa sự nghiệp của HT. Thích Huyền Quang và HT. Thích Quảng Độ thì Giáo Hội cũng ủng hộ Giáo chỉ số 2 (ngày 29.11.2005).

Cộng sản muốn giải tán các GHPGVNTN hải ngoại vì các giáo hội này đang ngồi lại, đoàn kết với nhau, thì Giáo Hội cũng ủng hộ Giáo chỉ số 9 (ngày 08.9.2007).

Cộng sản muốn GHPGVNTN tập trung quyền hạn vào tay một người để người này mất thì mất hết, thì Giáo Hội cũng ủng hộ ngay Giáo chỉ số 9, hủy bỏ Quyết Định số 27 là công nhận các GHPGVNTN hải ngoại như những giáo hội mang tầm vóc quốc gia.

Cộng sản muốn quần chúng Phật-tử thất vọng, giết bỏ hoặc tẩy chay tất cả Tăng Ni ngoài nước để làm suy yếu Phật giáo, thì Giáo Hội (thông qua Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế do ông Võ Văn Ai làm giám đốc) cho phổ biến những bài viết vô lễ, xúc phạm, hủy nhục cả Tăng đoàn Việt Nam hải ngoại.

Vậy thì do ai, từ đâu mà có những cung ứng lạ lùng, bất công cho Phật giáo, lợi ích cho cộng sản như thế? Xin hãy dành thời gian, mở cái trí mà suy ngẫm.

Lẽ nào HT. Thích Huyền Quang khởi xướng công cuộc vận động phục hoạt GHPGVNTN mà lại loại trừ nhân sự cốt cán của Viện Hóa Đạo rồi lại giải tán các GHPGVNTN hải ngoại mà ngài đang tin tưởng, đặt kỳ vọng?

Lẽ nào HT. Thích Quảng Độ kêu gọi tự do dân chủ cho dân tộc mà lại ký ban hành các văn kiện phản dân chủ, vi phạm nhân quyền, trái ý-ma đối với các đồng sự, đồng viện, đồng đạo của mình?

Lý và Sự qua trình bày ở trên, rõ ràng là rất dung thông cho âm mưu của cộng sản mà lại bất dung thông cho Phật giáo.

Trong nước, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ là Viện trưởng Viện Hóa Đạo, kiêm Xử lý thường vụ Viện Tăng Thống; ngoài nước, Hòa thượng Thích Hộ Giác, Phó Tăng Thống kiêm Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo; nhị vị phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước lịch sử về các đại nạn của Phật giáo và Giáo Hội trong giai đoạn khủng hoảng, suy vong mà nhị vị là lãnh đạo cao nhất. Nhị vị im lặng có nghĩa là đồng ý, thỏa mãn với hiện trạng Phật giáo và Giáo Hội, cũng có nghĩa là đồng ý với những phát ngôn, những bài viết nhục mạ, phi báng Tăng đoàn.

Tăng đoàn, tập thể của những sứ giả Như Lai, lấy trí tuệ làm sự nghiệp, lấy giải thoát làm hành trang, nổi bước Đức Phật và lịch đại Tổ sư để mở rộng con đường của Chánh Pháp, đã từng là tâm điểm cho những tên đạn của ma quân, ngoại đạo, ác đảng; nhưng không lý nào lại quay lưng với nhau, không cảm thương và bảo bọc nhau để vượt qua những chướng duyên, ác nạn của thời đại.

Từ Úc Đại Lợi, xin thành tâm hướng vọng, kính lễ chư tôn đức Tăng Ni khắp mười phương đang chuẩn bị lên đường tham dự Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ IV tại Đức quốc. Cúi mong chư tôn đức và Phật-tử xa gần, nếu không tham dự được cũng nhất tâm cầu nguyện cho sự thành tựu các ý nguyện cao đẹp của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại. Bởi vì, trước sự phân hóa, suy vong của Phật giáo hải ngoại ngày nay, chỉ còn nơi hội tụ người sáng nhất, đó là sự hội tụ thanh tịnh, trang nghiêm và hòa hợp của Tăng đoàn.

Đêm 09.9.2010
Thích Tâm Không





BƯỚC ĐẦU LÀM QUEN VỚI THIỀN

Tâm Minh Vương Thúy Nga

Hiếu Hạnh trong Bất Hạnh

(Thương nghĩ về những người con bất-hạnh)

*Tháng Bảy về con chấp tay nhìn Phật
Nghe mưa ngâu sùi sụt suốt canh trường
Bao năm rồi con lạc mất tình thương
Gửi nỗi nhớ nơi cùng trời cuối đất*

*Tháng Bảy về mộng sầu con chất ngất
Giữa biển đời mãi xuôi ngược loanh quanh
Biết tìm đâu hình bóng đấng sinh thành
Để đền đáp ân sâu cùng nghĩa nặng*

*Tháng Bảy về niềm vui đâu xa vắng
Lòng xót xa mơ một môi thâm tình
Nén nỗi đau con làm kẻ lặng thinh
Xuôi kiếp sống qua từng ngày cô quạnh*

*Con bất hiếu hay đời con bất hạnh?
Sắc thân này giờ phó thác tri âm
Tiếng kinh cầu hôm sớm vẫn chuyên tâm
Màu hoa thắm nâng niu trên ngực áo*

*Bao năm qua gượng cười với nỗi đau
Để đời lấy chuỗi ngày dài bình lặng
Con đâu hay ở nơi nào xa lắm
Phụ mẫu đêm ngày mong ngóng con thơ*

*Đã bao lần con khóc ngất trong mơ
Loài hoa trắng mang hương từ cõi lạ
Chấp hai tay con cúi lạy Di-đà
Cầu cha mẹ yên vui nơi cõi vắng*

*Cõi thực này cha mẹ có bình an?
Có đặt trọn niềm tin nơi Tam Bảo
Xin rộng mở vòng tay chờ con thảo
Để mai đây con biết hướng tìm về...*

*Kiếp này xin nhận Phật làm Cha Mẹ
Xem Tăng thân là quyến thuộc họ hàng
Ngày qua ngày thành kính một nén nhang
Thầm ước nguyện vãng sanh an lạc quốc*

*Nếu một ngày ước mơ thành sự thật
Ở phương Tây con mong cuộc tao phùng
Độ muôn loài thoát khỏi cảnh sắc-không
Tận đau khổ cùng liễu sanh thoát tử.*

Mùa Vu Lan năm 2010

MỸ HUYỀN

Kính thưa quý vị và các bạn,
Đối với các bạn trẻ, đạo Phật rất hấp dẫn vì tính cách khoa học và khai phóng của nó; không giáo điều, thần bí và "độc tài" như ở vài tôn giáo khác. Tuổi trẻ luôn tìm hiểu Phật pháp bằng cách tham gia vào những sinh hoạt tu học, cũng như tham dự những khóa tu do các vị Thiền sư hướng dẫn. Tuy nhiên, mấy chữ "tu Thiền", "tu Tịnh độ", "Tu Mật tông"... đối với họ vẫn còn mới mẻ và cao siêu quá, cho nên những người Huynh trưởng có bốn phận giải đáp những câu hỏi rất cần thiết nhưng đôi khi hơi ngây ngô của các em - cũng là huynh trưởng nhưng huynh trưởng trẻ, chưa thông hiểu những ngôn ngữ Thiền, Tịnh, Mật, v.v...

Hôm nay chúng tôi xin mời quý vị và các bạn cùng chúng tôi tham dự một buổi hội thoại bỏ túi giữa anh chị em Huynh trưởng GDPT, tạm gọi tên là A, B, C (A là H.Tr lớn, thông hiểu danh từ Phật pháp hơn hai em B và C).

B: Thưa Anh, kỳ vừa rồi, em nghe mấy bác nói "tôi tu Thiền" hay "tôi tu Tịnh Độ"... em không hiểu; vì anh chị dạy chúng em "tu là sửa". Vậy thì các bác sửa Thiền và Tịnh Độ sao?

C: Thiền và Tịnh Độ thật ra là gì? Tại sao phải sửa? Ai thì có thể sửa được?

A: Thông thả đã, anh trả lời B trước rồi mới đến câu hỏi của C nha!

B & C: Dạ, dạ!

A: Đúng vậy, Thiền và Tịnh Độ là hai cách tu, nói đúng hơn là hai pháp môn trong rất nhiều pháp môn tu của Phật giáo; nói nôm na là hai cánh cửa trong rất nhiều cánh cửa để vào Đạo, vào Phật pháp. Như vậy, các bác đã nói "tắt", đáng lẽ ra phải nói: "tôi tu theo pháp môn Thiền", hay "tôi tu theo pháp môn Tịnh độ". B, em hãy nói cho C biết Thiền là gì?

B: Thiền là thiền định (Meditation, Concentration - Zen) là tập trung tư tưởng, chú tâm về một đề mục nào đó, một việc gì đó. Ví dụ em tập trung tư tưởng vào việc đếm hơi thở hay vào việc quan sát tượng đức Phật Thích Ca (hay đức Phật A-di-đà, đức Quán Thế Âm, v.v...). Còn Tu là gì? Bạn (C) hãy nói đi!

C: Tu là sửa, sửa những thói hư, tính xấu như tính tham lam, tính hay giận dữ, hay nổi nóng... Những tính xấu đó làm cho chúng ta trở nên khổ sở, bất an, phiền não; và đó là những hạt giống xấu đã được huân tập từ muôn ngàn kiếp trước rồi. Bây giờ chúng ta tu là để loại trừ những hạt giống xấu đó và gieo vào tâm ta những hạt giống của sự vui vẻ, hiền hòa, bình tĩnh, tử bi...

A: Như vậy là các em nắm được vấn đề chính yếu. Tu là sửa những thói hư tật xấu, và tu Thiền hay tu Tịnh độ là sửa theo cách dạy, theo phương pháp của Thiền tông hay của Tịnh Độ tông.

B: Em nghe anh nói tu có nghĩa là "sửa" và cũng có nghĩa là "chuyển hóa" phải không? Xin anh cho chúng em ví dụ để hiểu rõ hơn.

A: Như chúng ta đã biết, phiền não hay giận dữ không phải ở luôn trong tâm chúng ta. Chúng chỉ là "những đám mây đen" hay "những cơn mưa giông" kéo ngang qua "bầu trời Tâm yên tĩnh". Như vậy, khi ta biết dùng trí tuệ để xua tan phiền não hay dẹp cơn giận dữ thì cũng như mặt trời hiện ra sau cơn mưa hay xua tan mây đen vậy. Lúc đó, giận dữ hay phiền não đã được chuyển hóa thành bình yên và an lạc. Tuy nhiên hết nắng lại mưa đấy! Không phải phiền não không trở lại đâu! Vì vậy mà chúng ta phải tu hoài!

C: Anh có nói rằng mục đích của sự tu hành là sửa những thói hư, tánh xấu (gọi chung là phiền

não) còn tụng kinh, ngồi thiền,... đều là phương tiện; có phải vậy không?

A: Đúng vậy! Anh xin nói thêm về Thiền. Thiền hay "thiền na" tiếng Sanskrit là dhyāna còn tiếng Pali là jhāna, tiếng Trung Hoa là tĩnh lực, tiếng Anh như các em đã biết là meditation, tiếng Nhật là zen hay zen. Thiền là gồm những phương pháp tu tập khác nhau nhưng với mục đích chung là đạt được kinh nghiệm của sự tỉnh giác, giác ngộ, chứng ngộ, giải thoát, v.v...

Thiền gồm có hai: Thiền chỉ và Thiền quán. "Chỉ" là dừng lại, giữ tâm thức an tịnh, không tán loạn, định chỉ mọi ý nghĩ lăng xăng. "Quán" là xét, soi rọi kỹ về một vấn đề gì, tìm cách "thấy" rõ hơn... ví dụ quán về thân tứ đại, về khổ, về vô thường, v.v...

Đó là những định nghĩa và ý niệm tổng quát về Thiền ở trình độ của anh chị em chúng ta; bây giờ chúng ta hãy nói về thực tập Thiền trong đời sống mà GDPT chúng ta đã và đang áp dụng đi!

C: Dạ, em xin anh nói thêm cho chúng em về mục đích và phương tiện như câu hỏi trên của em mà anh mới trả lời một nửa!

A: Phải rồi, xin lỗi em! Mục đích tu là sửa những thói quen xấu, sai lầm, chữa những "bệnh" tham lam, ganh tị, độc ác,... những bệnh làm cho tâm mình dao động, điên đảo, bất an... trả lại cho tâm những giây phút tĩnh lặng, trong sáng. Thế nhưng nhiều người nhầm lẫn giữa phương tiện và mục đích. Họ chỉ lo ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật, v.v... mà quên kiểm chứng xem tính xấu của mình có bớt không? Tính tốt có tăng thêm không? Những thói quen xấu ác có hoạt động mạnh không?

B: Sao vậy hở anh? Em tưởng hễ mình siêng năng ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật thì nhất định phải tiến bộ chứ!

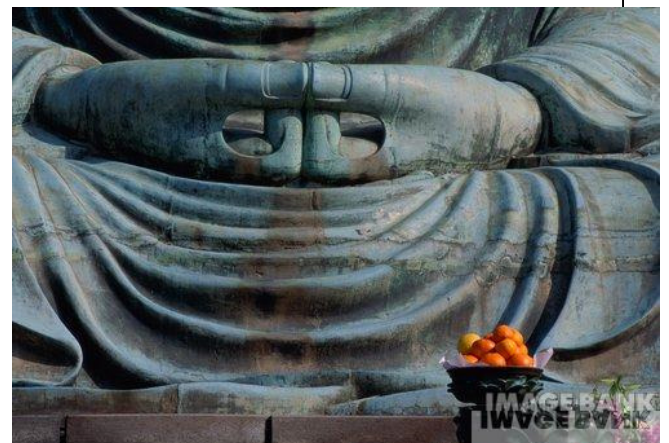
A: Em nói cũng đúng nhưng đúng một phần thôi, không phải "nhất định" như em nói đâu, bởi vì có người tụng kinh, trì chú, v.v... mà trong bụng lại có ý hại người hay ngồi thiền để giữ tâm được định trước tiếng rên la của đồng loại!

B: Thật vậy sao anh? Cái gì mà lạ vậy? Như vậy sao gọi là tu được?

C: Cái này em có biết vì đã đọc trong sách đó! Như trong truyện dịch từ một cuốn sách của Nhật - "Shogun" - có ông tướng gì đó, tra tấn tù binh của ông bằng cách đun người ấy trong một thùng nước sôi; nạn nhân rên la thảm thiết, những người dân ở gần đó phải dón đi hết mà ông ta cứ "ngồi thiền" để "định tâm" và "an nhiên tự tại" ăn uống, tắm rửa, hưởng thụ cuộc sống sung túc của mình.

B: Thật là kinh khủng quá! Tu cái gì kỳ vậy?

A: Đó không phải là tu mà họ chỉ lợi dụng phương pháp định tâm của Thiền để dùng vào mục tiêu riêng của họ mà thôi! Còn có một chuyện nữa





làm các em ngạc nhiên hơn. Đó là chuyện trước khi sư Tử Đạo Hạnh xuất gia; ông ta luyện chú Đại Bi để có phép rồi trở về giết pháp sư Đại Điền để trả thù cho cha.

C: Em cũng có đọc qua chuyện đó trong cuốn Thiền Sư Việt Nam của Thầy Thanh Từ, phải không anh? Rõ ràng phương tiện là trì chú nhưng mục đích lại là giết người thì đâu có phải là tu theo Phật anh hử?

A: Đúng vậy đó, các em! Những người như vậy là tu theo Ma chứ không phải tu theo Phật rồi! Các em có nghe nói "Phật cao một thước, Ma cao một trượng" không? Ý nói về phương tiện thì Ma không thua Phật đâu, nó chỉ thua Phật ở mục đích, cứu cánh của sự tu hành mà thôi, còn tâm Ma và tâm Phật trong chúng ta thì chỉ cách nhau trong gang tấc. Riêng về thiền sư Tử Đạo Hạnh; sau khi trả thù cha, ông ta đã ăn năn và bỏ tất cả để thật sự tu hành và sau này đã trở nên một thiền sư Việt Nam nổi tiếng vào thế kỷ thứ 12 đó các em ạ.

B: Như vậy người ta gọi là "bỏ đồ đao xuống là thành Phật" đó phải không anh?

C: Không phải vậy, ông này đâu có phải là chuyên môn giết người đâu mà bạn nói như thế?

A: C nói đúng, trường hợp vị sư này là do một phút nóng nổi, bất giác, bị lòng thù hận xâm chiếm, bị mối thù giết cha khống chế, bị quan niệm sai lầm cố chấp và hẹp hòi về chữ Hiếu thúc đẩy nên mới dẫn thân vào sự trả thù và tư tưởng trả thù đã che mờ lương tri, không còn nhớ lời Phật dạy "lấy oán báo oán, oán không bao giờ dứt" và cũng không còn nhớ bài học của ngài Ngô Đạt trong kinh Thủy Sám nữa!

B: Anh nói "bất giác" có phải là trái nghĩa với tỉnh giác không?

A: Phải đó, trong một phút bất giác, ta có thể nói hay làm những điều tệ hại không thể tưởng tượng được, có thể khiến ta phải hối hận, đau khổ... về sau này. Vì vậy, Thiền áp dụng trong cuộc sống của GDPT chúng ta là nhằm cho các em tập tinh thức (mindful), ý thức rõ ràng mình đang làm gì, đang nói gì, đang nghĩ gì; biết được những ý nghĩ, lời nói ấy, việc làm ấy không gây đau khổ cho mình và cho người khác, mà nếu tích cực hơn thì còn đem lại an vui hạnh phúc cho mình và người chung quanh nữa.

C: Em biết rồi, đó là "sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ" phải không anh?

B: Em cũng biết rồi, như các anh chị dạy chúng em phải học thuộc các thi kệ và khi thấy cái gì, làm cái gì...

đều nghĩ đến người khác và nguyện cho mọi người được an lạc có phải không?

C: Ví dụ như khi đi ra đường thấy đường sạch sẽ ta liền nhớ bài kệ:

*Thấy đường sạch sẽ
Nguyện rằng chúng sanh
Thường hành đại bi
Tâm luôn tươi mát.*

Còn thấy đường bụi bặm thì đừng có phàn nàn, "đường gì mà dõm vậy!" mà phải nhớ đến bài kệ này nha!

*Gặp đường đầy bụi,
Nguyện rằng chúng sanh
Rời xa bụi bặm
Giữ lòng thanh tịnh.*

Hễ gặp đám đông hãy nghĩ đến bài kệ:

*Khi thấy đám đông
Nguyện rằng chúng sanh
Nói lý thậm thâm
Hòa hợp tất cả.*

Và bản thân mình thì áp dụng bài kệ này để khi hội họp thì nói lý lẽ để xây dựng, không nổi nóng, không cố chấp... đó là những phương pháp để mình thực tập về sự tinh thức phải không anh?

A: Đúng vậy! Các em rất giỏi, đã thuộc nằm lòng những bài kệ để "phòng hộ" tâm như lời dạy của chư Tổ về Thiền:

*Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần
Đem ý thức tinh chuyên phòng hộ.*

B: Tại sao phải "phòng hộ" tâm hử anh? Khi tiếp xúc với cảnh, tâm bị nguy hiểm chẳng?

A: Phải đó! Ví dụ như khi mắt thấy của cái, vàng bạc, v.v... thì tâm sinh ham muốn, ý muốn ăn cắp khởi lên, người ăn trộm sẽ tìm cách để cướp của, kể cả giết người... rồi sau đó anh ta có thể bị tù tội, xử tử, v.v... các em thấy có phải không những tâm gặp nguy hiểm và thân cũng gặp nguy hiểm nữa hay không?

Có người nói rằng nếu đối cảnh mà không sinh tâm thì không cần phải học Thiền nữa.

C: Như vậy, Thiền dạy cho ta làm những gì từ thấp lên cao hử anh?

B: Bạn hỏi gì mà nhiều vậy? Bộ bạn muốn thành Phật liền sao?

A: Câu hỏi của C đúng thật là nhiều đó, nhưng anh sẽ trả lời một phần theo hiểu biết của anh và chương trình học của GDPT chúng ta thôi nha!

Trước khi tu tập Thiền, chúng ta đều được dạy phải hội đủ ba điều kiện: phát Bồ đề tâm, xa lìa tham sân chấp ngã và hiểu rõ tánh Không; nếu thiếu một trong ba yếu tố đó thì dù luyện thân thông cao đến đâu cũng chỉ là hành Ma đạo mà thôi!!!

C: Chúng em đã học về phát Bồ-đề tâm, tham sân chấp ngã rồi, còn tánh Không có phải là thực tánh duyên khởi của các Pháp không anh?

B: Nghĩa là mọi sự vật hiện tượng trong vũ trụ này, ở thế giới ta-bà này đều không có thực tánh và không có cái gì độc lập tồn tại? "Cái này có vì cái kia có, cái này sinh vì cái kia sinh, cái này diệt vì cái kia diệt..." phải không?

A: Đúng vậy, và chúng ta phải thường quán sát để thấy như thế. Như vậy thì trong khi tu thiền, hay bất cứ tu theo pháp môn nào, tâm ta cũng không có mong cầu, mà chỉ thực hành theo lời dạy của Kinh, của Thầy mà tu tâm sửa tính; vì đã biết duyên khởi, đã tin nhân quả, nghiệp báo... thì không còn gì để

mong cầu hay van xin ai cả; chính mình là người sẽ ban ân hay giáng họa cho mình, tùy vào những hành vi của mình qua ba ngõ thân, miệng, ý là thiện hay bất thiện mà thôi.

C: Như vậy, xin Anh tóm tắt lại cho chúng em GDPT chúng ta tu Thiền như thế nào?

B: Em đâu thấy chương trình có tu thiền đâu anh?

A: Tuy không ghi rõ là tu Thiền nhưng những bài về "Chánh niệm và Tinh thức", "Ăn cơm trong chánh niệm", "Hạnh lắng nghe", "Nghệ thuật nghe Pháp thoại" hay 5, 10 phút ngồi tĩnh tâm trước hay sau buổi lễ Phật hằng tuần, hay những bài thi kệ, v.v... tất cả đều nằm trong nội dung của giáo dục Thiền đấy các em ạ!

C: Xin anh trở lại câu hỏi của em!

A: Về lý thuyết, chúng ta học cho biết về các phương pháp Thiền, về thực hành chúng ta chú trọng hai phần: Sám hối (tu tâm dưỡng tánh) và tập ngồi thiền (tại Chùa cũng như ở nhà hay ở những khóa tu học). Đó là lý do tại sao dù ở ngành nào, bậc nào chúng ta cũng đều tụng bài sám hối đầu tiên hết trong các buổi lễ Phật. Tụng và thực hành sám hối chân thật về các căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, v.v...), chúng ta phải soi rọi lại mình, từ cái thấy, cái nghe, v.v... Ví dụ: Mắt thấy sắc (vật chất: cái hoa, của cải, con người, v.v...) có sinh tâm tham lam muốn chiếm hữu không? Tai nghe lời khen tiếng chê có sinh tâm ngã mạn hay giận dữ, ganh ghét không? v.v... Nếu thấy mình có lỗi thì phải biết sửa lỗi.

Về thực hành Thiền thì tùy theo trình độ, ngồi thiền, tĩnh tâm, tham dự

những khóa tu học, v.v... Nhưng dù bất cứ dưới hình thức nào cũng không xa rời mục đích giữ gìn chánh niệm và cần nhất là áp dụng Thiền trong đời sống, luôn nhìn lại mình từng giờ, từng phút chứ không phải chỉ trong thời gian 5 phút, 15 phút hay 1 giờ... của thời khóa tu tập hằng ngày mà thôi đâu!

B: Thưa anh, còn những điều chúng ta học trong bài Lục độ Ba-la-mật thì sao? Chúng ta mới áp dụng "sổ tức quán" và "niệm Phật quán" trong thiền định thôi, phải không?

A: Phải, chúng ta chỉ mới bước đầu làm quen với Thiền mà thôi. Nói đúng hơn, chúng ta chỉ áp dụng phép đếm hơi thở để giữ tâm tĩnh lặng, để tập dừng lại các tư tưởng lăng xăng... Tâm có lặng thì mình mới có dịp soi rọi lại mình, để "thấy" được những tư tưởng khởi lên như thế nào, tồn tại và lặn xuống như thế nào, v.v... Đó là một trong những cách để chuyển hóa tâm giận dữ, tâm đố kỵ... Còn về pháp quán thì chúng ta chỉ mới tập "quán vô thường" bằng cách trầm tư suy gẫm về vô thường trong đời sống, trong trời đất, trong lịch sử nhân loại, và trong chính tâm ta.

Câu chuyện cũng đã dài rồi. Hôm nay chúng ta tạm dừng đây nha!

C: Cảm ơn anh đã giải thích cho chúng em rất nhiều về chữ "tu" nhất là những điều lý thú về tu Thiền.

B: Lần sau anh sẽ nói thêm và kể cho chúng em nhiều mẫu chuyện ý nghĩa về Thiền nữa chứ?

A: Được! Tạm biệt các em!
B & C: Tạm biệt! Tạm biệt!

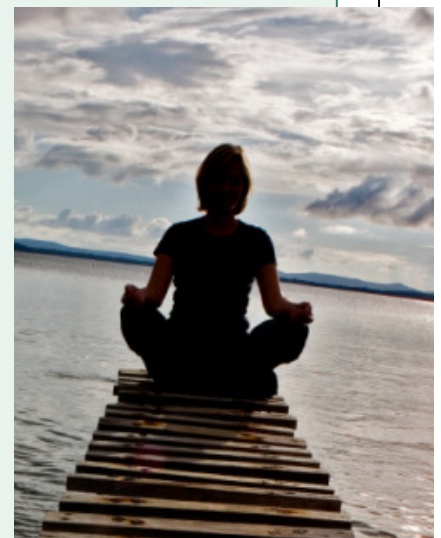
Ngồi thiền

*rụng vào cõi thờ bóm râu
nặng vừa tắt ngọn trên triều dương xanh
cõi xa loáng thoáng lá cành
nẩy sương trừ mật đầu ghành huyễn hư
hai bàn tay chấp mộng Từ
diệu âm rơi thạch xuống phù du ca
ngoằn ngoèo néo mộng sa đà
thoắt rung trận gió về qua biên thủy.*

Hoài niệm

*chiều đi qua cửa âm thầm
từng cơn gió vội tiếng trầm sóng xa
cách nhau một đại dương lòa
nơi em mây xám đã nhòa trời tây
rót hoài chén rượu nơi này
kể từ ly biệt còn cay mỗi chiều.*

PHÙ DU



VÀI HÌNH ẢNH NGÀY VỀ NGUỒN IV TẠI TU VIỆN VIÊN ĐỨC, ĐỨC QUỐC 17, 18 & 19.2010



Lễ Cung an Chúc sự tốt 16.9.2010



Lễ Khai Mạc sáng 17.9.2010



Lễ Khai Mạc sáng 17.9.2010



Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ IV, trưa 19.9.2010



Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam Bắc California VIETNAMESE BUDDHIST COMMUNITY IN NORTHERN CALIFORNIA

VPLL: 3119 Alta Arden Expressway, Sacramento, CA. 95825 Tel: (916) 481-8781. Fax (916) 482-9516. www.kimquang.org

Sacramento, ngày 10 tháng 8 năm 2010.

THƯ MỜI

THAM DỰ LỄ HỘI PHẬT NGỌC HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Từ ngày 02 đến ngày 17 tháng 10 tại Chùa Kim Quang

Chư Tôn Đức chứng minh:

Đại lão H.T. Thích Thắng Hoan
Đại lão H.T. Thích Thanh An
H.T. Thích Tịnh Từ
H.T. Thích Tịnh Diệu
H.T. Thích Minh Đạt
H.T. Thích Thái Siêu
H.T. Thích Chơn Minh
Cùng chư tôn Thiên Đức, Tăng Ni miền Bắc California.

Ban Tổ Chức

Trưởng Ban:
T.T. Thích Nhật Huệ
PTB Ngoại vụ:
T.T. Thích Từ Lực
PTB Nội vụ:
Đ.Đ. Thích Thiện Duyên
Tổng Thư ký:
T.T. Thích Huệ Tâm
Tổng Thủ Quỹ:
Ni Sư Thích Nữ Như Phương
Phụ Ngon Viên:
Đ.h Nguyễn Thảo: 916-704-3330

Với sự cộng tác và hỗ trợ:
Tịnh Thái Viên Hạnh, Sacin.
An Tường Tự Viện, Oakland.
Tu Viện Kim Sơn, Watsonville
Chùa Quang Nghiêm, Stockton
Niệm Phật Đường Fremont, CA
Quán Thế Âm Thiên Từ, San Jose
Chùa Duyên Giác, San Jose
Chùa Từ Quang, San Francisco
Chùa Kim Quang, Sacramento
Chùa Phổ Từ, Hayward
T.V. Viên Chiếu, Sacramento
Chùa Diệu Quang, Sacramento
Thiền Viện Diệu Nhân, Rescue
Chùa Liễu Quán, San Jose
Chùa Trán Quốc, Sacramento
Chùa Nhật Quang, Sacramento
Chùa Phổ Minh, Sacramento
Chùa Pháp Vương, Milpitas
Chùa Ưu Đàm, Marina
Chùa Khánh An, Galt
Chùa Huyền Giác, Sacramento
Tu Viện Tuệ Viên, San Jose
Như Lai Thiền Viện, San Jose
Chùa Thiên Trúc, San Jose

Cùng với sự tham dự, cộng tác và hỗ trợ của các hội đoàn Phật Giáo, các chùa viện Phật Giáo ngoại quốc, Gia Đình Phật Tử, các thành viên thiện nguyện và quý mạnh thường quân.

Kính gửi: Đồng hương và Phật tử xa gần

Bảo Tượng Phật Ngọc Hòa Bình xuất hiện đầu thế kỷ 21 như một biểu tượng tâm linh nói lên ước nguyện Hòa bình và Tự do của nhân loại. Hành trình cung nghinh và chiêm bái tôn tượng càng ngày càng lan tỏa khắp thế giới. Năng lượng hòa bình, an lạc lan tỏa từ tượng Phật Ngọc mà hàng triệu người khắp năm châu tùy duyên cảm nhận được đã làm niềm tin tăng thêm và giúp đời sống nội tâm càng kiên cố. Trong tinh thần ấy, Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam Bắc California cung cử Chư Tăng đứng ra tổ chức Lễ Hội Cung Nghinh Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới tại thủ phủ Sacramento với những mục đích sau đây:

- tuyên dương một biểu tượng của lòng từ bi và hòa bình rộng lớn trong thế kỷ 21;
- kỷ niệm 35 năm sinh hoạt và phát triển Phật giáo Việt Nam tại Bắc California;
- tạo cơ hội cho tứ chúng chứng nghiệm sự thanh thản và bình an nội tâm thông qua sự thực hành của chính mình.
- học cách chuyển hóa nghịch cảnh và nội kết trong cuộc sống hàng ngày;
- và góp phần cầu nguyện cho hòa bình thế giới, chúng sinh an lạc.

Chương trình tổng quát như sau:

Thứ Bảy, ngày 2/10/10 09AM - Lễ Khai kinh bạch Phật
Chủ Nhật, ngày 3/10/10 11AM - Đại lễ khai mạc Lễ Hội Chiêm Bái Phật Ngọc
03PM - "Những Bước Đầu Phát Triển Phật Giáo Việt Nam Bắc California"
Thứ Bảy, ngày 9/10/10 11AM - Lễ Cầu Nguyện ngoài biển,
07PM - Đêm Thắp Nến do các Gia Đình Phật Tử Bắc California thực hiện
Chủ Nhật, ngày 10/10/10 11AM - Văn nghệ cúng dường Phật Ngọc Thế Giới Hòa Bình
04PM - Đại Lễ Trai Đàn Giải Oan Bạt Độ
Thứ Sáu, ngày 15/10/10 09AM - Nhập Khóa Tu Chư Tăng Ni (Ngày 15-17)
Thứ Bảy, ngày 16/10/10 07PM - Đại lễ Hoa Đăng "Thắp Sáng Đèn Tâm"
Chủ Nhật, ngày 17/10/10 02PM - Đại lễ Bế Mạc, lễ Trai Tăng, lễ Chấn Thi Cô Hồn

Đại diện Ban Tổ Chức, chúng con trân trọng kính mời quý vị hoan hỷ nhún chút thời giờ về chiêm bái và tham dự Lễ Hội Cung Nghinh Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới theo chương trình nêu trên. Sự lưu tâm của quý vị là động lực rất lớn cho chúng tôi hoàn thành những Phật sự hoằng pháp lợi sanh và hành trì Chánh Pháp.

T.M. Ban Tổ Chức
Trưởng Ban

Thích Nhật Huệ
Tỳ Kheo Thích Nhật Huệ



Đ.Đ. Thích Hạnh Giới và Đ.Đ. Thích Pháp Quang, nhậm vị MC của Ngày Về Nguồn IV



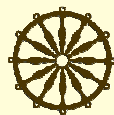
Chụp hình lưu niệm, Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư—Ngày Về Nguồn lần thứ IV tại Tu viện Viên Đức, Đức quốc, trưa ngày 19.9.2010



**VÀI HÌNH ẢNH LỄ KHAI MẠC
CUNG NGHINH PHẬT NGỌC
TẠI HỘI TRƯỜNG HÒA BÌNH,
SAN JOSE, CALIFORNIA, 18.9.2010
DO NI SƯ THÍCH NỮ TIÊN LIÊN TỔ CHỨC**



Photo by Khánh Dung—Viên Thao TV



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ
The Vietnamese American United Buddhist Congregation
CHÙA BÁT NHÃ
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704
Tel. (714) 571-0473 - (714) 548-4148 Fax (714) 568-1009

THƯ MỜI

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính Bạch Chư Tôn Đức và Kính Thưa Quý vị:
Chiêm Bái Phật Ngọc là một nhân duyên thù thắng cho toàn thể chúng sanh nói chung và Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Orange County nói riêng.

Chùa Bát Nhã sẽ long trọng tổ chức Lễ Khai Mạc Chiêm Bái Phật Ngọc vào lúc 9 giờ 30 sáng thứ Bảy ngày 23 tháng 10 năm 2010 tại khuôn viên Chùa số 803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704. Sau Lễ Khai Mạc là Chương Trình Triển Lãm và Chiêm Bái Phật Ngọc từ ngày 23 tháng 10 đến ngày 31 tháng 10 năm 2010 mỗi ngày từ 8 giờ sáng đến 10 giờ đêm.

Sự hiện diện của chư tôn đức và liệt quý vị trong Buổi Lễ Khai Mạc là một vinh dự to lớn cho Chùa Bát Nhã và Ban Tổ Chức.

Trân Trọng Kính Mời

Ngày 10 tháng 7 năm 2010

Trưởng Ban Tổ Chức

Hòa Thượng Thích Nguyên Trí



Chương Trình Lễ Khai Mạc Opening Ceremony Program

09:30am

1. Quan khách và Đồng hương Phật tử vân tập địa điểm hành lễ (Special Guests and Laypersons arrived at the ceremonial site)
2. Lễ Tác Bạch cung nghinh chư tôn đức quang lâm lễ đài. (Reporting Proceedue to welcome the Sangha Members to the Ceremonial site)
3. Nghi thức khai mạc (Opening Ceremony); Quốc Ca Hoa Kỳ (National Anthem of USA), Quốc Ca VNCH (Republic of Viet Nam National Song), Phật Giáo Kỳ (International Buddhist Flag with Viet Nam Buddhist Song); Phút Nhập Tử Bi Quán (a Minute of Silence)
4. Giới thiệu Quan Khách và Chư Tôn Tôn Đức tham dự (Introduction to the Special Guests and Sangha Members).
5. Diễn Văn Khai Mạc (Opening Speech)
6. Lời Phát Biểu của Ông Ian Green (Foreword of Mr. Ian Green)
7. Lời Phát Biểu của giới chức chính quyền (Remark Speeches from Special Guests).
8. Đạo từ của đại diện Chư Tôn Giáo Phẩm (Dharma Instruction from the Representative of Sangha Members).

11:00am

9. Cảm tạ (Appreciation Speech)
10. Nghi Thức cầu nguyện thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc (World Peace and Welfare praying).
11. Cung thỉnh chư Tôn Đức Tăng Ni về trai đường dưng thực (Welcoming the Sangha Members to the Food Offering Hall).
12. Quý Đồng hương, Phật tử tiếp tục chiêm bái Phật Ngọc (Jade Buddha Exhibition and Worship).



VỀ NGUỒN TRÊN THẢO NGUYÊN RAVENSBURG, ĐỨC QUỐC

Tâm Tĩnh Lặng tường thuật

Cũng như ba lần trước (năm 2007 tại Chùa Pháp Vân, Toronto, Canada; năm 2008 tại Chùa Bát Nhã, Santa Ana, California, Hoa Kỳ; năm 2009 tại Tu viện An Lạc, Ventura, California, Hoa Kỳ), Ngày Về Nguồn lại được luân lưu và năm 2010 này được tổ chức ba ngày 17, 18 và 19 tháng 9 tại Tu viện Viên Đức, Ravensburg, Đức quốc.

Ngôi làng nhỏ bé, trầm tĩnh, hiền hòa Ravensburg hôm nay bỗng nhiên bừng hẳn sức sống. Dọc hai bên đường, lê xanh, táo hồng, tulip nhiều màu tung tăng vui đùa dưới gió thu như tấu khúc khải hoàn chào đón 120 chư tôn đức Tăng Ni và 500 Phật tử từ các nước lân cận và bản địa về thảo nguyên Ravensburg để tham dự "Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư". Thật là một thắng duyên hy hữu.

Hòa thượng Thích Như Điển - Viện chủ Tu viện Viên Đức (Ravensburg) và Chùa Viên Giác (Hannover), Đức quốc, trong lời chào mừng và tuyên bố lý do đã nói lên ý nghĩa của Ngày Về Nguồn như sau:

"*Thiết lễ Hiệp kỳ, tri niệm, báo ân chư Phật, chư Tổ và tạo nhân duyên tụ hội của Tăng đoàn để nối kết thân tình pháp lữ, trao đổi các phật sự và kinh nghiệm tăng đoàn thành đạo nơi xứ người.*

Tăng đoàn như biển lớn thanh tịnh, như ruộng phước trang nghiêm, trên có thể nổi bước chư Phật, chư Tổ trong sự nghiệp giải thoát giác ngộ, dưới có thể hoằng truyền Phật Pháp, phước lợi nhân thiên. Sự vận tập của chư tôn đức thiền đức Tăng Ni nơi đạo tràng này chính là hình ảnh cao đẹp, ngời sáng."

Đúng thế! Tăng đoàn là một hình ảnh đẹp của những đệ tử thay thế Đức Thế Tôn nổi truyền ngọn đèn chánh pháp ở thế gian. Sự tồn tại của tăng đoàn là sự tồn tại của chánh

pháp. Sự gặp gỡ hòa hợp và phát triển của tăng đoàn là mạch nước ngầm ngấm sâu vào lòng đất để nuôi sống vạn vật cỏ cây. Đó cũng là ý nghĩa mà Hòa Thượng Như Huệ - Hội Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, đã gửi gắm trong điện thư gửi đến Tăng đoàn; Hòa Thượng Tánh Thiết, đại diện Tăng sai, tuyên đọc Bày Pháp Bất Thối, và Hòa Thượng Thắng Hoan, cũng đã nêu lên trong lễ khai mạc: "*Các vị không cần tìm kiếm ở đâu xa, chính ngay nơi Bày Pháp Bất Thối này, quý vị có thể nhìn rõ con đường và trách nhiệm của mình đối với sự hưng thịnh của tăng đoàn*". Hòa thượng Trí Chơn cũng đồng một tâm hướng từ Mỹ quốc về đại hội: "*Vô cùng biết ơn Hòa Thượng Phương trưởng đã có lòng chiếu cố đến Lão bệnh Tỳ kheo này. Thư Cung thỉnh của Hòa Thượng đã nói lên tấm lòng tôn kính và hòa hợp bản thể của Tăng già. Tinh thần hòa hợp và thanh tịnh chính là sức mạnh của Tăng già mà suốt dòng lịch sử Phật pháp gần 3000 năm qua đến giờ Chánh pháp vẫn tồn tại và ngày càng quang hưng*".

Đại lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu - Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới cũng đã gửi điện thư chia vui: "*Tại nơi đâu có đại-tăng câu hội, chung lo Phật sự và truy niệm công ơn các bậc Tiên bối, chúng tôi đều hết sức vui mừng.*"

Theo lý duyên khởi Phật giáo, cá nhân và xã hội tương duyên thành một khối nhất thể. Cá nhân hoàn thiện thì xã hội sẽ được cải thiện một cách tự nhiên. Đây là sự đóng góp tích cực nhất của Tăng đoàn Phật giáo đối với xã hội. Hòa hợp là sự chia sẻ hòa đồng với mọi người. Tất cả tổ chức an cư, kiết hạ, bố tát, tu học hay Lễ Hiệp Kỳ - Ngày Về Nguồn đều thể hiện tính hòa hợp trong tổ chức. Thanh tịnh là sự trong sạch thuần khiết của tâm hồn,

đưa đến tuệ giác, giải thoát tối hậu. Như vị mặn của biển cả, cũng vậy, vị giải thoát sẽ thấm thấu khắp thành viên Tăng già. Như vô số kho tàng được cất chứa trong biển, cũng vậy, giáo pháp vi diệu được tìm thấy trong Tăng già.

Để hỗ trợ, xây đắp và phát huy Tăng đoàn hải ngoại hay con thuyền Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thông qua Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu (Úc Châu, Mỹ Châu [Hoa Kỳ và Canada] và Âu Châu) ngày càng vững mạnh trong hàng Tăng bảo, Ban Tổ Chức đã sắp xếp có hai buổi khoáng đại (thảo luận).

Trong buổi khoáng đại 1 vào chiều thứ Sáu ngày 17 tháng 9 (2:30g chiều đến 6g tối), dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, thuyết trình viên là Hòa Thượng Thích Minh Tâm - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, đã trình bày về **Tình hình Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước hiện nay**. Ngài nói rằng dù ai nói gì thì nói, nếu là con đường chính nghĩa thì chúng ta cứ đi. Mong rằng chư Tăng Ni rèn thêm ý chí nghị lực, niềm tin để con đường chúng ta đi được thuận duyên "Dù ai nói ngã nói nghiêng, lòng ta vững chắc như kiền ba chân". Trong Báo Khánh Anh, Bagneux, ngày 12 tháng 9 năm 2010, Hòa thượng Minh Tâm cũng nhấn mạnh rằng: "*Sống trong một thế giới dân chủ, tự do, rất cần tiếng nói đối nghịch để làm sáng tỏ vấn đề, để cân bằng những khuynh hướng cực đoan trong một xã hội dân chủ đa nguyên. Nhưng đó là những đối nghịch có tình có lý, biết tôn trọng có ta, có người, cốt yếu nhằm tìm ra một đồng thuận để xây dựng một xã hội dân chủ hài hòa, bền vững.*"

Hòa Thượng Thông Hải cảm thán rằng: "*Nhìn lại sự hy sinh của chư tôn Giáo Phẩm chúng con rất cảm động và thán phục. Các ngài đã không ngại tất cả những gì khó khăn gian nan để có một ngày họp mặt Về Nguồn lần thứ IV đông đủ như hôm nay*".

Trong buổi khoáng đại 2 vào tối thứ Sáu ngày 17 tháng 9 năm 2010 (7:30-9:30g tối), dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thắng Hoan, Hòa Thượng Bảo Lạc, Hòa Thượng Như Điển, Hòa Thượng Nguyên Siêu, Thượng Tọa Bốn Đạt, thuyết trình viên là Hòa thượng Thích Minh Tâm đã bàn thảo về **Nguyên do thành lập Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu và chuẩn bị tổ chức Ngày Về Nguồn lần thứ V**. Ngài nói rằng bốn Giáo hội ở ba châu lục: Mỹ Châu, Úc Châu, Âu Châu vốn đã có. Giáo chỉ số 9 muốn xóa bỏ nhưng không xóa bỏ được. Nếu nói Chư Tôn đức chống GHPGVNTN (thành lập 1963) là sai. Vì muốn giữ giáo hội nên lập Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu. Mỗi châu giữ một nhiệm kỳ hai năm. Tổng thư ký của Phật Giáo châu đó cũng là Tổng Thư Ký Văn Phòng Điều Hợp. Khi có việc lớn cần quyết định thì phải họp ba châu và thực hành điều gì cũng trong phạm vi cho phép của bốn giáo hội.

Cũng trong khoáng đại II này, hội chúng đã quyết định Ngày Về Nguồn lần thứ V năm 2011 sẽ được tổ chức tại chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp Quốc do Hòa Thượng Tánh Thiết trụ trì và GHPGVNTN-Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan sẽ đảm nhận Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu trong nhiệm kỳ tới này.

Hòa Thượng Như Điển kết thúc: "Như vậy, Tổ (linh vị, bình bát) vẫn ở Âu Châu (Pháp, Đức) chứ chưa vượt trùng dương để đến Úc Châu hay Mỹ Châu".

Đúng như Đại Đức Pháp Quang (Đan Mạch) và Đại Đức Hạnh Giới (Đức Quốc) - hai vị MC (dẫn chương trình) rất chừng mực và tài tình đã nói, như cổ thụ to lớn, tàng lá sum xuê tươi tốt là nhờ nhựa sống mãnh liệt thanh tịnh hòa hợp giúp cây tiếp tục tồn tại, bằng cách truyền dẫn các dưỡng tố toả khắp thân cây bao gồm nhánh lá gốc rễ. Nhựa sống ấy lại được nuôi dưỡng từ phẩm hạnh của những thành viên trong Tăng đoàn học hỏi từ chư Phật, chư lịch đại Tổ Sư như Vạn Hạnh Thiền sư, Minh Hải Thiền sư và Liễu Quán Thiền sư để giúp cho cổ thụ Tăng già thêm vững chắc. Đó cũng là ý nghĩa của hai buổi hội thảo (khoáng đại 3 và 4) được tổ chức vào sáng và chiều thứ Bảy (ngày 18 tháng 9) tại chánh điện của Tu viện Viên Đức.

Trong buổi khoáng đại 3, dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Hòa Thượng Thích Nguyên An, hai thuyết trình viên là Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu đã trình bày về **Tổ Sư Liễu Quán và hành trạng của Tăng già Việt Nam**.

Theo các diễn giả, vào đầu thế kỷ 17 cho đến cuối thế kỷ 18, dòng Thiền Liễu Quán được khai sáng và truyền thừa tại giải đất Miền Trung Việt Nam, rồi sau đó truyền bá sâu rộng khắp nơi cho đến ngày nay.

Tổ Liễu Quán họ Lê, pháp danh Thiệt Diệu theo học đạo với Tổ Giác Phong và Hòa Thượng Minh Hoảng Tử Dung. HT, Tử Dung trao cho công án "vạn pháp quy nhất-nhất quy hà xứ". Một hôm, nhân đọc Truyền Đăng Lục tới câu "vật chỉ truyền tâm-nhân bất hội xứ", Tổ bỗng nhiên giác ngộ và từ đó truyền bá Thiền tông. Trước khi viên tịch, Tổ tự tay viết bài kệ để lại: "*Thất thập niên dư thế giới trung, Không không sắc sắc diệc dung thông, Kim triều nguyên mãn hoàn gia lý, hà tất bốn nan vấn tổ tông*" và bài Kệ truyền Pháp như sau: "*Thiết tế đại đạo, Tánh hải thanh trung, Tâm nguyên quảng nhuận, Đức bốn từ phong...*"

Là một tăng sĩ Phật giáo, tổ Liễu Quán đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống nhân sinh. Ngài như vị bác sĩ chuyên khoa điều trị những căn bệnh thuộc về tâm linh cho con người, như một sư giả của Như Lai truyền bá chánh pháp giác ngộ, giải thoát và như người Thầy giáo chuyên ngành giáo dục để ổn định kỷ cương đạo đức xã hội.

Hòa thượng Như Điển chia sẻ ngay tại Nhật bản cũng có chánh trị xen vào tôn giáo. Có phải các nhà chính trị trong quá khứ muốn kéo tôn giáo lại để ổn định chính trị?

Hòa thượng Nguyên Siêu góp ý rằng thái tử Tất Đạt Đa đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc và trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam cũng có những vị vua



VỀ THĂM ĐẤT TÒ KHÊ

Lam Khê



Lễ cúng húy kỵ Chư Lịch Đại Tổ Sư diễn ra vô cùng thành kính và trang nghiêm. Ban thỉnh sư với đoàn lân, hai kiệu hoa, lọng, phướng, chuông trống Bát Nhã, phách đồ liên hồi, cung thỉnh chư tôn đức từ chánh điện quang lâm lễ đài. Thật là kỳ diệu! theo dự báo thời tiết địa phương thì hôm nay trời sẽ mưa và mây mù. Vậy mà lúc thỉnh sư, cúng Tổ ngoài lễ đài thì trời quang gió mát khiến ai nấy lòng vui lên, như cảm được sự nhiệm màu ủng hộ của chư Tổ cùng chư Hiền Thánh Tăng.

Sau phần dâng hương, lễ Phật, Hòa Thượng Tín Nghĩa thay mặt đại tăng truy tán công hạnh chư Lịch đại Tổ sư, chư tôn giác linh và chư Thánh tử đạo Phật giáo Việt Nam như sau:

"Dựng nước yên dân - Giữ thơm sơn hà một cõi;

Hộ đạo cứu đời - Soi sáng pháp bảo mười phương...

Tinh tấn tu trì, xứng danh lương đồng cửa thiền;

Chuyên tâm nhiếp chúng, đáng mặt pháp khí nhà Không."

Chương trình đặc sắc tiếp theo là lễ truyền trao linh vị và bình bát. Trên đài sen nghìn cánh lung linh, trăm báu sáng ngời, trước Linh vị chư tổ "Nam Mô Tây Thiên Đông Chấn Việt Nam, Chư Quốc Độ Du Hóa, Trác Tích Truyền Giáo Khai Sơn Lịch Đại Tổ Sư Liên Tò" và hàng ngàn con tim nóng hổi của người con Phật hướng về lễ đài, Hòa Thượng Minh Tâm, Hòa Thượng Như Điển truyền trao bình bát lại cho Hòa Thượng Tánh Thiệt, Thượng Tọa Thông Trí và Thượng Tọa Nguyên Lộc để nhận

trách nhiệm tổ chức Ngày Về Nguồn lần thứ V tại chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp Quốc trong năm 2011. Mọi người vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt và lòng đầy hỷ lạc hướng đến năm 2011 được gặp lại chư tôn đức, kết nối ngọn nến tình thân pháp lữ, gương cao ngọn cờ Chánh Pháp.

Sau đó là lễ trai tăng cúng dường. Ngoài tịnh tài cúng dường cho toàn thể chư tôn đức, ủng hộ một phần tiền vé máy bay cho tăng ni tài chánh khó khăn, còn có những món quà lưu niệm như một cây viết khắc: "Ngày Về Nguồn IV, tổ chức tại Ravensburg- Đức Quốc, từ ngày 16-19 tháng 09 năm 2010", một cuốn sách Lịch Sử Truyền Thừa Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh do Thích Như Tịnh biên soạn, cuốn Biểu đồ truyền thừa thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh và cuốn H. C. Andersen Truyện Kể Thần Thoại, dịch giả Tâm Trí Lê Hữu Khải, Chùa Viên Giác- Đức Quốc ấn hành.

Qua sự thành tựu viên mãn của Ngày Về Nguồn, người tham dự cảm nhận được rằng dù trải qua bao thăng trầm của thời cuộc, Tăng đoàn Phật giáo vẫn giữ đúng vai trò của mình: thực hành Chánh Pháp và phổ biến Chánh Pháp đến cuộc đời là nhiệm vụ trọng yếu của Tăng già. Ngày Về Nguồn là một biểu hiện đẹp của sứ mệnh Tăng đoàn đó.

*Tiếng chuông vang thấu cõi ba ngàn
Phật pháp hoằng dương vạn ức phương*

*Công lao ân đức chư tăng
Lợi ích vô cùng thật khó lường.*

Tạm biệt Tu viện Viên Đức với những khu vườn tảo đỏ, lê xanh và cánh đồng bắp mênh mông bát ngát bình yên trên thảo nguyên Ravensburg, lòng chúng tôi thật bồi hồi, xao xuyến như lời của Hòa Thượng Thích Như Điển đã nói:

"Chúng ta sẽ tự hỏi, hoặc hỏi nhau, sẽ mang theo được gì khi rời khỏi trụ xứ này để về với bốn tự nơi những quốc gia chia cách? Có lẽ không có gì cao kỳ vĩ đại để ghi chép, báo cáo, hoặc trưng lên rầm rộ trên những trang lưới hay diễn đàn báo chí. Nhưng thâm tình pháp lữ mà chúng ta trao tặng nhau, gắn kết với nhau, dù trong thời gian ngắn ngủi của những ngày qua, chính là những gì còn lưu lại trong tâm khảm. Gắn gũi với bạn lành, như đi trong sương mù, không ướt áo lập tức, chỉ dần dần thấm đậm, khó quên".

Trong cuộc sống, có những kỷ niệm, những chân tình, những cuộc hội ngộ thật vô giá và đầy ý nghĩa phải không?

**Viên Đức Tự - Ravensburg,
ngày 19 tháng 9 năm 2010**



Một ngày cuối thu, mấy huynh đệ đồng liêu chúng tôi cùng tổ chức một chuyến du lịch đến thành phố Quảng Châu - miền nam Trung quốc.

Sau mấy ngày ngoa du thường lắm nhiều danh thắng trong thành phố, chúng tôi mới tới chùa Nam Hoa nằm bên bờ Tào Khê để chiêm bái đài lễ nhục thân Lục Tổ. Trong đoàn có sư cô Tâm Hiếu là du học sinh hiện đang tu nghiệp tại Phúc Kiến. Sư cô tình nguyện theo làm hướng dẫn viên kiêm thông dịch cho đoàn trong suốt cả lộ trình.

Vì mỗi ngày chỉ có hai chuyến xe lửa từ Quảng Châu đi Tào Khê, và do không nắm bắt được giờ giấc, nên chúng tôi phải ra ga từ sáng sớm ngồi chờ cho đến hơn chín giờ tàu mới chuyển bánh. Và khi đoàn lữ hành tu sĩ chúng tôi đến nơi thì trời đã quá trưa. Vừa đặt chân vào cổng chùa Nam Hoa, một sư cô trong đoàn đã xúc động thốt lên:

- Được đài lễ nhục thân Lục Tổ là mãn nguyện lắm rồi.

Với địa thế lưng dựa núi, mặt nhìn sông, chùa Nam Hoa từ thuở xa xưa đã nổi tiếng là nơi phong thủy hài hòa, cảnh quan kỳ vĩ. Ngày trước chẳng hiểu Tổ có xem qua thuật phong thủy không, chứ núi non này, cảnh trí này cùng với tâm ý lòng người thuần thực thì dù ngài ở đâu, pháp đạo cũng xướng minh, người người theo về tu học. Chùa Nam Hoa hiện là Phật Học Đường lớn của vùng Lãnh Nam, Tăng chúng trên hai trăm vị. Hai chữ Tào Khê gợi lên một khung cảnh thiên đậm màu sắc phương nam mà người học Phật khắp nơi đều mong muốn tìm về chiêm bái. Là Thánh địa nên mỗi cảnh vật nơi đây đều toát lên vẻ thiên vị siêu thoát. Khi dạo quanh những con đường nhỏ nằm giữa đám cỏ xanh rì rậm rạp, tôi có cảm giác là đang đi vào khu rừng có dòng suối mát trong

lành, là nơi mà ngày trước Tổ thường ra giặt y. Một khu rừng với những tảng đá rêu mờ, là nơi mà nhiều bậc thiền giả thích ra tĩnh tọa tham thiền. Chưa vào đến điện Lục Tổ mà đã nghe lòng lâng lâng niềm cảm xúc.

"Tào Khê là tên một dòng sông ở Đông Nam huyện Khúc Giang, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, nơi có ngôi chùa cổ Bảo Lâm, còn gọi là Nam Hoa, từng là đạo tràng lớn của Đại sư Huệ Năng (638-713), vị Tổ thứ 6 của Thiền tông Trung Quốc. Tào Khê là thắng cảnh gắn liền với danh lam, là một thiên cảnh... nói đến Tào Khê là nói đến cảnh Phật, pháp Phật, với sứ mạng cứu người độ đời..."

Khi đặc pháp và nhận lãnh y bát từ Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn, Lục Tổ Huệ Năng vẫn còn mang hình thức cư sĩ và ngài trở lại quê nhà ẩn tu, chờ đợi thời cơ. Xuất gia tại chùa Quang Hiếu, nhưng chùa Nam Hoa là nơi Tổ lưu trú hoằng pháp lâu nhất - ba mươi bảy năm. Với ngần ấy thời gian, Tổ khai mở pháp thiền chốn ngộ, tiếp chúng độ Tăng. Kể từ đó miền Tào Khê trở thành Thánh địa và chùa Nam Hoa được coi là Tổ đình của Thiên phái Nam Tông. Vậy thì ai bảo miền đất phương nam không có những bậc thượng căn thượng trí. Học chúng nương về đông, người liễu ngộ cũng nhiều, nên y bát không còn là vật biểu trưng truyền thừa. Mạch nguồn Tào Khê từ đạo ấy đã không ngừng tuôn chảy.

*"Một dòng Tào Khê
chảy về phía đông lan
tỏa ngàn núi trăm sông
nơi đâu cũng là Phật pháp"*

Chùa có nhiều di tích phải lo bảo tồn tu bổ, nhiều công trình mới cần giữ gìn tôn tạo. Và cũng như những ngôi chùa nổi tiếng trên đất nước Trung Hoa rộng lớn này, chùa Nam Hoa bán vé cho khách vào tham quan chiêm bái. Chúng tôi vốn là con nhà Phật từ phương xa đến nên khỏi phải mất tiền



Điều Âm lược dịch

NHẬT BẢN: Truyện tranh về Đức Đạt Lai Lạt Ma

Vào năm 2008, cuốn truyện tranh về Đức Đạt Lai Lạt Ma có tựa đề "Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 - Truyện tranh Tiểu sử" đã phát hành tại Nhật Bản nhân sinh nhật lần thứ 73 của Ngài.

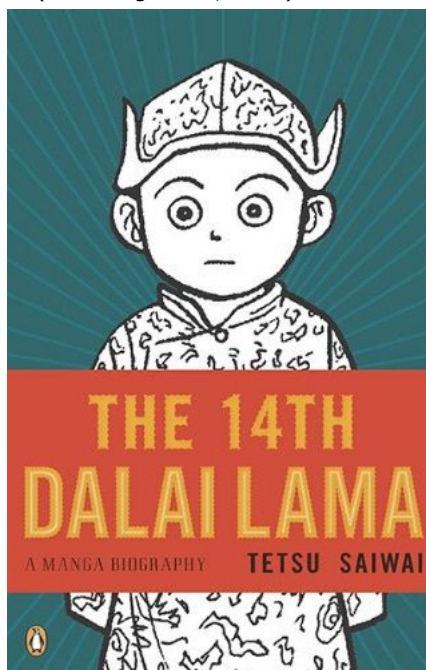
Bây giờ truyện này đã được dịch từ tiếng Nhật sang 10 ngôn ngữ khác, trong đó có tiếng Anh và Nga.

Bản tiếng Anh sẽ được phát hành khắp thế giới vào ngày 28-9-2010, còn bản tiếng Nga đã phát hành tại nước Cộng hòa Kalmykia của Liên bang Nga, nơi đạo Phật là tôn giáo chính.

Có tổng cộng 1.500 cuốn truyện tranh này được in dành cho trẻ em trong cộng đồng Phật giáo Kalmykia, qua bước đầu công tác của Quỹ Cứu lấy Tây Tạng có trụ sở tại Moscow và Hội Hữu nghị Kalmyk - Nhật.

Tác giả của truyện là Tetsu Saiwa, họa sĩ truyện tranh nổi tiếng của Nhật. Ông đã nghiên cứu chuyên sâu về đề tài tại thủ phủ Lhasa của Tây Tạng, và các minh họa trong cuốn truyện tranh được kết nối với cuộc đời thật của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, Tenzin Gyatso.

(ATI - August 31, 2010)



Tranh bìa của truyện tranh về Đức Đạt Lai Lạt Ma - Photo: Tibet Custom

TÂY TẠNG - NEPAL: Đi bộ 2 tuần từ Lhasa đến Lâm Tì Ni

Hội Volkssports Trung quốc (CVA) sẽ tổ chức một chuyến đi 2 tuần dọc theo Hi Mã Lạp Sơn, từ Tây Tạng đến Nepal.

Hành trình sẽ bắt đầu vào ngày 26-9 tại Lhasa, thủ phủ của Khu Tự trị Tây Tạng thuộc Trung quốc, đi qua sườn phía bắc của dãy Hi Mã Lạp Sơn và kết thúc vào ngày 11-10 tại Lâm Tì Ni của Nepal, nơi sinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Đơn xin tham dự hiện nay được mở rộng. Đã có khoảng 100 tình nguyện viên đăng ký để bảo đảm cho

hành trình an toàn qua vùng núi phủ băng tuyết của những người tham dự.

Được đồng tổ chức bởi Đại sứ quán Nepal, Hội đồng Du lịch Nepal và Cục Du lịch Tự trị Tây Tạng, cuộc hành trình này là một phần của các lễ mừng đánh dấu 50 năm các quan hệ ngoại giao giữa Nepal và Trung quốc.

(China Daily - September 1, 2010)



Lhasa, nơi sẽ xuất phát của cuộc đi bộ 2 tuần đến Lâm Tì Ni, Nepal - Photo: China Daily

ÁO: Thiếu Lâm ở châu Âu

Sự thành lập Hội Thiếu Lâm Âu Châu đã được công bố vào ngày 01-9-2010 tại thủ đô Vienna của Áo. Sự kiện này sẽ giúp những người hâm mộ công phu Thiếu Lâm và những người say mê nền văn hoá Thiền Phật giáo trên khắp châu Âu hưởng được một diễn đàn mới để trao đổi ý tưởng.

"Từ khi nền văn hoá Thiếu Lâm được giới thiệu tại châu Âu 20 năm trước, nó đã được người châu Âu yêu thích một cách sâu đậm và trở thành một phần của đời họ", trụ trì Chùa Thiếu Lâm là Sư Yongxin nói. Ông nói rằng mặc dù hàng trăm nghìn người châu Âu đã tiếp cận các chương trình đào tạo công phu Thiếu Lâm trong quá khứ, nhưng cho đến nay mới có chỗ cho việc cải thiện các kênh để truyền bá nền văn hoá Thiếu Lâm.

Có trụ sở chính là Trung tâm Văn hoá Thiếu Lâm Đặt tại thủ đô Berlin của Đức, Hội Thiếu Lâm Âu châu gồm có 10 chi nhánh ở khắp châu lục này.

(Global Times - September 2, 2010)

INDONESIA: Buddha Bar (Quán rượu Đức Phật) tiếp tục bị phản đối

Jakarta, Indonesia - Diễn đàn Chống Buddha Bar (FABB) vẫn giữ nguyên yêu cầu rằng Buddha Bar phải bị đóng cửa, ngay cả sau khi quán này đã đổi tên thành "Nhà hàng và Khách sạn BB".

Luật sư Sugianto Sulaiman của FABB nói rằng chủ nhà hàng tiếp tục dùng tên Buddha Bar trong giấy phép do Sở Du lịch Jakarta cấp ngày 12-9-2008.

Ông Sugianto nói, "BB là viết tắt của Buddha Bar. Chúng tôi muốn sở hữu hồi giấy phép và đóng cửa vĩnh viễn nơi đó". Ông nói thêm rằng nếu quán muốn mở dưới một tên và khái niệm khác thì phải xin giấy phép mới. "Nếu họ tiếp tục dùng giấy phép cũ theo tên Buddha Bar, chúng tôi sẽ tranh đấu để buộc quán phải đóng cửa, dựa theo các phán quyết của Tòa án Quận Trung tâm Jakarta".

Ngày 01-9-2010, toà án đã ra lệnh số du lịch thành phố thu hồi giấy phép

của Buddha Bar, vì quán đã sử dụng các vật trang trí và biểu tượng của Phật giáo, bị xem là một sự báng bổ.

Toà án đã ra phán quyết rằng chủ nhà hàng, số du lịch và Thống đốc Fauzi Bowo của Jakarta phải bồi thường 1 tỉ Rupee (110.000 usd) cho FABB, gấp đôi số tiền mà FABB yêu cầu.

(The Jakarta Post - September 3, 2010)



Buddha Bar ở Jakarta, Indonesia - Photo: The Jakarta Post

THÁI LAN: Tín đồ Phật giáo và Hồi giáo diễn hành vì hoà bình

Bangkok, Thái Lan - Từ năm 2004, các cuộc xung đột giữa tín đồ Phật giáo và Hồi giáo tại miền nam Thái Lan đã khiến gần 57.000 người chết và trên 11.000 người bị thương.

Để nhắc nhở mọi người cùng sống chung hoà bình, một cuộc diễn hành kéo dài 55 ngày đã được tổ chức: Hơn 70 người, trong đó có các tu sĩ Phật giáo, đã tham gia một cuộc diễn hành vì hoà bình, bắt đầu từ ngày 11-7 và kết thúc vào ngày 01-9-2010.

Những người tham gia đã đi bộ khoảng 1.100 km, từ trường Đại học Mahidol ở Quận Salaya đến đền thờ Hồi giáo trung tâm tại tỉnh Pattani. Mục đích của họ là nói với mọi người rằng có thể có nền hoà bình và sự chung sống tại các tỉnh miền nam Thái Lan, nơi xảy ra các cuộc xung đột bất tận giữa tín đồ Hồi giáo và Phật giáo.

Phật tử Phra Phaisan Visalo nói, "Đi bộ từ Salaya đến Pattani không chỉ là một cuộc đi bộ vì hoà bình mà còn vì niềm an lạc nội tâm của con người".

(Asia News - September 7, 2010)

THÁI LAN & LÀO: Thúc đẩy các mạng mạch Phật giáo

Thái Lan và Lào sẽ cùng thúc đẩy các mạng mạch Phật giáo nối liền bắc Thái Lan và các vùng khác nhau của Lào, tập trung vào Phật giáo và di sản văn hoá tại hai nước này.

Tuần trước, có khoảng 80 đại biểu từ Thái Lan và Lào - đại diện cho các cơ quan chính phủ, các nhà kinh doanh du lịch và phương tiện truyền thông - đã họp tại Vientiane để bàn thảo về một khởi động chung.

Tại cuộc họp, 2 cơ quan du lịch quốc gia đã đồng ý tiến hành và phát triển các mạng mạch Phật giáo và

mở rộng một chương trình giáo dục thương mại du lịch trên các khía cạnh thực tế.

Thái Lan nói rằng mạng mạch Phật giáo không phải là một chương trình đặt nặng về thiền hoặc cúng bái. Nó sẽ tạo một cơ hội cho du khách hành hương khám phá các đền chùa vốn cũng được xem là quan trọng về lịch sử.

Về phía Lào thì nói rằng các huyện gần với sông Mekong rất phong phú về văn hoá và di sản thiên nhiên cũng có thể được kết nối với Phật giáo. Ngoài ra, tỉnh Xiangkuang ở đông bắc Lào cũng cần được nối với mạng mạch Phật giáo, vì tỉnh này có nhiều đền chùa bị phá huỷ hoặc hư hại trong cuộc chiến tranh Đông Dương nhưng chúng vẫn còn có giá trị lịch sử và những mối liên kết với quá khứ.

(TTR Weekly - September 10, 2010)

HÀN QUỐC: Hãng Hàng không Hàn quốc giới thiệu dạng tham quan 'Ở tại Chùa' (Templestay) truyền thống

Hãng Hàng không Hàn quốc và công ty liên kết Hanjin Travel giới thiệu với du khách nước ngoài cơ hội trải nghiệm 'Ở tại Chùa' theo truyền thống Hàn quốc.

Du khách nước ngoài bây giờ có thể tìm hiểu nền văn hoá Phật giáo Hàn quốc qua một chương trình được thiết kế để làm nổi bật nghệ thuật thiền Seon. Chuyến tham quan 24 giờ qua đêm, và 2 hoặc 3 giờ thăm qua 5 ngôi chùa nổi tiếng nhất Hàn quốc trên khắp đất nước này tạo cơ hội cho những người tham gia được thư giãn, suy ngẫm và hồi phục sức khoẻ bản thân, và nhận thức được 'chính mình' trong môi trường thanh tịnh chung quanh chùa.

Trước đây dạng tham quan 'Ở tại Chùa' của Hàn quốc chỉ dành cho các cá nhân, và phổ biến cho du khách trong nước. Đây là lần đầu tiên công ty Hanjin Travel sẽ đưa các nhóm khách quốc tế vào các chùa để trải nghiệm nền văn hoá thú vị và đa dạng này, qua sự hợp tác chặt chẽ với Giáo phái Jogye của Công ty Văn hoá Phật giáo Hàn quốc.

(Aviation Record.com - September 11, 2010)



TÍCH LAN: Hội nghị Liên đoàn Phật giáo Thế giới lần thứ 25

Colombo, Tích Lan - Lễ kỷ niệm 60 năm và hội nghị lần thứ 25 của Liên đoàn Phật giáo thế giới sẽ diễn ra tại Tích Lan từ ngày 14 đến 17-10-2010. Đây là lần đầu tiên sau 26 năm, một hội nghị Liên đoàn Phật giáo Thế giới được tổ chức tại Tích Lan.

Có khoảng 600 đại biểu sẽ tham gia hội nghị, đại diện cho 164 trung tâm khu vực của 41 nước.

Khoảng 3.000 đại biểu địa phương cũng tham dự sự kiện này.

Chủ đề của hội nghị năm nay là 'Hoà giải thông qua Phật giáo'.

Ủy ban quản trị trung tâm của Hội nghị Phật giáo Thế giới đã nhất trí khen ngợi Tổng thống Tích Lan Mahinda Rajapaksa là một nhà lãnh đạo Phật giáo đã kết thúc cuộc chiến loại trừ chủ nghĩa khủng bố.

(Colombo Page - September 11, 2010)

ẤN ĐỘ: Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ thăm Hungary và Bắc Mỹ

Dharamshala, Ấn Độ - Sau khi dành thời gian của mình tại Ấn Độ trong suốt mấy tháng qua, Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ lại du hành quốc tế để thuyết pháp tại Hungary vào cuối tuần này và tại Bắc Mỹ vào giữa tháng 10.

Tại thủ đô Budapest của Hungary, Ngài sẽ có bài giảng "Giới thiệu Phật giáo Tây Tạng" vào ngày 18 và 19-9. Sau đó là bài nói chuyện về "Lòng Từ bi: Nghệ thuật của Hạnh phúc" vào chiều ngày 19-9.

Chuyến thăm Bắc Mỹ của Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ bắt đầu tại San Jose vào ngày 12-10. Sau đó Ngài sẽ dừng chân nhiều lần tại California, Georgia và Ohio trước khi đến Toronto của Canada để diễn thuyết từ ngày 22 đến 24-10.

Ngoài việc nói chuyện về một số chủ đề, trong chuyến đi này Ngài sẽ nhận Giải thưởng Người hướng dẫn Tự do Quốc tế từ viện bảo tàng Trung tâm Tự do Tuyên Hoá xa Ngầm Quốc gia ở thành phố Cincinnati, bang Ohio, Hoa Kỳ.

(The Tibet Post International - September 13, 2010)

AFGHANISTAN: Cứu lịch sử Phật giáo tại di tích Mes Aynak

Kabul, Afghanistan - Một di tích khảo cổ Phật giáo ngoạn mục hiện đang được khai quật bởi Viện Khảo cổ Quốc gia của chính phủ Afghanistan.

Công việc tại di tích Mes Aynak ("Suối đồng nhỏ") đã được tiến hành ở tốc độ nhanh kể từ khi bắt đầu vào tháng 5-2010, vì các nhà khảo cổ học - gồm 16 người Afghan và 2 người Pháp thuộc DAFA (Phái đoàn Khảo cổ Pháp tại Afghanistan) - đang chạy đua với thời gian. Trong vòng 3 năm nữa, di tích sẽ bị hủy hoại bởi một mỏ đồng do Trung quốc khai thác ở cách đó chưa đến 900 yard.

Kế hoạch khai quật là để thu thập tài liệu di tích này thật đầy đủ, và cố gắng chuyển đi càng nhiều càng tốt các bảo tháp và tượng nhỏ hơn để bảo tồn tại Viện Bảo tàng Quốc gia, hoặc có thể tại một viện bảo tàng tương lai ở địa phương. Vì các tòa nhà ở đây làm bằng gạch bùn và phiến thạch nên việc di dời toàn bộ là bất khả thi.

Tuy có diện tích chỉ hơn 1 dặm vuông, Mes Aynak là một trong những

di tích Phật giáo lớn nhất của Afghanistan, với ngôi đền chính cao 262 x 131 feet và một bảo tháp cao từ 32 đến 50 feet.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của di tích này đối với kiến trúc của chúng ta về Phật giáo, Trưởng nhóm DAFA là ông Marquis nói rằng nếu được khai quật và bảo quản phù hợp thì Mes Aynak có thể mang lại một phần thường lớn gấp trăm lần mỏ đồng kia.

(Wall Street Journal - September 17, 2010)



Di tích Phật giáo tại Mes Aynak, Afghanistan - Photo: Wall Street Journal

ẤN ĐỘ: Xe lửa Phật giáo Đặc biệt trong hoạt động du lịch

Là chi nhánh của Đường sắt Ấn Độ, tổng công ty Ấn Uống và Du lịch Đường sắt Ấn Độ (IRCTC) tham gia các hoạt động ăn uống, du lịch và bán vé trực tuyến. Đơn vị này đã tổ chức các chuyến xe lửa Phật giáo IRCTC dành cho du khách trong nước và ngoại quốc.

Xe lửa Phật giáo IRCTC chuyên chở các tín đồ đến nơi sinh của Đức Phật theo tour Đường sắt Mạng mạch Phật giáo. Du khách cũng có cơ hội chiêm bái và cảm nhận trọn vẹn qua việc tham quan các địa điểm như Chennai, Sarnath, Varanasi, Rajgiri, Kushinagar, Bodhgaya và Nalanda.

Một xe lửa tuyệt vời khác là tàu Tốc hành Mahaparinirvan, chuyên chở du khách đến nhiều địa điểm khác nhau nơi Đức Phật từng để lại dấu ấn quan trọng.

Các Xe lửa Phật giáo Đặc biệt của IRCTC này chăm sóc tốt du khách với tất cả sự an toàn và thư giãn. Du khách sẽ rất hài lòng trước sự tiếp đón nồng nhiệt, lòng hiếu khách tận tình và sự an ninh đặc biệt.

(Articles Base - September 17, 2010)

NHẬT BẢN: Bộ bình phong miêu tả 12 vị thần Phật giáo

Cuộc triển lãm mùa thu đặc biệt về các bảo vật của Chùa To-ji (toạ lạc tại Khu Minami, Kyoto) được tổ chức tại Viện bảo tàng Houmotsukan của Chùa từ ngày 20-9 đến 25-11-2010.

Tổng cộng có 63 bức tranh và tác phẩm thủ công được trưng bày, trong số đó có Bảo vật Quốc gia "Juniten Byobu" - một bộ bình phong có tranh vẽ 12 vị thần Phật giáo.

"Juniten Byobu" được vẽ vào năm 1191 bởi một họa sĩ Phật giáo tên là Takuma Shoga. Bộ tranh miêu tả 12 vị hộ pháp của 8 hướng - gồm bắc, nam, đông và tây, thiên, địa, nhật và nguyệt. Mỗi bức cao 130 cm và rộng 42 cm. Bộ tranh trình bày về truyền thống mà theo đó những người đàn ông trong trang phục các vị thần đã diễn hành qua phố thị. Nghi thức gọi là "Kanjo" này là để khai tâm cho công chúng về giáo lý của Phật pháp nhiệm mầu.

Vào ngày 22-10, các hiện vật sẽ được thay đổi một phần, và bộ tranh

"Juniten Byobu" sẽ được trưng bày thành 2 nhóm (mỗi nhóm 6 tranh) vào giai đoạn giai đoạn đầu và giai đoạn thứ 2 của cuộc triển lãm.

(Kyoto Shibun - September 17, 2010)



Một nhóm 6 tranh miêu tả các vị thần Phật giáo - Photo: Kyoto Shibun

HUNGARY: Đức Đạt Lai Lạt Ma bày tỏ hy vọng trở về Tây Tạng

Ngày 20-9-2010, tại thủ đô Budapest của Hungary, Đức Đạt Lai Lạt Ma nói Ngài "lạc quan" rằng một ngày nào đó Ngài sẽ có thể trở về Tây Tạng bằng một hộ chiếu của Trung quốc.

Phát biểu tại tòa nhà quốc hội vào ngày cuối của cuộc viếng thăm đất nước Trung Âu này, vị lãnh đạo Phật giáo đã kêu gọi tự do hoá chính trị tại Trung quốc.

Trả lời câu hỏi về cố hương của mình, vị lãnh đạo tinh thần lưu vong của Tây Tạng nói rằng cần phải tìm được một giải pháp chấp nhận được cho cả Trung quốc lẫn nhân dân Tây Tạng.

Trong chuyến thăm Hungary lần thứ 7 này của Ngài, Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng có một số lời khuyên dành cho nhân dân Hungary. Khi đề cập đến cuộc đấu tranh với các vấn đề kinh tế đang diễn ra của họ, Ngài khuyên người Hungary làm việc chăm chỉ và giữ tính lạc quan.

Trong 2 ngày trước, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã diễn thuyết trước hơn 11.000 người tại đấu trường thể thao Budapest.

Ngài đã được Thị trưởng Budapest là Gabor Demszky phong tặng danh hiệu công dân danh dự của thủ đô Budapest vào ngày 18-9-2010.

(DPA - September 21, 2010)

NEPAL: Hội nghị Phật giáo Quốc tế Nam Á 2010

Khoảng 100 đại diện của các tổ chức Phật giáo từ các nước Nam Á tham gia một hội nghị quốc tế về Phật giáo tại thủ đô Kathmandu của Nepal.

Hội nghị có tên "Giao lưu Thanh niên Phật tử Quốc tế Nam Á - 2010", diễn ra trong 8 ngày, bắt đầu từ 23-9-2010 với khẩu hiệu chính là "Giáo dục, Môi trường và Giải trí Phật giáo".

Sự kiện này được tổ chức tại đất nước Nepal theo sáng kiến của ban chấp hành Hội Thanh niên Phật giáo Nepal.

Chương trình cũng bao gồm một tour tùy chọn đến Lâm Tì Ni, nơi sinh của Đức Phật.

Ngoài Ấn Độ và Nepal, các nước tham gia khác là Bangladesh, Tích Lan, Thái Lan, Mã Lai và New Zealand.

(PTI - September 23, 2010)

Hạt Bò Đẻ Tìm Trong Lá Dâu Xanh

*Có tu học! cái đơn sơ bỗng trở thành thánh thiện.
Hạt Bò đẻ tìm trong lá dâu xanh
Cái mỏng manh trở nên bất diệt
Có diệt đâu hay bằng bạc muôn phương?
Như một lễ vô thường chợt ngộ
Âm thanh nào lặng lẽ giữa hư không
Mái tóc trong gió ngàn hoang dã
Năm chết dần không tiếng khóc tiễn đưa.
Ôi những hy sinh nơi rừng sâu núi thẳm,
Hay bỏ mình trên biển cả mệnh mông.
Anh có chết nhưng khí hùng nào chết?
Thân xác nào viết dòng sử Lạc Long.
Có tu học! cái đơn sơ bỗng trở thành thánh thiện.
Ôi cái hay, cái đẹp "Nước có nguồn"
Thiện mỹ nào hơn nếp đẹp "Người có Tông"?
Hãy tìm thấy Giang Sơn trong chiếc lá!*

BẠCH XUÂN PHÈ





Viễn hành

*Thật chậm, thật chậm
Con ốc bò ngang sân ga
Nghe được về nhận nhíp của người khác
Cảm cái buồn của sự biệt ly
Đôi khi quên mất thân mình yếu đuối có thể bị
nghiền nát bất cứ lúc nào
Dưới những bàn chân vô tình hoặc cố ý*

*Nơi sân ga này phải biết khôn ngoan
Lánh vào những nơi không có chân người bước đến
Đi ở giữa hai đường sắt song song
Không ai phiền đến mình
Hoặc trong hốc kẹt, hang nhỏ, có thể thu mình để
có được giấc bình yên...*

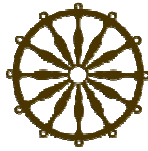
*Nhưng tiếng còi tàu mỗi khuya
Vẫn mơ hồ thúc giục một cuộc viễn hành
Đi về đâu, con đường thăm thẳm
Một thân hữu hạn truền đến vô chung?*

*Đi qua sân ga này
Có khi tưởng chừng không chi dính dáng đến mình
Mà kỳ thực thì mọi thứ đều bắt đầu từ đây
Lên đường hay nằm im
Cũng đều là sự khởi hành
Để dẫn bước trên con đường vô hạn xa xăm
Hoặc lui vào chỗ tận cùng của niềm cô liêu hiu
quạnh...*

*Chẳng con đường nào, chẳng nơi chốn nào có tiêu
đích thật sự
Chỉ có sự vô hạn mệnh mông
Chỉ có cuộc viễn hành*

*Và có con ốc, nơi sân ga này
Lặng nghe tiếng còi tàu mỗi khuya
Giục giã khát vọng lên đường.*

VĨNH HẢO



HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE CHÙA HƯƠNG SEN

24615 Fir Avenue, Moreno Valley, CA 92553

Tel: (951) 601-9659 Cell: (951) 616-8620

Email: thichnugioihuong@yahoo.com, Web: www.chuahuongsen.com

THƯ NGỎ XÂY DỰNG CHÙA HƯƠNG SEN

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính Bạch Chư Tôn Giáo Phẩm Tăng Ni,
Kính Thưa Quý Đồng Hương Phật Tử và Thiện hữu xa gần,

Chúng con kính nghe Cổ đức dạy rằng:

Tông phong vĩnh chấn

Tô Ân trùng quang

Giác hoa hương biến khắp rừng thiên

Mưa pháp tưới nhuần người sơ học

Cành cành lá lá tiếp nối không ngừng

Tổ đường rực rỡ chánh pháp xương minh.

Vâng, tổ đường rực rỡ, thiên môn hưng thịnh cho đến ngày nay là nhờ ơn Tăng già nắm giữ mạch Phật pháp mà trong đó ngôi chùa là một biểu tượng quan trọng của 'Hoảng pháp vị gia vụ, lợi sanh vi bổn hoài' (Hoảng pháp là việc nhà của người xuất gia; Phục vụ chúng sanh là bổn phận của người xuất gia).

Ngôi chùa là mái ấm tâm linh - nơi tu tập Phật Pháp để an trú trong hạnh phúc hiện tại, nơi thiêng liêng - thờ cúng ông bà tổ tiên quá vãng, nơi sinh hoạt cộng đồng khiến cho những người Việt tại xứ người vẫn duy trì sự tu tập và truyền thống văn hóa cũng như tôn giáo của mình. Ngôi chùa Việt Nam cũng còn là nơi giới thiệu văn hóa Việt nam, truyền bá thông điệp hạnh phúc của Đức Phật đến với người dân bản xứ Hoa Kỳ qua các hình thức với người dân địa phương, giới trí thức trong học đường, tín đồ khác trong giáo đường và các phạm nhân trong trại tù vv... Với ý nguyện đó, chúng con đã mạnh dạn kiến tạo một ngôi chùa tại Riverside County, California, để tu tập và hướng dẫn Phật tử, đặc biệt tại thành phố thung lũng Moreno Valley nắng cháy hiu quạnh này – nơi có rất nhiều người Mỹ và dân bản xứ mà chưa có ngôi chùa Việt Nam nào.

Kính thưa chư Tôn đức và quý Phật tử đạo tâm,

Đầu tháng 01 năm 2010 chúng con đã mua được một căn nhà ba phòng ngủ với một khu vườn phía sau (rộng 9,500 square feet). Hiện nay chúng con đã được cấp giấy Employer Identify Number (số account) cho Hương Sen Buddhist Temple. Chúng con đã chuyển (convert) gara thành chánh điện, phía sau vườn trồng xi măng để có không gian hành lễ và sinh hoạt cộng đồng. Sở dĩ có được cơ sở này là nhờ vào sự gia hộ của hồng ân Tam bảo, tình thương của Chư Tôn đức Tăng Ni và Quý Phật tử tín tâm từ các nơi ủng hộ và cho vay mượn. Hiện trạng chùa Hương Sen hiện nay còn thiếu thốn rất nhiều mặt và cũng cần kinh phí để sửa chữa và trả nợ mà hiện tại chùa đang trong bước đầu thành lập, lại chưa có một ngân sách nào có sẵn.

Ca dao Việt Nam có truyền miệng rằng:

*"Sửa kinh, tạo tượng là việc làm cho Phạm tử được trang nghiêm
Xây tháp, cất chùa là ruộng phước điền cho người chung hưởng."*

Trong niềm vui vô hạn khi thấy chùa Hương Sen thật sự đã hiện diện nơi xa xôi hẻo lánh này, lá cờ Phật giáo thật sự đã tung bay rạng rỡ dưới nắng vàng thung lũng, nhưng bên cạnh đó vẫn có vô vàn nỗi lo âu cho việc duy trì và phát triển chùa. Nên nay chúng con mạo muội viết Thư Ngỏ và mở Tiệc Chay Gây Quỹ Xây Dựng Chùa Hương Sen tại:

* Nhà hàng SEAFOOD WORLD

(15351 Brookhurst St., # 101-107, Westminster, CA 92683);

* Thời gian: 5:30pm-9:30pm Chủ Nhật ngày 24/10/2010.

* Giá vé ủng hộ \$30

Chúng con kính mong Chư Tôn đức và quý vị mua vé tham dự ủng hộ. Sự hiện diện của quý ngài trong buổi Tiệc chay là một vinh dự và sự khuyến khích lớn cho chư ni chúng con góp sức nhỏ của mình trong sự nghiệp hoảng pháp 'Tác Như Lai Sự'. Chúng con cũng thật tha thiết kính mong đón nhận được những tấm lòng vàng của Chư Tôn đức và những nghĩa cử cao đẹp của quý Phật tử và thiện hữu xa gần phát tâm hỷ cúng để Chùa Hương Sen có thể trả bớt số tiền vay mượn trong giai đoạn khó khăn ban đầu và tu bổ cơ sở. Mọi sự hỷ cúng đóng góp xin ghi: *Hương Sen Buddhist Temple* và chúng con sẽ gửi phiếu công đức (receipt) theo địa chỉ của quý vị. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên lạc Chùa Hương Sen qua điện thoại: 951 601 9659, Điện thoại cầm tay: 951 616 8620; điện thư: thichnugioihuong@yahoo.com. Chúng con vô cùng tri ân và xin hồi hướng phước báo này lên hồng ân Tam Bảo chứng minh.

Trước khi dứt lời, chúng con kính lạy Mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư vị Hộ Pháp Thiện Thần gia hộ trên Chư tôn thiên đức pháp thể khinh an, Phật sự viên mãn và cũng xin cầu chúc quý đồng hương và Phật tử xa gần sáu thời luôn an lành trong ánh hào quang từ bi của Chư Phật.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát tác đại chứng minh

Chùa Hương Sen Moreno Valley, ngày 24 tháng 8 năm 2010

Cung Kính Cẩn Bạch

Thay mặt Ni Chúng Chùa Hương Sen

Trụ Trì Thích Nữ Giới Hương

TB: **Điểm mua vé tại Santa Ana**, xin vui lòng liên lạc:

Cô Yến (Nhà Sách Tú Quỳnh)

9581 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683—Điện thoại: 714 531 4284





CẢM TẠ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ấn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:

Lê Trung Trực \$50, Hoang Kiem Ngô \$20, Phan Thị Cảnh \$100, Tôn Thất Khâm \$20, Huỳnh T. Lan \$50, Lê Quốc Bảo – Tâm Thành \$100, Nguyễn thị Tuyết Mai \$50, Võ Tín \$10, Tâm Đặng – Lan Trần \$50, Thiện Chánh \$25, Diệu Vân \$30, Diana Võ (VA) \$100

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Ban Biên Tập Chánh Pháp

YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,
Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Tuy mới có mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.
Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mọi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý Phật-tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý Phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý Phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.

Tỳ kheo Thích Nguyên Trí

Tịnh tài xin gửi: CHÁNH PHÁP

11502 Daniel Ave.

Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.

Tel.: **(714) 638-0989**

Bài vở xin gửi: baivochanhphap@gmail.com

HỆ THỐNG NHÀ HÀNG

Hương Giang



HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,
Westminster, CA 92683

Tel.: **(714) 531-4930**

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92843

Tel.: **(714) 531-1798**

www.huonggiangfoodtogo.com

Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,
Westminster, CA 92683

Tel.: **(714) 379-0900**

Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM

Closed Tuesday

**ỦNG HỘ CÔNG TÁC
TÌNH THƯƠNG CỦA
NHÓM PHƯỢNG VỸ
Mrs. Nguyễn Bích Nga
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)**

NHẬN ĐẶT TIỆC





CHÁNH PHÁP

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí
Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh
Trị sự: ĐĐ. Thích Đồng Trực
Thư ký: ĐĐ. Thích Đồng Châu

Chủ biên: Vĩnh Hào

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- **Bài vở:** baivochanhphap@gmail.com
- **Quảng cáo/Phát hành:** (714) 638-0989
- **Chi phiếu ủng hộ,** xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ:

11502 Daniel Ave.

Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.

Tel.: **(714) 638-0989**

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thế hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hưởng vị.

www.chanhphap.net

số **18**

10.2010

Jade Buddha & Holy Relics in Hawaii for Universal Peace, and Happiness

Cung Nghinh Chiêm Bái Phật Ngọc & Xá Lợi

Cầu Nguyện Thế Giới Hòa Bình,
Chúng Sanh An Lạc

NOV 27 & 28, 2010

(Free Admission / Vào cửa miễn phí)

Opening Ceremony / Lễ Khai Mạc
Saturday, Nov 27, 2010 – 9:30AM

Closing Ceremony / Lễ Bế Mạc
Sunday, Nov 28, 2010 – 6:00PM

Event Location / Địa Điểm Triển Lãm:

HAWAII CONVENTION CENTER

1801 Kalakaua Avenue
Honolulu, Hawaii 96815

Organizers / Cơ Sở Hoàng Pháp:
INTERNATIONAL BUDDHIST MEDITATION ASSOCIATION
CHAN KHONG MONASTERY

Tel: (808) 373 - 4608 / (808) 222 - 0909

E-mail: JadeBuddha_Hawaii@yahoo.com

Website: www.JadeBuddha.org.au



The Jade Buddha for Universal Peace is the largest Buddha carved from gemstone quality jade in the world. The statue has been exhibited in Thailand, Vietnam, Australia, the United States and Canada. More than four million visitors and Buddhists have come to revere, praying for peace to the world and joyful happiness to the sentient beings. The Jade Buddha is scheduled to arrive in Honolulu, Hawaii in November. You are all invited warmly and respectfully to come and revere the Jade Buddha at the Hawaii Convention Center.

"Phật Ngọc cho Hòa Bình Thế Giới" là một pho tượng lớn nhất và trang nghiêm nhất trên thế giới hiện nay, được điêu khắc từ khối ngọc thạch rất quý hiếm. Tôn tượng đã được đưa đi triển lãm tại Thái Lan, Việt Nam và nhiều tiểu bang tại Úc Châu, Hoa Kỳ và Canada với hơn bốn triệu người đến chiêm ngưỡng trong tinh thần cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc. Thành tâm kính mời quý đồng hương, Phật tử cùng về tham dự và chiêm bái Tôn tượng Thích Ca Mâu Ni tại Hawaii Convention Center.



Địa chỉ tòa soạn:

CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan Street
Santa Ana, CA 92704

TO: _____

Báo Chánh Pháp số 18, tháng 10 năm 2010, do Chùa Bát Nhã (Santa Ana, California) ủng hộ ấn phí; Cộng Đồng PGVN Bắc California trang trải phụ phí in màu. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.